

TRUYỆN CỔ TRUNG QUỐC

CHÀNG MỘT SÁCH

★★★

Tuyển chọn:
PTS. LÃ DUY LAN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
Hà Nội - 1999

HẬU NGHỆ ⁽¹⁾ VÀ HẰNG NGÀ ⁽²⁾

Truyền rằng vào đời vua Nghiêu, mười mặt trời xuất hiện một lần, chiếu sáng trên không hết năm này qua năm khác. Không gian trở thành thế giới của các mặt trời, khí nóng hun đốt trái đất, cây cối, lúa

(1) Trong thần thoại Trung Quốc, Hậu Nghệ (còn gọi là Nghệ hay Di Nghệ) là một người bắn cung giỏi. Theo cổ thư Trung Quốc thì đời Đế Cốc, đời vua Nghiêu, đời Thái Khang (Hạ) đều có tên Nghệ cả. Khổng Dĩnh Đạt (đời Đường) dẫn lời Giả Quý (đời Hậu Hán) cho rằng Nghệ là một danh hiệu chỉ người bắn giỏi mà thôi.
(2) Còn gọi là Thường Nga - đời Hán, vì tránh tên húy vua Văn Đế là Lưu Hằng nên đổi là Thường Nga.

ngô khô héo hết cả, cho đến sắt, đồng, cát, đá cũng phải mềm ra. Loài người cảm thấy ngột thở, máu nóng trong cơ thể gần như sôi lên. Trên mặt đất sắp sửa không còn một chút gì có thể nuôi sống người được. Ai nấy bụng đói cồn cào như lửa đốt, khiến mọi người như ngây như dại.

Thật là hoạ vô đơn chí ! Trời nóng bức quá độ, các loài chim muông hung dữ như khiết-du, tạc-xi, cửu-anh, đại-phong, phong-hy, tu-xà... từ những khu rừng rậm nóng như bốc cháy, hay từ đáy hồ lạch sông nước sôi sùng sục tràn về hung ác tàn hại cư dân, khiến cư dân đã sống không nổi lại càng thêm khó sống.

Trước tai hoạ mười mặt trời nung đốt như vậy, vua Nghiêu rất buồn

rầu lo lắng. Nhưng ngoài việc cầu xin Thượng đế ban phúc cho cũng chẳng còn một cách nào tốt hơn.

Mười mặt trời đó đều là con Đế Tuấn, Thượng đế phương Đông. Đế Tuấn lấy một người vợ tên là Hy Hoà ở vùng Cam Uyên, phía ngoài biển Nam Hải, sinh được mười mặt trời. Mười mặt trời nguyên ở chốn Thang Cốc, miền Đông Hải. Gọi là Thang Cốc vì nước ở nơi này thường có mặt trời xuống tắm nên nóng sôi lên. Cạnh Thang Cốc, chính giữa biển cả mênh mông mọc lên một cây dâu khổng lồ gọi là Phù Tang, cao đến mấy nghìn trượng, to hơn một nghìn vi ⁽¹⁾. Cả mười mặt trời đều trú ở

(1) Một vi bằng năm tấc.

cây dâu này. Các mặt trời thay phiên nhau xuất hiện trên không. Mỗi lần chỉ có một, cứ mặt trời này về thì mặt trời kia đi. Bởi thế tuy có mười mặt trời mà loài người vẫn chỉ thấy trên đầu mình có một mặt trời mà thôi. Chắc hẳn việc luân phiên như thế là do vợ chồng đức Thượng đế sắp đặt từ lâu.

Không hiểu vì sao lần này bỗng nhiên bọn trẻ mặt trời lại buồn bực làm trái với lệ đó, cùng rủ nhau đi chơi một lúc. Dần dần quen nếp, bọn chúng cứ rủ nhau cùng đi chơi chứ không chịu đi một mình nữa. Cả mười mặt trời chiếu rọi một lúc, mặt đất tự nhiên sáng rực hẳn lên. Chắc hẳn bọn chúng tưởng rằng toả sáng như vậy thì cõi thế gian sẽ mừng đón

chúng lắm. Nào có biết đâu, mọi giống sinh vật trên trái đất đang oán hận chúng đến cực điểm !

Ông Đế Tuấn và bà Hy Hoà tuy cũng muốn gìn giữ trông coi lũ trẻ, không cho chúng chơi bậy như thế, nhưng lũ trẻ đã quen bước bình; vả lại chúng có nhiều phép thần, nên chẳng chịu nghe lời răn bảo. Thế nên hai ông bà Đế Tuấn cũng chẳng có cách gì hơn.

Thấy cha mẹ không làm gì được, mười mặt trời lại càng ngang ngược. Trong khi đó, những lời cầu khẩn của vua Nghiêu nói lên ý muốn chung của muôn vạn nhân dân vẫn hàng ngày thấu đến tận thiên đình. Trước những lời than oán như vậy, Đế Tuấn là Thượng đế không thể bịt

lỗ tai làm ngơ được, lại thêm chính bản thân ông cũng bức mình với lũ con khó bảo, nên quyết định phái xuống hạ giới một thiên thần nổi tiếng bắn giết tên là Hậu Nghệ để tiêu trừ những loài ác vật làm hại cư dân, nhân thể đe nạt luôn cả lũ con hư của mình.

Vâng lệnh Thượng đế, Hậu Nghệ cùng vợ là Hằng Nga từ biệt thiên đình lên đường. Khi ra đi, Hậu Nghệ được Đế Tuấn ban cho một cây cung màu hồng và một túi tên màu trắng. Cây cung tuyệt đẹp và những mũi tên thần, đó là những vật báu trên thiên đình, thế gian không đâu có. Thử vũ khí quý ấy vào tay bắn giết như Hậu Nghệ thật quả là xứng đáng.

Lúc đi, Đế Tuấn căn dặn Hậu Nghệ:

- Con cái ta có làm bậy thì cũng chỉ nên cho chúng hết oai một chút thôi, chớ có làm hại chúng đấy !

Hậu Nghệ cung kính vâng dạ ra đi. Hậu Nghệ cùng vợ xuống trần gian, trú trong một căn nhà cổ, nóng bức không chịu nổi. Hậu Nghệ gặp vua Nghiêu đương buồn rầu về nạn nắng hạn. Biết Hậu Nghệ là một thiên thần được phái xuống trần gian, vua Nghiêu xiết bao vui mừng, quên hết cả lo âu phiền não.

Vua Nghiêu cùng vợ chồng Hậu Nghệ đi xem xét tình cảnh nhân dân bị nạn. Thương thay cho nhân dân, ngày ngày bị mười mặt trời nung nóng, một số đã ngất đi và chết, số còn lại cũng đang ngắc ngoải, người

chỉ còn trơ lại một dúm xương. Nghe tin có thiên thần Hậu Nghệ giáng trần, ai nấy đều khoẻ trở lại. Thế là từ nơi xa chốn gần, người ta kéo về kinh đô, tụ tập ở quảng trường hò la, reo mừng âm ỹ, xin thiên thần Hậu Nghệ ra tay tế độ, vì dân trừ hại. Mọi người căm ghét nhất là mười mặt trời cùng xuất hiện một loạt trên không. Ban đầu Hậu Nghệ cũng chỉ định ra oai nạt chúng, để chúng không được bước bình như vậy nữa. Nào ngờ mười mặt trời được nuông chiều quá sinh hư, thấy Hậu Nghệ đứng ở dưới gương cung lấp tên như sắp bắn, cũng mặc kệ không thèm để ý tới. Thấy tình thế kéo dài mãi như vậy, Hậu Nghệ nghĩ bụng: "Cho dù lũ chúng bay có là con trời,

nhưng chúng bay đang tâm làm hại nhân dân thì ta cũng phải trừng trị!"

Nghĩ vậy, Hậu Nghệ bèn thông thả ra đứng chính giữa khoảng rộng gương cung thần lấp tên, nhằm thẳng mặt trời mà bắn. "Vút" một tiếng, một mũi tên bay lên trên không. Ban đầu không thấy gì cả. Nhưng một lúc sau, từ trên không, có những cục lửa vỡ tung ra. Lửa bay loạn xạ, không biết bao nhiêu là lông mao màu vàng bay tứ tung. Cuối cùng, một chùm đỏ chói từ trên cao rơi xuống đất đánh bịch một cái. Mọi người đổ xô lại xem thì té ra đó là một con quạ khổng lồ lông vàng, có ba chân, chắc hẳn đó là cái xác của mặt trời hoá ra mà thôi. Nhìn lên không trung, quả nhiên

chỉ còn chín mặt trời. Không khí tựa hồ như dịu đi một chút.

Nghĩ rằng mình đã gây nên tai họa, nhưng Hậu Nghệ vẫn không thay đổi ý định, chàng tiếp tục giương cung lắp tên nhằm bắn. Bắn một mặt trời đằng đông, lại bắn một mặt trời đằng tây. Những mặt trời còn lại sợ hãi định chạy trốn. Tên vẫn cứ vun vút bay đi. Những cục lửa tung toé rơi xuống và đầy trời lông chim màu vàng bay tán loạn. Qua ba chân hết con này đến con khác theo nhau rơi xuống mặt đất. Mọi người lại được dịp hò reo vang dậy.

Đứng trên bệ đất xem bắn, vua Nghiêu sực nhớ là một trời cũng cần cho đời sống của nhân dân, không nên bắn rơi hết cả. Vua bèn cấp tốc

sai người lên đến bên túi tên của Hậu Nghệ, rút trộm một cái giấu đi. Hậu Nghệ tưởng mình đã bắn đủ mười mũi tên nên dừng lại. Chính nhờ vậy mà trên không mới còn sót lại một mặt trời. Chú bé búng bình đáng thương đó sợ xanh xám cả mặt mày. Vì thế mà người trần đều xôn xao vì bắt đầu thấy lạnh.

Nạn mặt trời thiêu đốt thế là đã hết. Nay chỉ còn lại nạn chim muông hung dữ hay kéo đến làm hại nhân dân. Hậu Nghệ cũng phải làm nốt nhiệm vụ trừ ác vật đó để cứu dân.

Lúc này, suốt một dải đồng bằng, loài khiết-du gây tác hại ghê gớm nhất. Đó là một quái vật, bề ngoài nom rất đáng sợ : đầu rồng, vuốt hổ, tiếng kêu như trẻ con khóc, thường

hay bắt người ăn thịt. Nhân dân bị nó hại kể cũng đã nhiều, cứ nhắc đến nó, ai cũng hồn bay phách lạc. Hậu Nghệ tiến ra đồng bằng, tìm giết con quái vật đó trước. Khiết du đâu phải là đối thủ của Hậu Nghệ. Mới đánh nhau được vài ba hiệp, nó đã bị Hậu Nghệ bắn chết tươi. Giết xong loài khiết du, Hậu Nghệ tiến xuống cánh đồng Trù Hoa ⁽¹⁾ ở phía Nam để trừ một con quái vật khác gọi là tạc xi. Loài này đầu thú, mình người, một răng nanh từ trong miệng thò ra dài đến năm sáu thước giống như cái đục ; đó là thứ khí giới lợi hại nhất của nó, không một ai dám đến gần. Con quái vật này

(1) Một vùng ở phía nam Trung Quốc (theo Hoài Nam tử, bản Kinh huấn).

rất hung hăng, suốt cả vùng đồng bằng nó đã hại không biết bao nhiêu người. Nhưng Hậu Nghệ được Thượng đế ban cho cung tên thần nên đã hiên ngang đến đánh nó không một chút sợ hãi. Biết tài bắn tên của Hậu Nghệ lợi hại, quái vật lo sợ nên đã mang sẵn một cái thuẫn để che mình. Nhờ lòng dũng cảm và khôn khéo, không chờ cho quái vật tiến sát lại mình, Hậu Nghệ đã giương cung bắn chết ngay.

Sau đó, Hậu Nghệ lên vùng Hung Thuỷ ⁽¹⁾ ở phía Bắc diệt loài cửu anh. Đó là một quái vật có chín đầu, vừa phun nước, vừa phun lửa, đã giết hại nhân dân không biết bao

(1) Tên một dòng sông ở phương Bắc.

nhiều mà kể. Đến nơi, Hậu Nghệ đã kịch chiến với quái vật. Quái vật tuy hung hãn nhưng cũng không phải là đối thủ của Hậu Nghệ nên cuối cùng cũng bị Hậu Nghệ bắn chết trên dòng Hung Thủy nước chảy cuộn cuộn.

Hậu Nghệ quay trở lại, đi qua đồng Thanh Khâu ⁽¹⁾ ở phía Đông thì gặp loài đại phong ⁽²⁾ đang làm hại cư dân ở đó. Loài này thực ra là một loài công khổng lồ, tính hung dữ chuyên hại người và súc vật. Nó bay đến đâu là có một luồng gió mạnh cuốn theo đến đó, nên người ta quen gọi là đại phong. Hậu Nghệ biết loài chim này bay rất giỏi, nếu bắn một phát, không chết, nó trốn đi. Lúc khỏi,

(1) Tên một vùng hồ đầm ở phương Đông.

(2) Có người nói đại phong là đại phượng.

ắt lại quay lại làm hại cư dân thì thật hỏng việc. Hậu Nghệ bèn lấy một sợi dây bằng tơ xanh buộc vào đuôi mũi tên, nhằm khi chim bay qua, bắn một phát trúng ngay giữa bụng. Vì tên có buộc dây, chim không trốn được, bị Hậu Nghệ kéo xuống, chụp lấy chém ra làm mấy khúc, trừ được mối hại lớn cho nhân dân.

Sau đó Hậu Nghệ đến bên hồ Động Đình ở phía Nam. Trong hồ có một con thuồng luồng thường dâng sóng lớn lật đổ các thuyền đánh cá qua lại. Dân chài trên thuyền bị nó nuốt sống không biết bao nhiêu mà kể. Hậu Nghệ đến hồ Động Đình, một mình chèo một chiếc thuyền con dạo trong hồ để tìm tung tích con thuồng luồng. Quả nhiên đến giữa hồ, thấy

nó góc đầu lè lưỡi, dâng một luồng sóng trắng xoá cao như núi, nhằm phía Hậu Nghệ lao tới.

Hậu Nghệ liền lấp tên giương cung nhằm thẳng vào nó mà bắn. Nhưng quái lạ mũi tên nào cũng trúng đích mà sao con thuồng luồng không chết, vẫn lao thẳng vào gần sát thuyền. Hậu Nghệ đành phải rút thanh bảo kiếm bên người ra quyết chiến. Cuối cùng cũng chém được nó làm mấy đoạn tung ra trong sóng nước, máu tanh chảy ra nhuộm đỏ một phần lớn mặt hồ. Từ khắp ngả, dân đánh cá reo hò vang dậy.

Cuối cùng, còn một việc khó khăn nữa là tới đất Tang Lâm⁽¹⁾ bắt con

(1) Truyền rằng Thương Thang đã cầu mưa ở đây. - Đại đế ở vùng Trung Nguyên.

lợn rừng. Tang Lâm cũng là một vùng ở đồng bằng. Con lợn rừng ở đó người ta quen gọi là phong hy, nanh dài, vuốt nhọn, sức khoẻ hơn trâu. Chẳng những nó phá hại mùa màng mà còn ăn thịt cả người và súc vật, gây bao tai hoạ cho các miền lân cận. Nhưng lần này Hậu Nghệ đến thì nó sẽ bị trừng trị. Nó làm sao chịu nổi mũi tên thần của Hậu Nghệ. Hậu Nghệ bắn liền mấy phát trúng vào chân con lợn rừng, khiến nó sống dở chết dở không chạy trốn được. Cuối cùng bị Hậu Nghệ bắt sống. Nhân dân thấy đều vui sướng.

*
* *
*

Trải qua bao gian nan cực khổ,

Hậu Nghệ đã trừ được cho nhân dân bảy tai vạ lớn. Mọi người đều rất cảm phục công đức của Hậu Nghệ. Nơi nào cũng có những bài ca, ca tụng Hậu Nghệ. Nhân dân coi Hậu Nghệ như một bậc anh hùng vĩ đại. Vua Nghiêu cũng cảm ơn Hậu Nghệ. Còn Hậu Nghệ thì nghĩ lần này mình xuống hạ giới đã không phụ lòng Thượng đế nên rất mừng vui, sung sướng.

Hậu Nghệ đem con lợn rừng bắt được ở Tang Lâm làm thịt, băm nhỏ, hấp chín, đặt vào mâm cung kính bưng lên tận thiên đình để dâng Đế Tuấn. Hậu Nghệ tưởng làm như vậy sẽ được Đế Tuấn ban thưởng vì đã có công trừ hại cho dân. Ngờ đâu Đế Tuấn lại buồn rầu nói :

- Nhà ngươi tuy có công với nhân dân, nhưng lại không may giết chết con cái của ta. Nhìn thấy mâm thịt lợn rừng này mà lòng ta xiết bao đau đớn ; nhìn thấy ngươi lòng ta cũng thế. Thôi được, từ nay, ngươi và vợ ngươi hãy xuống trần gian mà ở, bắt tất phải lên thiên đình nữa!

Đang vui bỗng như bị dội một gáo nước lạnh, Hậu Nghệ đành bưng mâm thịt lợn rừng buồn bã trở lại trần gian.

Hậu Nghệ buồn bực tự nghĩ : "Thật là bất công ! Ta vì dân lập nên công lớn, không ngờ lại bị trừng phạt như thế này. Lê nào mấy đứa con bướng bỉnh ấy lại đáng quý hơn hàng nghìn hàng vạn sinh mệnh nhân dân hay sao ?"

Hậu Nghệ về nhà kể lại nỗi đau khổ oan ức của mình cho vợ nghe. Nào ngờ Hằng Nga tuy là một nữ thần trên thiên đình, nhưng bụng dạ hẹp hòi. Nghe chồng nói, Hằng Nga chẳng những không thương chồng, mà còn bù lu bù loa khóc mếu to tiếng với chồng. Nàng cho rằng nàng là tiên nữ mà nay bị liên lụy không được lên trời nữa chỉ vì Hậu Nghệ muốn trở tài anh hùng giết chết cả con cái của Thượng đế.

Thương thay cho Hậu Nghệ ! Con người đã vì nhân dân lập nên công lớn đó, ở trên trời thì bị Thượng đế trách phạt, về nhà thì bị vợ oán hờn. Bởi thế, lòng Hậu Nghệ xiết bao buồn phiền.

Để giải khuây, Hậu Nghệ chỉ còn

cách đánh cỗ xe ngựa to, dẫn gia đình, đẩy tờ rong chơi trên đồng nội hay săn bắn ở trong rừng. Họ chẳng nhờ ngọn gió trên tiên giới thổi lướt bên tai để tiêu tan nỗi ưu sầu hay tìm nguồn vui trong khi đuổi bắt thú rừng mà giảm bớt nỗi đau thương. Cứ như thế, ngày ngày Hậu Nghệ lang thang hết nơi này qua nơi khác, không làm một việc gì đúng đắn cả. Qua sự nhìn nhận của mọi người, anh hùng Hậu Nghệ dường như đã có phần sa đọa.

Phải chăng trong bước rủi ro lại có chiều may mắn. Số là Hậu Nghệ đang đi lang thang vợ vẫn, thì tình cờ gặp nàng tiên Lạc Tân ở sông Lạc. Lạc Tân chính là Mật Phi. Truyền rằng là con gái Phục Hy, nhân có

lần qua sông Lạc bị chết đuối, sau được làm nữ thần sông Lạc. Nàng vốn là một trang tuyệt thế giai nhân, không biết bao nhiêu thi sĩ đã làm thơ ca ngợi nàng. Nhưng nàng tiên nhan sắc tuyệt trần ấy lại gặp phải số kiếp long đong. Nàng đã lấy phải một anh chồng phóng đảng, đó là Hà Bá, thủy thần sông Hoàng Hà. Hà Bá vốn phong lưu quen tính, đi đâu cũng chỉ tìm thú vui chơi. Hắn thường cười một thứ xe đi dưới nước, mái lợp lá sen do một loài long mã kéo, giao du cùng với một bọn nữ thần Sơn tinh thủy quái rong ruổi khắp Cửu hà ⁽¹⁾ mà chẳng chú ý gì đến vợ mình cả.

(1) Khi xưa, sông Hoàng Hà chảy tới Mạnh Tân ngược lên phía Bắc, chia thành chín dòng nên gọi là Cửu Hà.

Nghĩ chồng bạc bẽo như vậy, nàng Mật Phi đau đớn vô cùng. Cảnh phú quý hào hoa nơi thủy cung cũng chẳng làm nguôi được vết thương lòng. Buồn quá, nàng cùng một số tiên nữ lên bờ dạo chơi cho khuây khoả.

Nhân ngày thu nắng ráo, các tiên nữ, người hái cỏ linh chi màu đen ở chỗ nước cạn chảy xiết, người nhặt lông chim trả trong rừng cây bên bờ, lại có người cầm trong tay những hòn ngọc mờ được nơi nước sâu. Các tiên nữ nhớn nhोर chạy đi chạy lại, trên làn nước biếc, thấp thoáng ẩn hiện không biết đâu mà lường. Ai nấy hồn nhiên vui vẻ, vô tư lự. Riêng Mật Phi lại thỉnh thoảng tách khỏi bầy tiên đang vui đùa một mình lặng

lẽ đứng trên mỏm đá, băng khuâng nhìn về phương xa vắng vẻ. Sắc mặt nàng ủ dột, nụ cười ảo não tựa như giữa quăng đêm khuya yên tĩnh lồng lộng ánh trăng mà có một làn mây xám lướt qua.

Giữa lúc ấy, nàng gặp anh hùng Hậu Nghệ đang phóng xe chạy như bay trên cánh đồng. Hai bên, một bên là anh hùng cái thế, một bên là tuyệt mỹ giai nhân, lại là đồng bệnh tương liên, cùng không được hưởng hạnh phúc đầm ấm trong gia đình. Nên hai người đã từ chỗ thương nhau mà đi đến chỗ yêu mến nhau.

Tình yêu là một mối an ủi cho cõi lòng lạnh giá của Hậu Nghệ và Mật Phi. Hậu Nghệ từ nay cũng bớt rong chơi và có phần phấn chấn. Có

điều câu chuyện ấy lại làm cho hai gia đình bất hoà với nhau. Hà Bá lên mặt đức ông chồng mắng vợ là không đứng đắn, mặc dù riêng hắn thì chẳng cần phải đứng đắn. Còn Hằng Nga thì vẫn giữ cái thói đàn bà con gái là khóc lóc kêu gào, oán trách Hậu Nghệ phụ bạc. Hậu Nghệ và Mật Phi dường như đã cùng nhau uống mật ngọt của tình yêu lại phải pha thêm rượu cay của sự ghen ghét.

Hà Bá thường sai bọn lính tôm, tướng cua dưới quyền, đi rình mò Hậu Nghệ và Mật Phi. Hắn đã nghe được nhiều chuyện chẳng hay. Cuối cùng không chịu được nữa, hắn quyết định tự mình đi dò xét. Biết Hậu Nghệ là một dũng sĩ thiện xạ đã từng bắn rơi mặt trời, Hà Bá không dám

lộ mặt mà chỉ hoá thành một con rồng trắng, co đầu rụt cổ bơi là là trên mặt nước.

Lần này, Hà Bá tự mình ra đi dò xét lại không cẩn thận nên làm nước dâng to, ngập cả hai bên bờ, biết bao nhiêu người dân vô tội bị chết oan. Nhưng rồi Hậu Nghệ cũng nhận được mặt Hà Bá. Hậu Nghệ rất căm tức Hà Bá đã làm một việc đê tiện không xứng với một vị thủy thần. Không nể nang gì nữa, Hậu Nghệ giương cung bắn trúng con mắt bên trái của con rồng trắng do Hà Bá hoá thân.

Thảm thay cho Hà Bá, mất cả chỉ lẫn chài ! Hắn chỉ còn biết khóc rống lên, rồi mở to một mắt còn lại, đến trước mặt Thượng đế kêu van :

- Muôn tâu Thượng đế, tên Nghê ức hiếp người khác quá lắm. Xin Thượng đế thương kẻ hạ thần mà giết ngay nó đi !

Thượng đế hỏi :

- Thế nhà ngươi làm gì mà để cho nó bắn hỏng mất một mắt ?

Hà Bá ấp úng trả lời :

- Tâu... tâu... hạ... hạ thần... lúc ấy ta biến thành con rồng lượn chơi trên mặt nước.

Thượng đế là bậc thần thông, đã biết rõ mọi việc xảy ra. Đối với tên thủy thần kém đức hạnh này, Thượng đế cũng không thương yêu gì nên tỏ vẻ khó chịu, ngắt lời Hà Bá.

- Thôi, không cần kể nữa. Ai bảo ngươi không chịu ở yên dưới thủy

cung, lại hoá ra rỗng làm gì ? Rỗng thuộc loài thủy tộc, dễ bị người ta bắt lắm. Như thế phỏng Nghệ có tội gì ?

Bị Thượng đế cự tuyệt, Hà Bá về nhà sinh sự với vợ. Mật Phi cũng thấy mình có điều không phải với người chồng mất một mắt. Nàng tuy rất yêu Hậu Nghệ, nhưng vì muốn cho hai gia đình được hoà thuận nên đành phải thôi không ở lại với Hậu Nghệ nữa. Bởi thế, mối tình giữa hai người lại càng bi thảm.

. *
* . *

Riêng Hậu Nghệ từ khi về nhà, tuy tạm thời đã làm lành với Hằng

Nga, nhưng dù sao cũng không gần nổi vết rạn nứt trong tình yêu. Ngoài chuyện tình duyên trắc trở, hãy còn một lẽ nữa là Hậu Nghệ làm méch lòng Thượng đế nên không được lên thiên đình, do đó, vợ chàng cũng phải chịu liên lụy.

Quả nhiên, một hôm Hằng Nga nói với chồng :

- Thiếp không oán giận gì chàng, chỉ trách chàng lỗ mãng giết mất con Thượng đế, khiến cho hai ta đều bị giáng làm người trần. Đã là người trần thì tất phải chết, mà đã chết là phải xuống nơi địa ngục tối tăm, làm bạn với lũ quỷ đen. Thật là sâu thảm, khủng khiếp biết bao !

Nghe vợ nói, Nghệ rầu rầu nét mặt, trả lời :

- Đúng thế, ta cũng không muốn xuống địa ngục làm gì, nhưng còn có cách nào hơn ?

Hằng Nga nghĩ một lát, rồi đáp:

- Nghe nói ở núi Côn Luân có một vị tiên gọi là Tây Vương Mẫu phải không ?

- Đúng, trên núi Côn Luân quả có Tây Vương Mẫu ở đó.

- Tây Vương Mẫu có thuốc trường sinh bất tử...

Hậu Nghệ sung sướng nói :

- Ừ phải, Tây Vương Mẫu có thuốc trường sinh bất tử uống vào có thể sống mãi không chết. Sao ta lại không nghĩ đến nhỉ ? Thôi được, sáng mai ta sẽ đi ngay đến chỗ Tây Vương Mẫu xin thuốc.

Hằng Nga tiếp lời :

- Thiếp mong chàng làm được như ý và bình an trở về.

Sáng hôm sau, lúc mặt trời mới mọc, Hậu Nghệ gói ghém qua loa một ít hành lý, đeo cung tên cưỡi ngựa trắng nhằm thẳng hướng Côn Luân phi tới.

Núi Côn Luân là một ngọn núi cao vút ở phía Tây. Kinh đô Hoàng đế đóng ở đó. Tây Vương Mẫu cũng ở đó. Dưới chân núi có dòng Nhược Thủy bao quanh. Sông này hề có một cái lông chim rơi xuống cũng bị chìm nghỉm ngay tức khắc, nói gì đến những thuyền bè chở người. Phía ngoài lại có núi lửa luôn luôn cháy rực vây quanh. Lửa trên núi cháy suốt ngày đêm không tắt, bất

cứ vật gì sa xuống cũng bị đốt cháy ra tro. Sông và núi nguy hiểm như thế, thử hỏi ai còn dám dấn thân vào ? Thế nên tuy truyền rằng Tây Vương Mẫu có thuốc trường sinh bất tử, nhưng thực ra chưa ai đến lấy được thứ thuốc quý đó.

Hậu Nghệ tiến đến chân núi Côn Luân, nhờ chút sức thần còn lại, và với ý chí kiên cường của mình, Hậu Nghệ đã vượt qua dòng sông và núi lửa nguy hiểm, leo lên đến đỉnh núi. Chàng trông thấy một cây lúa tiên dài hàng mấy trượng và các loài thú lạ đứng canh cửa. Truyền rằng ngọn núi này cao đến một vạn một nghìn dặm, một trăm mười bốn bước hai thước sáu tấc. Ngoài Hậu Nghệ ra chưa ai leo lên được đỉnh núi này.

Tây Vương Mẫu đây không phải là một bà Vương Mẫu già nua hiền hậu nào đó ở phía Tây. Tây Vương Mẫu nguyên là một vị quái thần ở phương Tây, đuôi beo, răng cộp, tóc bờm xồm, trên đầu cài ngọc, thường hay gào rít, chuyên coi việc ôn dịch và hình phạt. Tây Vương Mẫu ở trong động đá trên đỉnh núi. Thường ngày có ba con chim mình xanh đầu đỏ, mắt đen, thay phiên nhau đi tìm thức ăn dâng cho Vương Mẫu. Đó chính là Tây Vương Mẫu có thuốc trường sinh bất tử ! Vương Mẫu coi việc ôn dịch và hình phạt nên có thể tùy tiện bắt người phải chết, nhưng cũng có thể làm cho người ta sống được, do đó, truyền rằng Vương Mẫu có thuốc trường sinh bất tử là như vậy.

Hậu Nghệ nói rõ ý định của mình với Tây Vương Mẫu. Tây Vương Mẫu thấy cảnh ngộ không may của chàng, động thương bèn nói tay ban cho một gói thuốc trường sinh đủ hai người uống, lại còn dặn rằng :

- Thuốc này luyện bằng quả cây bất tử. Cây bất tử ba nghìn năm mới ra hoa một lần, sáu nghìn năm mới kết quả, mà quả lại rất ít. Ta chỉ có ngần này thuốc trong gói mà thôi. Nếu một người uống hết gói thuốc này thì có thể hoá thành thần bay lên trời đấy. Người cầm về, nhớ giữ cẩn thận, chớ để rơi mất.

Nghệ đáp :

- Cám ơn Vương Mẫu, xin ghi nhớ lời Vương Mẫu dặn dò.

Lội suối trèo non, trải bao gian khổ Nghệ mới lấy được thuốc trường sinh. Chàng vui vẻ trở về nhà giao cho vợ cất giữ, chờ chọn được ngày tốt, sẽ cùng nhau uống một thể. Nghệ không có ý nghĩ trở về thiên đình nữa, vì thiên đình đâu bằng được dưới trần. Chỉ mong sao cho khỏi phải xuống địa ngục là đã mãn nguyện rồi.

Nhưng Hằng Nga lại nghĩ khác. Nàng cho rằng mình là tiên nữ, chịu đầy xuống trần là tại chồng. Hơn nữa, chồng cũng không được chung tình cho lắm. Gói thuốc tiên kia chẳng những làm cho người ta sống lâu mà lại có thể làm cho người ta biến thành thần bay lên trời. Nếu như mình có ích kỷ, uống luôn

cả phần của chồng cũng chẳng thiệt thòi gì cho chàng cả.

Suy đi tính lại, Hằng Nga quyết ý không chờ chọn ngày nữa. Một chiều kia, nhân chồng đi vắng, nàng lấy thuốc ra, nuốt một hơi hết sạch.

Thuốc thần thật là kỳ diệu. Hằng Nga cảm thấy mình lâng lâng nhẹ dần, chân rời khỏi mặt đất rồi bất giác bay ra ngoài cửa sổ.

Bên ngoài, đêm đã xuống, da trời biếc xanh, đồng nội trắng xóa, trên cao trăng tròn vàng vạc, bốn phương lấp lánh ánh sao.

Hằng Nga bay mãi, bay mãi lên cao... nhưng bay đến đâu đây? Nàng băn khoăn: "Nếu lên được thiên đình, ta sẽ bị chư thần chế giễu nói ta

là người vợ phụ chồng. Thôi ta hãy tạm về cung trăng ẩn náu!". Thế là Hằng Nga bay tới mặt trăng.

Cung trăng lạnh lẽo vô cùng. Hằng Nga không ngờ lại như vậy. Ở đây, ngoài con thỏ trắng, con cóc và cây quế⁽¹⁾ ra thì không còn một cái gì khác. Một thời gian khá lâu, sàu mới có thêm Ngô Cương⁽²⁾ một anh học trò đi học phép tiên, nhưng phạm lỗi nên bị phạt đến cung trăng chặt cây quế. Hắn ta vật lộn với cây quế, cứ chặt một nhát là mạch gỗ lại liền lại như cũ. Cho nên hắn chặt mãi mà cây quế vẫn không đổ.

(1) Có sách ghi rõ cây quế ở đây cao 500 thước.

(2) Có sách ghi rằng Ngô Cương là người Tây Hà đời Hán. Thật ra đó chỉ là một nhân vật trong truyện thần thoại mà thôi.

Cảnh tượng đó, khiến cho Hằng Nga càng thêm ngao ngán. Nhưng đã đến thì đành cứ ở rồi sau sẽ hay. Có điều càng ở đây bao nhiêu lại càng thấy cô đơn bấy nhiêu. Nàng luyến tiếc cảnh gia đình ấm cúng, được sống bên chồng. Nếu như mình rộng lượng không quá nhỏ nhen để cả hai vợ chồng cùng uống thuốc trường sinh rồi cùng sống với nhau muôn đời trên trái đất thì đâu có chịu kiếp lạnh lùng của một tiên nữ nơi cung trăng ? Nàng hối hận, ước gì có thể trở lại trần gian xin lỗi chồng, mong chồng tha thứ. Nhưng thuốc tiên đã nuốt rồi, niềm hy vọng đó chỉ là hão huyền. Thế là muôn đời muôn kiếp Hằng Nga phải ở trên cung trăng không xuống được nữa.

Cũng đêm hôm ấy, Hậu Nghệ về đến nhà, không thấy vợ đâu, liều thuốc tiên trên bàn chỉ còn trơ lại cái bao không.

Chàng đã rõ sự tình. Nỗi uất ức, thất vọng, đau đớn cứ bám chặt lấy chàng như những con rắn độc. Hậu Nghệ cắn môi nhìn trừng trừng ra phía ngoài cửa sổ. Giữa không trung trăng sao vắng vặc, vợ chàng đã bỏ chàng, một mình đi tìm hạnh phúc nơi vườn tiên cung quế.

*

*

*

Hậu Nghệ có một người bộ hạ rất lanh lợi và dũng cảm, tên gọi Bàng Mông. Hậu Nghệ rất yêu hấn và dạy cho hấn bắn cung. Về sau tài nghệ

của Bàng Mông cũng đã xấp xỉ Hậu Nghệ. Mọi người đều biết tiếng. Cho nên hễ nhắc đến tài cung tên là người ta nói luôn cả hai thầy trò. Hậu Nghệ rất sung sướng có một người học trò tài năng cao cường như vậy. Thế nhưng tâm địa Bàng Mông lại nhỏ nhen, vẫn thường tỏ ý không vui vì thấy thầy còn tài giỏi hơn mình.

Người ta nói, có một lần, Hậu Nghệ cùng Bàng Mông thi bắn. Vừa lúc ấy, trên không có một đàn nhạn bay qua. Bàng Mông bắn luôn ba phát, ba con nhạn đầu đàn rơi xuống đều bị trúng tên ở đầu. Bầy nhạn còn lại nhao nhác bay tán loạn khắp nơi. Lúc đó Hậu Nghệ mới bắn luôn ba phát, ba con nữa rơi xuống, tên đều trúng giữa đầu. Bàng Mông biết

rõ là tài bắn của thầy còn hơn mình xa, khó lòng đuổi kịp. Từ đó Bàng Mông lại càng ghen ty với thầy, lúc nào cũng nghĩ kế ám hại Hậu Nghệ, chỉ hiềm chưa có dịp thuận lợi mà thôi.

Nhân việc Hậu Nghệ mất vợ, đâm ra nóng nảy, ngược đãi tôi tớ trong nhà, Bàng Mông bèn xúi giục bọn tôi tớ chống lại. Quả nhiên làm việc ấy hẳn không phải tốn hơi sức gì. Bọn tôi tớ đã bị hành hạ nên dễ nghe lời xúi bẩy, giống như củi khô dễ bắt lửa bùng lên.

Một hôm, trời nắng ráo, Hậu Nghệ cùng đầy tớ phóng xe phi ngựa đi săn cáo thỏ ngoài đồng. Tiếng chó sủa, ngựa hí, người la vang dội khắp núi non. Mọi người vui vẻ say sưa.

Trong cảnh ấy, Hậu Nghệ cũng tạm quên nỗi u uất trong lòng. Bọn tôi tớ ghét Hậu Nghệ, cầm gậy gỗ đào từ trong rừng kéo ra. Nhân lúc Hậu Nghệ đang ngồi cầm cương trên xe, không chút phòng bị, bọn chúng liền đập tới tấp vào đầu chàng.

Anh hùng Hậu Nghệ đã chết! Hậu Nghệ chết lặng lẽ âm thầm. Suốt đời gặp bao điều bất hạnh, chết lại càng bị oan uổng nhưng nhân dân cảm phục công ơn Hậu Nghệ, tôn Hậu Nghệ làm thần Tồng Bó.

Tồng Bó đứng đầu hàng quỷ, coi muôn vàn quỷ trong thiên hạ không cho chúng làm hại nhân dân. Đó là chí hướng của Hậu Nghệ : Sống vì dân trừ hại, chết cũng vì dân mà làm việc phúc đức.

HỒ TIÊU MUỘI BÁO THÙ

Ngày trước ở phủ Nghi Châu có Dương Gia trang. Trong trang có nhà địa chủ tên là Dương Hưng. Người này ý mình lắm tiền mạnh thế, đối với làng xóm thường bắt chẹt bóp nặn, lừa nam ép nữ, không có điều ác nào lão không làm. Dân làng mỗi khi nhắc đến lão lại căm hận nguyền đến đau cả răng, bèn đặt cho lão cái biệt hiệu "Dương lão hổ" (Con hổ họ Dương).

Chiều hôm ấy Dương Hưng ăn xong cơm rồi mà trời vẫn chưa tối. Lão ngồi nhàn ở nhà thấy lòng phiền muộn, ngứa ngáy chân tay, bèn lên

ngựa phi ra ngoài đồng cho thư thái trong lòng. Khi lão đến bờ sông Nghi Hà thấy một cô gái trẻ đang giặt quần áo ven sông thì nổi ngay lòng dạ đen tối. Lão từ trên ngựa nhảy xuống đi lại gần cô gái nhìn xem, xem rồi bỗng ngậy người ra. Cô gái trạc mười tám, mười chín tuổi, mày liễu, mắt to, sống mũi cao cao, môi hồng thắm, miệng chúm chím như quả anh đào, răng đều như hạt bắp nếp, cằm thon thả, da non mịn màng, đúng là người đẹp trên trời khó kiếm, dưới đất khó tìm.

Dương Hưng vốn là con quý hiếm sắc, gặp được người đẹp thế này đời nào lão chịu bỏ qua ? Lão nhăn nhó đi lại gần cô gái, vươn rộng hai cánh tay vô chộp lấy, làm cô

gái sợ hãi vội lách mình tránh né, khiến Dương Hưng vô trượt, ngã nhào xuống sông. Thấy cô gái đang co cẳng chạy vào thôn, trong lúc lão lóp ngóp leo lên bờ thì Dương Hưng giận không nén nổi. Dương Hưng rút thanh thủy thủ (dao găm) ở lưng ra phóng theo, mũi dao cắm đúng vào đùi trái của cô gái. Liền đó chỉ nghe một tiếng "ối" rồi chẳng thấy cô gái đâu nữa. Dương Hưng cảm thấy vô cùng kinh lạ, nhưng cũng chẳng biết rõ sự việc ra sao, đành cứ rủ gục đầu lên ngựa, thông thả trở về nhà.

Dương Hưng vừa về đến cổng thì nghe thấy có tiếng rì rầm trong sân. Lão ghé mắt qua khe cổng thì nhìn thấy một chàng trai đang nằm bò

trên khung cửa sổ ngôi nhà khe
khê bảo :

- Em Ngọc Nga này, thừa lúc
Dương lão hồ không có nhà, chúng
ta vui thú với nhau đi !

Dương Hưng tức quá vung chân
đá tung cổng ra, đang định xông tới
bắt chàng trai kia thì chàng trai đã
ba chân bốn cẳng chịu tới bờ tường
phía Đông, "soạt" một tiếng vọt qua
tường chạy mất. Dương Hưng sải mấy
bước vào nhà, vung tay tóm lấy vợ
là Bạch Ngọc Nga đang nằm trên
giường, gần giọng quát mắng :

- Nói mau, đó là đứa nào ?

Bạch Ngọc Nga dụi mắt, không
trả lời mà vận hỏi lại :

- Ông làm sao thế ? Tôi đang ngủ,
ông hỏi ai ?

Dương Hưng thấy vợ không trả
lời, chẳng ắt giáp gì cả quật vợ ngã
xuống đất rồi rút cây roi da quật
cho vợ một trận nên thân. Đánh xong,
lão ngồi ở mép giường thở hồng hộc,
càng nghĩ trong lòng càng thấy chán
chường, bèn lấy áo thay, bước ra khỏi
cổng đi ra ngoài thôn...

Dương Hưng đến bờ sông Nghi
Hà ngồi ở ven sông hút thuốc được
một lúc bỗng nghe thấy vắng tới tiếng
kêu cứu của con gái, cũng không xa
lắm. Lão theo tiếng kêu tìm tới thì
thấy một con trần gấm đang quăng
đuối theo một cô gái trẻ. Dương Hưng
thấy thế thuận tay vợ lấy hòn đá
dưới đất ném vào đầu con trần, con
trần quần quai một lát rồi lăn ra
chết. Thấy trần bị đánh chết, Dương

Hưng bèn đi lại chỗ cô gái, nặn ra vẻ vui cười bảo :

- Tiểu thư, nàng ở đâu ra ? Trời đã tối thế này rồi nàng còn thơ thẩn một mình ở đây làm gì ?

- Thiếp đi đến nhà bà, - Cô gái khóc thút thít bảo. - Thiếp tên là Hồ Xuân Hoa, nhà ở Hồ Gia Kiều. Nhà bà thiếp ở Diêu Thôn. Nghe nói bà bị bệnh nặng, thiếp định đến thăm bà. Lúc ra đi đã muộn, đi mãi đi mãi, trời tối sập xuống...

Dương Hưng nhìn Hồ Xuân Hoa thấy dung mạo như nguyệt, bèn nghĩ cách tìm nơi thích hợp để câu vui. Nghĩ vậy, lão giả bộ quan tâm đến cô gái, bảo :

- Ái chà, đây còn cách Diêu Thôn hơn ba dặm đường nữa, nàng thân

gái dặm trường đêm hôm tăm tối đi thế sợ không tiện. Thế này nhé, thôi để ta đưa nàng đi !

- Thế thì vô cùng cảm ơn ông anh.

Hồ Xuân Hoa đổi khóc thành cười, đi theo đằng sau Dương Hưng, hồi hả lên đường. Khi hai người đi tới một rừng cây thì Dương Hưng đột ngột dừng bước, vung tay túm lấy tay Hồ Xuân Hoa đòi vui thú. Lúc này Hồ Xuân Hoa cũng không cầu giận mà chỉ yếu điệu đáp :

- Nếu chàng có ý, hà tất phải vội vã làm vậy ? Đợi đến nhà bà thiếp, tìm kiếm một buồng nghỉ ngơi há chẳng hay hơn sao ?

Dương Hưng cảm thấy Hồ Xuân Hoa nói rất nhảm lý nên không quấy nhiễu nữa. Lão cùng Hồ Xuân Hoa

đi một lúc bằng ăn xong bữa cơm
nửa mới tới Diêu Thôn. Hồ Xuân Hoa
đưa Dương Hưng vào gặp bà xong
thì dẫn lão sang gian nhà phía Đông,
trái giường xong rồi bảo lão :

- Ông anh, chàng nghỉ ở đây nhé!

- Thế nàng ở đâu ? - Dương Hưng
hơi giật mình hỏi lại.

- Thiếp vào nhà ngủ với bà. - Hồ
Xuân Hoa đáp rồi định ra ngoài ngay.

Dương Hưng vội tiến lên ngăn lại:

- Em ngoan ơ ! Nàng chẳng bảo
tới nhà rồi thì... sao lại giở quẻ thế?

Hồ Xuân Hoa thật thà bảo :

- Anh ơ ! Đâu phải là em vô tình,
em hỏi chàng là chàng đã có vợ con
gì chưa ? Phải nói cho thực !

Dương Hưng ngập ngừng, vờ cười
khì khì mấy tiếng rồi bảo :

- Ta là người gần tứ tuần rồi, làm
gì có chuyện chưa lấy vợ ! Chẳng
qua ta không mấy ưa con vợ xấu
xí đó dám lừa ta lên lút với trai !

- Thế là phải ! - Xuân Hoa bảo.
- Vì chàng đã có vợ nên thiếp chẳng
dám làm cái chuyện xấu xa đó. - Nói
rồi đi ra ngoài.

Dương Hưng lại vội vã kéo tay
Xuân Hoa bảo :

- Em ơ ! Ta thật lòng muốn tốt
với nàng. Chỉ cần nàng đáp ứng đòi
hỏi của ta thì ta về nhà sẽ nghĩ cách
tống con vợ xấu xí kia đi.

- Thế thì tốt. Thiếp sẽ đợi hồi âm
của chàng !

Hồ Xuân Hoa hài lòng cười, ra khỏi phòng.

Ngày hôm sau, Dương Hưng trở về nhà liền coi Bạch Ngọc Nga không ra con người nữa, chẳng chửi mắng thì đánh đập, ép buộc Bạch Ngọc Nga phải khai rõ gã đàn ông hôm nọ là kẻ nào. Bạch Ngọc Nga có khổ mà không có chỗ kêu, uất ức khóc lóc mấy ngày liền rồi treo cổ lên xà nhà tự tử.

Đến đây thì sự việc đâm to ra. Bố của Bạch Ngọc Nga cũng là người có tiền có thế, nghe tin con gái phải treo cổ lên xà nhà tự tử thì hiểu ngay là sự việc có quả thì phải có nhân, ông ta bèn phái người đi tứ xứ dò la nghe ngóng xem nguyên nhân vì đâu. Kể ra cũng khéo, đúng

lúc họ lại đến hỏi nhà Hồ Xuân Hoa. Nang bèn thêm dâm thêm ơ vào kể Dương Hưng đã dụ dỗ nàng ra sao và khoe với nàng sẽ hại chết Bạch Ngọc Nga thế nào... Bố Bạch Ngọc Nga nghe kể lại đầu đuôi câu chuyện thì tức quá, lập tức kiện Dương Hưng lên quan phủ.

Còn Dương Hưng ? Nghe tin bố vợ đi kiện thì cũng không chịu lép vác ngay bạc lên hối lộ quan phủ. Nhà họ Bạch thấy thế cũng không can tâm chịu thua, cũng tăng thêm vàng bạc biếu quan. Cứ thế bên này đưa bên kia cũng đưa, kiện cáo quan kéo dài hơn nửa năm, cả hai nhà gia sản đều sạch trơn, việc kiện cáo kinh động lên mấy cấp quan trên, cũng là cảnh "tránh vỏ dưa gặp vỏ

dừa". Hai nhà hết cả tiền theo kiện dành hoà cả làng.

Tối hôm ấy Dương Hưng từ trên huyện thành trở về, trên đường đi qua một khu rừng thông tối om, bỗng thấy trước mặt có một ngôi nhà ngói liền đi lại đó định bụng kiếm ít nước uống rồi lại đi tiếp. Nhưng khi lão vừa tới cửa nhà thì nghe thấy trong nhà có tiếng con gái đang cười đắc ý. Lão ghé vào khe cửa dòm xem trong nhà thấy có cái bàn bát tiên (bàn vuông) xung quanh đầy con gái đẹp với một bà già. Bà già đang kéo tay cô gái ở bên cạnh mà bảo :

- Đừng có coi thường cháu họ ta tuổi còn trẻ nhưng lòng dạ lại không tầm thường đâu nhé ! "Dương lão

hồ" chỉ phóng vào nó có một dao, nó đâu cần phí sức mà cũng làm cho đồ chó đó người chết nhà tan...

Cô gái đó bảo :

- Bà ơi ! Nếu lão chỉ phóng một dao vào cháu thì cháu cũng chẳng làm hại lão đến thế đâu. Chỉ vì lão lòng lang dạ sói, ngày thường hoành hành ngang ngược, cường chiếm vô số chị em nghèo khổ nên cháu đã nghĩ cách trừng trị lão từ lâu. Nào ngờ lão lại dám giở trò bèm xom đúng vào cháu... Hừ ! Cũng là để cho lão ném mùi hồ tiên chúng ta lợi hại ra sao !

Dương Hưng nghe tới đây mới tỉnh ngộ ra. Giờ lão đã biết gã đàn ông vất mình nội qua cửa sổ buông vợ

và Hồ Xuân Hoa lão gặp ở ven sông là hồ tiên biến hình. Chỉ lạ là suốt đời lão toàn làm điều xằng bậy tương chẳng động hề gì, ai ngờ nay lại lâm vào kết cục này ! Nghĩ vậy lão loạng choạng mò đường trở về nhà, ốm nặng mấy ngày. Đến khi khỏi bệnh rồi thì nhà cũng xác xơ, đành phải chăm chỉ ra đồng làm lụng, đâu con dám làm những chuyện ép nam hiếp nữ như trước kia nữa !

TÍNH NHẤT DÂN - MẠNH PHẠM
KHOA sưu tầm chỉnh lý
VƯƠNG THÁI TIỆP biên soạn
KIM DAO dịch

TẤM ÁO CHOÀNG BẰNG DA HỔ CHÚA

Ngày ấy, đã lâu lắm, có một người chăn gia súc nghèo sống trên đất của người Khan. Vợ ông sinh được ba người con. Nhưng chẳng may, chúng đều đã chết.

Sau đó, vào một ngày mùa đông vợ người chăn gia súc lại sinh được một cậu bé. Họ rất vui nhưng không khỏi lo lắng, vì không biết sẽ nuôi nấng cậu bé ra sao khi tài sản của họ không có gì ngoài một con bò cái và hai con dê rừng.

Tuy nhiên, họ có thể vắt sữa bò cho đứa trẻ uống. Đứa bé lớn lên

từng ngày, thậm chí từng giờ. Tối hôm đó nó đã cao lớn như một người đàn ông. Hai vợ chồng người chăn gia súc rất vui mừng và cả ngạc nhiên nữa. Họ đặt tên cho cậu bé là Kunan.

Ngày đầu tiên Kunan ăn hết một con dê. Ngày hôm sau cậu ăn tiếp con dê còn lại. Hai vợ chồng lo quá. Họ nghĩ : Cứ đà này thì ngày kia họ sẽ không biết sống bằng gì !

Ngày thứ ba Kunan nói với mẹ:

- Mẹ ơi, nhà ta nghèo lắm. Chúng ta chỉ còn một con bò cái. Mẹ hãy để cho con đi tìm việc làm. Nếu con ở nhà vài ngày nữa chắc con ốm mất.

Bà mẹ nhìn con trai cao lớn rồi bà nắm lấy tay cậu và nói trong nước mắt :

- Con trai của mẹ, con có thể làm gì ? À đúng rồi ! Con đi đến nhà Khan và ông ấy có thể có một công việc gì đó dành cho con.

Kunan nghỉ một lát rồi đồng ý với mẹ. Chàng chuẩn bị lên đường.

Vừa rời nhà một lát chàng đã thấy bụng đói cồn cào. Bỗng chàng nhìn thấy một con sói đói, nó xông vào định ăn thịt. Nhưng chàng đã đánh và giết chết nó. Sau đó chàng lột da, làm thịt con sói và đốt lửa nướng ăn. Ăn xong chàng tiếp tục đi đến khu nhà của Khan. Khan vốn là một lão già nham hiểm. Ông ta muốn thử sức Kunan. Ông ta đem một con bò quay mời Kunan ăn. Kunan không những ăn hết sạch cả thịt mà còn gặm nhấm cả xương. Sau đó Khan

giữ chàng lại làm người hầu và bảo vệ hắn khi cần.

Kunan thường đi chơi với Khan vào trong rừng sâu để săn thú và ngày nào trở về cũng mang theo một sọt đầu thú săn được.

Một ngày nọ, cùng với mấy người hầu trong nhà Khan đi săn. Khi vào sâu trong rừng họ bỗng bị một con hổ lao vào tấn công. Khan sợ toát mồ hôi. Chẳng nghĩ đến ai, hắn vội nhảy lên ngựa phóng ra khỏi khu rừng. Những người hầu hồn vía cũng lên mây, họ lấy tay ôm chặt lấy đầu. Còn Kunan vẫn không nhúc nhích. Khi hổ nhảy vào chàng, chàng bình tĩnh né sang một bên và nhanh như cắt chàng tóm lấy chân sau của nó, nhấc cả người con hổ phang mạnh

ngực nó vào một thân cây gần đó. Cú quật mạnh đến nỗi làm cho lá cây rơi rào rào. Con hổ nằm quay ra với cái bụng vỡ toác. Kunan vác con hổ trên lưng và chạy về nhà Khan.

Khan về tới nhà, vẫn chưa hết sợ. Ông ta run không sao xuống ngựa nổi. May sao có một người hầu vẫn bám sát và giúp ông ta xuống ngựa. Lúc đó Kunan cũng vừa về tới. Nhìn thấy con hổ trên lưng Kunan, Khan không còn hồn vía nào nữa. Ông ta lao vào trong nhà đóng chặt cửa lại và quát tháo âm lên :

- Nhanh lên chúng bay ! Đóng cửa mau không được để cho hổ vào.

Khi biết rằng con hổ đã bị Kunan giết chết, lão mới hoàn hồn chui ra khỏi chỗ nấp. Lão bỗng nổi cơn lôi

đình mắng chửi Kunan bằng những lời thậm tệ nhất rồi cầm bộ da hổ đi vào trong nhà.

Lão Khan đem tấm da hổ dùng làm khăn trải đệm. Rồi lão ước mong có một tấm áo choàng bằng da hổ chúa. Nghĩ vậy lão bắt Kunan phải bắt được hổ chúa trong ba ngày.

Kunan rất buồn và lo lắng. Chàng biết tìm hổ chúa ở đâu. Người ta nói rằng hổ chúa sống ở một cái hang rất xa, tận trên núi ở miền bắc cơ và xung quanh có rất nhiều con hổ khác canh gác. Từ trước tới nay không một ai dám bén mảng tới gần khu đó.

Nhà nhem tối Kunan mới về nhà. Chàng buồn bã kể lại cho bố mẹ nghe mọi chuyện đã xảy ra. Bố mẹ chàng

cũng bối rối không biết làm thế nào. Nếu họ ngăn không cho chàng đi thì họ biết thế nào Khan cũng đẩy chàng đến chỗ chết. Còn nếu họ để chàng đi thì ai dám chắc tính mạng chàng sẽ an toàn.

Hai vợ chồng người chăn gia súc chỉ còn biết ngồi ôm mặt khóc. Họ để cho Kunan tự quyết định. Bỗng một ông già bước vào túp nhà tranh tồi tàn của họ, ông bảo Kunan :

- Chàng trai của ta, đừng có nản. Hổ chúa rất sợ người gan dạ. Lúc nào cháu cũng nghĩ tới mảnh đất đã sinh ra cháu và những người thân thì cháu sẽ vượt qua mọi trở ngại. Hãy đi đi. Ta cho cháu con ngựa đốm làm bạn đường. Chúc cháu may mắn !

Ông lão đặt chiếc hôn lên trán Kunan rồi biến mất. Kunan bừng tỉnh bước ra ngoài sân thì thấy một con ngựa đốm đang đứng chờ chàng.

Hôm sau, trời vừa sáng Kunan tạm biệt bố mẹ, chàng mang theo chiếc cung, một túi tên và dao găm. Chàng nhảy lên mình ngựa rời khỏi quê nhà. Đầu tiên con ngựa đi chậm chậm, sau đó chạy nước kiệu và cuối cùng phi nước đại. Càng ngày nó phi càng nhanh. Nhanh đến nỗi Kunan nhìn thấy những ngôi nhà bên đường cứ loang loáng tụt lại đằng sau. Bỗng con ngựa đi chậm lại, Kunan nhìn thấy một con sói đang đuổi một cô bé, nhanh như cắt chàng cho một mũi tên vào cung và bắn. Mũi tên xuyên trúng vào đầu con sói, nó lăn ra đất giãy chết.

Một người đàn bà chạy ra, thấy Kunan đã cứu mạng sống cho cháu gái bà, bà mời chàng uống một bát chè sữa. Trước khi đi bà cho chàng cái xương cừu và nói :

- Cháu hãy cầm lấy, rồi có lúc nó sẽ giúp cháu đấy.

Chàng cầm món quà của bà, nhảy lên mình ngựa tiếp tục đi về phía bắc. Chàng đang tìm cách vượt qua sông thì bỗng nhiên nước dưới sông réo lên và những con sóng lớn cuộn cuộn dâng theo. Một con rùa nổi lên khỏi mặt nước và bơi vào bờ, nó kêu lên giọng rên rĩ :

- Này chàng trai, tốt nhất là hãy quay trở lại, chàng sẽ không bao giờ vượt qua được con sông này.

Kunan trả lời :

- Ô, chẳng có khó khăn trở ngại nào mà lại không thể vượt qua được.

- Ái chà ! Cậu thật là một chàng trai can đảm. Nào hãy giúp tôi một tay. Mắt trái của tôi mờ quá rồi. Tôi muốn thay mắt khác. Hãy giúp tôi lấy nó ra nào.

- Được thôi, tôi sẽ giúp bác.

Nói rồi Kunan lấy con mắt ra hộ rùa. Rùa biến thành đại bàng và bay lên không trung.

- Cám ơn cậu bé tốt bụng ! Hãy cầm lấy cái mắt của tôi, nó sẽ có ích cho cậu đấy.

Nói rồi đại bàng bay mất. Kunan nhìn con mắt rùa lóng lánh trong lòng bàn tay mình như một viên ngọc

trai ! Một viên ngọc hiếm thấy. Sau khi nhìn vào viên ngọc, mắt của Kunan tinh nhanh khác thường, chàng có thể nhìn thấy một ngôi nhà từ rất xa. Kunan cho ngựa qua sông và thật kỳ lạ thay ! Không một tí nước nào chạm vào viên ngọc kỳ diệu đó. Viên ngọc rẽ nước tạo thành một lối đi đưa Kunan và ngựa của chàng sang bờ bên kia một cách dễ dàng. Sau đó nước lại hoà vào nhau như chưa hề có điều gì xảy ra.

Kunan đi đến ngôi nhà mà chàng nhìn thấy từ xa. Trong nhà bác chần cừ đang ngồi khóc, vẻ đau khổ. Chàng xuống ngựa đến gần bác và hỏi :

- Bác ơi sao bác buồn thế ? Bác nói với cháu, cháu có thể giúp bác đấy.

Bác chần cừ lau nước mắt rồi nói :

- Anh bạn trẻ ơi, nếu tôi có kể thì anh cũng chẳng giúp gì được cho tôi đâu. Hôm qua con gái tôi đã bị hổ chúa bắt đi rồi. Bây giờ chẳng biết nó còn sống hay đã chết...

Bác chần cừ nghẹn ngào đau đớn. Kunan an ủi bác :

- Bác ơi, bác hãy bình tĩnh lại đi, con gái bác chắc chưa chết đâu. Cháu sẽ tìm hổ chúa và sẽ cứu con gái bác.

Nghe chàng nói bác chần cừ nguôi ngoai phần nào. Bác mời Kunan vào nhà uống chè. Uống chè xong Kunan cảm ơn bác chần cừ rồi lại ra đi.

Trước khi trời tối Kunan đến nơi ở của hổ chúa. Từ xa chàng nhìn thấy giữa ngọn núi một hang đá nhô ra. Trên lối đi vào hang có tới hơn chục con hổ đứng canh. Kunan đến gần cửa hang, chàng lấy cái xương cừ ném vào đám hổ. Giữa lúc chúng tranh nhau khúc xương, chàng lén vào hang và nhìn thấy con gái bác chần cừ. Cô gái nói rằng hổ chúa đi từ sáng sớm vẫn chưa về, có thể nó sắp về rồi. Cô gái định giấu Kunan đi, nhưng chàng từ chối. Chàng nói chàng đến cứu cô và đưa cô về nhà. Cả hai người vội trèo lên ngựa và đi nhanh ra khỏi hang. Đám hổ ở ngoài mãi tranh nhau cái xương cừ. Chàng vung roi quát ngựa. Con ngựa đốm lao xuống chân núi như một mũi tên.

Bỗng nhiên một cơn bão dữ dội từ phía bắc ào tới. Một con quỷ đầu hổ, thân người, lông vàng rực cười trên đám mây màu vàng đang hạ thấp dần. Kunan quay lại bắn một mũi tên trúng mắt trái con quỷ. Nó gầm lên dữ tợn và giơ chân trước nhấc Kunan ra khỏi yên ngựa. Bằng một cái thổi nó đã dồn chàng nằm sát mặt đất. Nhanh như chớp Kunan luôn ra khỏi bụng con quỷ. Với tất cả sức lực của mình chàng ghi chặt cổ con quỷ xuống đất và không để phí thời gian chàng rút dao găm ra thọc sâu vào óc nó. Con quỷ quần quai một lát rồi chết hẳn.

Chàng trai lật con quỷ lên, lấy dây buộc vào một chân nó rồi kéo lê theo sau ngựa. Sau đó chàng cùng

cô gái trở về nhà. Khi bác chăn cừ nhìn thấy Kunan đã cứu được con gái mình, bác rất mừng, bác gả con gái cho Kunan.

Đêm đó Kunan ở lại ngôi nhà mẹ con bác chăn cừ. Trời vừa sáng chàng lại lên ngựa cùng với người vợ của mình. Nhưng họ vừa cất bước thì bỗng nghe thấy tiếng gió từ phía bắc ào tới. Kunan quay lại và nhìn thấy mười con hổ đang giận dữ đuổi theo. Chàng vội giục vợ chạy vào trong nhà. Còn chàng bắn ngay một mũi tên giết chết con hổ đầu đàn. Sau đó chàng rút dao găm tiến đến chỗ chúng. Cuộc chiến diễn ra rất ác liệt. Trong một loáng chàng đã hạ được bảy con hổ. Kunan cảm thấy sức đã kiệt. Bác chăn cừ phải gọi mười chàng

trai trẻ đến tiếp viện. Chàng cảm ơn và biếu họ những con hổ mà chàng giết được. Sau đó chàng lại lên ngựa cùng vợ trở về nhà.

Khi Khan nhìn thấy Kunan giết được hổ chúa, đem theo về một cô gái xinh đẹp, ông ta vừa mừng vừa ghen tỵ. Ông ta lệnh cho vợ Kunan cắt cho mình một chiếc áo choàng bằng da hổ chúa mà không được bỏ đi một chiếc lông nào. Vợ Kunan cắt cho Khan một chiếc áo choàng theo yêu cầu của hắn rồi bảo chồng mang đến cho ông ta.

Nhìn thấy chiếc áo choàng Khan rất hài lòng. Ông ta đắc thắng nghĩ rằng với chiếc áo choàng này không ai oai vệ bằng mình. Ông ta muốn mọi người phải biết ông ta là người

duy nhất có tấm áo choàng muôn màu được làm từ chính bộ da của hổ chúa. Hôm sau, một cái bọc được đặt trước dinh thự của Khan. Ông ta mời tất cả mọi người trên lãnh địa của mình đến để ăn tiệc và xem tấm áo choàng bằng da hổ chúa. Trên con đường nhỏ, dòng người đổ về từ các ngả.

Khi dàn nhạc bắt đầu nổi nhạc thì Khan bước lên bục. Với dáng vẻ tự mãn, ông ta giơ tay chào mọi người. Sau đó người chuyên mặc y phục cho Khan trèo lên bục mang theo một gói to. Anh ta mở gói, lấy ra một cái áo khoác màu vàng sặc sỡ được cắt rất khéo từ bộ da hổ chúa. Anh ta giơ nó lên cao cho mọi người xem, sau đó giúp Khan mặc áo vào. Khan vừa mặc xong thì lập tức biến thành

con hổ có bộ lông sặc sỡ và rất hung dữ. Con hổ gầm lên một tiếng dữ tợn, nhảy ra khỏi chiếc bụi, lao vào đám đông, làm nhiều người bị thương. Dân chúng hoảng loạn nhảy lên ngựa bỏ chạy.

Vừa lúc đó Kunan tới, nhìn thấy cảnh con hổ đuổi bắt mọi người một cách ghê rợn, chàng định rút tên bắn. Nhưng thật không may, chàng đã để túi đựng tên ở nhà, thậm chí chàng không mang theo cả dao găm. Chàng đang nghĩ cách giúp mọi người thì con hổ lao đến phía chàng. Chàng đứng im như chôn chân xuống đất và chờ cho tới khi con hổ tới thật sát. Chàng nhanh nhẹn luồn qua chân nó, tóm chặt lấy cái đuôi. Chàng dùng hết sức nhấc bổng nó lên và đập thật mạnh xuống đất. Cứ thế chàng đập

đến lần thứ mười. Con hổ nằm bất động, mình mẩy thâm tím, máu rỉ qua lỗ tai, mũi và mắt. Nó chết ngay lập tức. Họ đem chôn con hổ, bởi vì dù sao trước đó nó cũng là Khan của họ.

Kunan hàng ngày vẫn cưới con ngựa đốm đi săn, chàng thường chia con thú săn được cho hàng xóm. Chàng còn dùng con mắt của rùa để chữa bệnh cho người nghèo. Mắt người già thì sáng trở lại. Còn người mù thì nhìn thấy như mắt thường. Mọi người đều quý mến và biết ơn chàng. Họ lại hát hò vui vẻ và cuộc sống của họ trở nên ấm áp, tràn đầy hạnh phúc.

THUY CHI dịch

NGƯỜI THỢ MỘC VÀ NHÀ HOẠ SĨ ⁽¹⁾

Ngày xưa, dưới trướng một vị quốc vương có hai quân đại thần, một người là họa sĩ, một người là thợ mộc, mỗi người có một tài riêng. Họa sĩ rất ghen ghét với người thợ mộc, chỉ tìm cách giết hại ông để được quốc vương trọng dụng riêng mình.

Đúng dịp đó, quốc vương qua đời, tiểu quốc vương lên nối ngôi, luôn

(1) Ở Mông Cổ cũng có một truyện dân gian hết như truyện này. Chỉ khác nhà họa sĩ ở đây được thay bằng một vị Lạt Ma (thầy tu). Tình tiết và diễn biến của truyện hoàn toàn như trong truyện này.

tưởng nhớ tới cha mình. Thừa cơ đó, một hôm họa sĩ tâu với tiểu quốc vương :

- Tâu quốc vương, đêm qua hạ thần nằm mộng được gặp đức phụ vương sống rất vui sướng trên Thiên đình. Người muốn dựng một toà cung điện trên đó, nhưng chưa tìm được thợ giỏi, nên muốn bệ hạ phái cho một người thợ mộc lên Thiên đình dựng cung điện cho Người.

Tiểu quốc vương nghe vậy rất vui vẻ, liền hỏi :

- Thợ mộc làm sao mà lên Thiên đình được ?

Họa sĩ bèn tâu :

- Muôn tâu, đức phụ vương truyền rằng hãy xếp rất nhiều củ thành

đốt trong sân, đặt người thợ mộc vào giữa rồi đốt đồng củi, người thợ mộc sẽ cười lửa khói mà bay lên trời.

Tiểu quốc vương nghe xong bèn ra lệnh cho người thợ mộc phải lên trời. Người thợ mộc biết rằng đây là do hoạ sĩ muốn hại mình, nhưng lệnh của quốc vương đâu dám không tuân, đành nói :

- Tâu bệ hạ, xin hãy để cho thần sửa soạn.

Trở về nhà, người thợ mộc liền đem chuyện đó kể lại cho vợ nghe. Bà vợ rất thông minh, khuyên chồng không nên lơ lửng. Hai vợ chồng lặng lẽ đào một đường hầm, từ nhà thông thẳng tới sân đốt, để khi nào đốt lửa, người thợ mộc sẽ theo đường hầm mà chạy về nhà.

Đường hầm đào xong, người thợ mộc liền vào tận với quốc vương :

- Tâu bệ hạ, thần đã sửa soạn xong, có thể lên đường được rồi !

Hôm sau, hàng ngàn người ăn mặc rất chỉnh tề, mang theo rìu và cưa bước vào trong đồng củi. Những người đốt củi liên châm lửa đốt. Trong khi làn khói đen dày đặc đang toả ra, người thợ mộc đã theo đường hầm quay về nhà.

Được ít lâu, người thợ mộc bỗng nhiên lại xuất hiện trong cung vua. Tiểu quốc vương trông thấy rất lấy làm mừng liền hỏi ngay :

- Cung điện của phụ vương ta đã làm xong rồi à ?

Người thợ mộc nói :

- Tâu bệ hạ, đã làm xong. Nhưng

trên Thiên đình không tìm đâu ra một hoạ sĩ, đức phụ vương muốn bệ hạ phái một hoạ sĩ lên Thiên đình để vẽ trong cung điện của Người.

Tiểu quốc vương truyền lệnh đó cho hoạ sĩ, bắt hoạ sĩ phải lên Thiên đình vẽ tranh.

Vừa nghe thấy vậy, hoạ sĩ rất kinh hãi. Hắn không ngờ người thợ mộc vẫn còn sống. Tuy trong lòng rất lo lắng nhưng không thể không nhận lời, hắn đành run rẩy nói :

Tâu bệ hạ, xin tuân lệnh !

Tới ngày lên đàn lửa, hoạ sĩ mặc bộ quần áo mới, nước mắt giàn giụa. Hắn bị mọi người đẩy ra khỏi đám đông. Hắn bước vào ống củi. Những người đốt củi liền châm lửa đốt. Một lát sau hắn đã bị ngọn lửa thiêu sống.

ÔNG TIÊN TRÊN NÚI VÂN ĐẾ

Ngày xưa có một ông già sống với hai con, một trai và một gái. Ông bố và người con trai đan giỏ tre, còn người con gái giúp bố và anh thổi nấu và coi sóc công việc nội trợ. Cả gia đình chăm chỉ làm lụng suốt ngày này sang tháng khác, thậm chí cả đêm hôm.

Vào thuở ấy, người ta còn chưa biết trồng bông lấy sợi, dệt vải may quần áo ấm, cũng chưa biết thắp sáng đèn bằng dầu. Quần áo người ta khâu bằng da thú hay vỏ cây, còn ánh sáng và hơi ấm chỉ nhờ vào những ống lửa.

Ban đêm, cả nhà làm việc trong ánh lửa bập bùng, mù khói, ai nấy đều kèm nhèm vành mắt đỏ lên, nhử kéo dầy. Tháng năm cứ kéo dài như thế.

Một lần, khi cả nhà ngồi cặm cụi làm việc, người con trai bỗng nói :

- Nếu như mặt trăng cũng chiếu sáng như mặt trời, và đêm nào cũng mọc, thì có phải tốt bao nhiêu không!

- Không lẽ có thể như thế ư ? -
Người em gái hỏi.

Người bố cũng ngẫm nghĩ một lát, rồi lên tiếng :

- Nghe nói, ở đâu đó xa xa lắm, có một ngọn núi Vân Đế. Trên núi có một ông già làm vườn, râu tóc trắng như cước. Bộ râu bạc của cụ

dài quét đất. Khi mặt trăng bơi qua đỉnh ngọn núi Vân Đế, ông cụ thường leo lên trăng để nghỉ ngơi chút đỉnh. Giá đến thừa chuyện được với cụ, nhờ cụ nói với mặt trăng chiếu sáng hơn và đêm nào cũng mọc thì khi ấy con người ta có thể làm việc đêm được.

- Chúng ta sẽ đến thừa chuyện với cụ già làm vườn, - hai anh cùng thốt lên một lần.

- Chuyện đó không phải dễ gì, - ông bố nghiêm trang nói. - Nghe nói, đường đến núi Vân Đế xa xôi và gian khổ, còn bản thân ngọn núi rất cao và phủ tuyết. Nhưng hai anh kiên quyết trả lời :

- Để mọi người không khổ đau vì giá lạnh và không bị hỏng mắt, chúng

con sẵn sàng chịu đựng mọi gian nan vất vả, vượt qua mọi hiểm nguy.

Ngày hôm sau, khi trời vừa hửng sáng, người anh đã cất bước lên đường. Con đường này quả không dễ dàng : Chàng trai phải vượt qua bao nhiêu sông suối, trèo qua bao nhiêu núi non, xuyên qua bao nhiêu rừng rậm. Khi đôi chân mệt mỏi, không còn cất bước được, chàng bèn bò lết. Khi hai đầu gối, hai khuỷu tay rách nát chảy máu, chàng lấy da thú vắn dùng quấn người hay quần áo, buộc lại.

Chàng trai đi suốt chín tháng ròng, cuối cùng đã đến được ngọn núi Vân Đế phủ tuyết.

Ông già có bộ râu dài bạc trắng đang ngồi trên một tảng đá, dùng

chiếc lược to tương chải bộ râu thân diệu của mình.

Chàng trai tiến đến bên cụ già, rồi giải bày nguyên do khiến chàng tới đây. Nhưng ông cụ dường như không nhận thấy chàng, tiếp tục lăm lỳ chải râu.

-Thưa ông, con đến xin thưa chuyện với ông không vì bản thân con, mà vì mọi người ! Vì những con người phải làm lụng cả đêm hôm khổ sở vì giá lạnh và tăm tối. - Chàng trai nài nỉ.

Cuối cùng, cụ già chậm rãi ngừng đầu lên nhìn người mới đến xanh xám vì giá lạnh và mệt mỏi.

- Con hãy đợi một chút, - cụ già âu yếm nói.

Khi mặt trăng xuất hiện trên ngọn núi Vân Đế, cụ già để chiếc lược xuống, quán bộ râu vòng quanh cổ rồi nhanh thoăn thoắt leo lên đỉnh núi, từ đó nhảy lên mặt trăng.

Một lúc sau cụ già quay trở lại.

- Mặt trăng không nhận lời ! Nó không thể chiếu sáng như mặt trời, cũng không thể đêm nào cũng xuất hiện, vì đôi khi nó phải xuống biển để rửa mặt mũi. Nó không muốn xuất hiện với gương mặt bẩn, vì như thế, nó sẽ chẳng còn chiếu sáng được nữa !

Chàng trai đáng thương buồn thiu, chàng nghĩ đến những con người đang khổ đau, mà chàng chẳng giúp gì được. Thế là, chàng òa khóc.

Cụ già động lòng thương :

- Con ạ, bàn với trăng không được gì, nhưng con đừng buồn, tự chúng ta phải nghĩ ra một cái gì đó dưới mặt đất này.

- Chúng ta còn có thể nghĩ ra điều gì được ? - Chàng trai mếu máo hỏi.

- Thì con hãy nghe đây ! Nếu tìm ra được người bằng lòng trở thành cái cây, chúng ta sẽ có dầu để thắp sáng có bông để xe sợi, làm quần áo. Khi ấy mọi người sẽ không còn cóng lạnh và không còn bị hồng mắt.

- Nếu việc đó mang lại lợi ích cho mọi người, con sẵn sàng biến thành cái cây, - chàng trai trả lời không chút lưỡng lự.

Thấy chàng trai chân thành muốn giúp mọi người, cụ già lấy lược chải

bộ râu của mình và lấy ra một viên ngọc to bằng quả trứng gà đưa cho chàng trai :

- Con hãy nuốt viên ngọc này và con sẽ trở thành cái cây ấy.

Chàng trai làm theo lời cụ già, thế là trong chớp mắt, chàng liền biến thành một cái cây cành lá sum suê. Một giây lát nữa, trên cây hoa nở tung bùng, rồi chẳng bao lâu sau xuất hiện những quả lớn.

- Con ơi, từ nay tên con là cây trầu, - cụ già nói.

Cây trầu như đáp lời, cành lá nó lao xao dưới làn gió nhẹ.

Ở nhà, ông bố và cô em gái nóng lòng chờ đợi người anh. Đã chín tháng trời trôi qua, từ khi người con trai

ra đi, vậy mà vẫn chưa thấy anh ta về.

Một hôm, người em gái nói :

- Đến lượt con phải tìm đến núi Vân Đế. Con sẽ thưa chuyện thật khéo với cụ già, để cụ già thuyết phục được mặt trăng và nhân thể đưa anh con cùng về.

Sáng hôm sau, khi trời vừa tỏ, cô gái đã lên đường. Cô gái gặp biết bao nhiêu trở ngại trên đường, nhưng cô vẫn không dừng bước. Cuối cùng, cô đã tới được núi Vân Đế.

Cụ già vẫn ngồi trên tảng đá chải bộ râu dài bạc trắng. Cô gái khó nhọc lắm mới lần được tới chỗ cụ và lên tiếng cầu xin :

- Ông ơi, xin ông hãy nói với mặt trăng, để mặt trăng sưởi ấm và

chiếu sáng như mặt trời, để mặt trăng đêm nào cũng mọc lên !

Cụ già nhìn cô gái : thân thể cô tím ngắt vì rét lạnh, đôi chân xiêu vẹo và rã rời vì mệt mỏi. Cụ hết lòng thương cô và buồn rầu trả lời :

- Đã có một chàng trai tới đây, chàng trai cũng cầu xin ta như thế. Ta đã trò chuyện với mặt trăng, nhưng chẳng ăn thua gì, mặt trăng không thể làm gì được.

- Vậy cháu phải làm gì bây giờ?
- Cô gái buồn rầu thốt lên. - Chẳng lẽ không thể làm được gì thật ư ?

- Có chứ ! - Cụ già đáp. Cần phải đốt đèn lên và may áo quần bằng vải bông.

Cụ chỉ vào cái cây :

- Mới đây cái cây này còn là một

chàng trai, nhưng vì hạnh phúc của mọi người, nó đã trở thành cây trầu.

Cô gái tiến tới bên cây trầu, đưa tay dịu dàng vuốt ve thân cây :

- Em chào anh, anh trai của em !
Thế là anh đã biến thành cây cho dầu để thắp sáng cho mọi người !
Ông ơi, ông hãy cho phép con trở thành cái gì đó có ích cho mọi người.

Thấy cô gái nói thực lòng, cụ già chải bộ râu của mình, lấy ra một viên ngọc và trao cho cô gái. Cô gái không chần chừ, nuốt ngay viên ngọc và biến thành một bụi cây um tùm với những cành ngắn và lá xanh. Trên bụi cây lập tức nở ra những bông hoa đẹp, rồi sau một giây lát, quả to - bên trong chứa đầy bông trắng - xuất hiện đầy cành.

- Bây giờ con đã trở thành cây bông, con gái của ta, - cụ già nói.

Và như đáp lời, lá xanh phát lên tiếng lao xao, như tiếng cười sung sướng.

Ở nơi xa xăm cách trở với núi Vân Đế, ông bố chờ đợi thêm chín tháng nữa, nhưng cả con trai, con gái đều không trở về. Thế là người cha quyết định : Bây giờ đến lượt mình phải ra đi ! Phải gặp được cụ già để thưa chuyện và đưa hai con trở về.

Người cha cũng đi qua con đường hai người con đã đi và đến được núi Vân Đế. Ông nhìn thấy cụ già ngồi trên tảng đá và chải bộ râu. Người cha lên tiếng thưa chuyện với cụ già, xin mặt trăng giúp con người. Nhưng cụ già trả lời ngay

rằng, cụ không thể giúp gì được việc ấy. Đã có một chàng trai và một cô gái cũng đến thưa với cụ chuyện ấy, mà cụ chỉ có thể làm được một điều : Biến chàng trai thành cây trầu, còn cô gái thành cây bông.

- Con cũng muốn được trở thành cây có ích ! - Người cha cầu xin, vì đoán ngay chàng trai và cô gái kia là ai.

- Việc đó không thể được nữa !
- Cụ già trả lời. - Ta không còn ngọc thân. Nhưng lão đến đã đúng lúc: Hãy mang hạt trầu và hạt bông về gieo trồng. Bảo cho mọi người biết rằng, hạt trầu sẽ cho dầu để thắp sáng, còn bông để làm ra áo quần mặc ấm.

Vừa lúc đó, một cơn gió nhẹ thổi tới, và hạt cây rào rào trút xuống một cái giành đã để sẵn.

Người cha mang cái giành đầy hạt quý trở về. Ông gieo hạt khắp sườn non, thế là chẳng bao lâu sau, khắp nơi phủ đầy cây cối.

Từ đó, nhà nhà có đủ dầu thắp và bông làm vải may áo quần. Tối tối mọi người thắp đèn sáng, còn những ngày lạnh họ mặc quần áo ấm. Họ không còn khổ sở nữa vì lạnh rét và tối tăm.

Từ đó, đêm đêm, mặt trăng chiếu cũng sáng hơn. Rồi đến rằng tháng tám mặt trăng phái các nàng tiên xuống trái đất. Các nàng tiên đưa người cha của chàng trai và cô gái lên mặt trăng, và chuyển những cây

kỳ diệu của núi Vân Đế lên trồng cả ở đó.

Thế còn cụ già tóc râu bạc thì sao ? Nghe bảo từ lâu cụ đã chuyển lên đó ở.

Từ thuở xa xưa đây cho đến ngày nay, cứ vào ngày rằm tháng tám mặt trăng đặc biệt tròn vành và sáng tỏ. Còn nếu nhìn cho kỹ, thì có thể nhìn thấy cụ già ngồi mãi miết đan những chiếc giỏ tre.

THUYẾT TOÀN dịch
(Theo bản tiếng Nga)

BÁO ƠN

Năm xưa trong thôn Trường Linh ở phía đông núi Lao Sơn có một gia đình họ Phùng. Con trai là Phùng Sinh năm vừa mười tám tuổi, nghe mẹ kể là bố chàng lên núi đào sâm đã mười mấy năm chưa thấy về, Phùng Sinh bèn đi tìm bố.

Ngày hôm sau, được mẹ thu xếp cho một tay nải nhỏ, Phùng Sinh liền lên đường.

Một hôm Phùng Sinh tới chân một trái núi lớn thì thấy một đám đông đang xúm xít vây lại một chỗ reo hò âm ỹ. Chàng tiến lên xem hoá ra là đám người đi săn đang vây một con hồ ly nhỏ. Có người bảo :

- Bán nó lấy bạc, anh em ta làm một hồ rượu chơi !

Có người lại bảo :

- Lột da nó, ăn thịt nó, anh em ta ngà mận một bữa !

Phùng Sinh thấy con hồ ly nhỏ thật đáng thương, bèn bảo đám thợ săn :

- Thưa các chú, thưa các anh ! Cháu trả hai mươi lạng bạc, các vị bán cho cháu chứ ?

Cánh thợ săn thấy có người chi ra hai mươi lạng bạc để mua con hồ ly nhỏ, chẳng có ai là không vừa ý, thế là tiền trao, hồ lấy.

Như vậy hồ ly nhỏ đã thuộc về Phùng Sinh.

Phùng Sinh mua được con hồ ly

nhỏ thì vô cùng đẹp dạ. Chàng vội móc khăn tay gạt đất bùn bám trên mình nó, rồi lại cởi dây thừng buộc ở cổ hồ ly ra và ôm nó theo, lên đường tìm bố.

Hôm ấy Phùng Sinh đi tới một lèn núi, trước chẳng có thôn, sau chẳng có quán, muốn đi nữa cũng không xong. Chàng vừa vuốt ve đầu hồ ly nhỏ vừa bảo nó :

- Hồ ly nhỏ ơi là hồ ly nhỏ ! Tiên ta tiêu hết sạch rồi, lương khô cũng cạn, thật không nỡ nhả tâm bất ngươi phải nhìn dõi theo ta, thôi thì thả mày vào núi cho đỡ khổ...

Hồ ly con nghe vậy thì gật đầu, giống như là "vâng" một tiếng, nhảy ra khỏi lòng Phùng Sinh chạy vào núi.

Hồ ly con đi rồi, còn một mình Phùng Sinh càng cô đơn. Chàng nghĩ: "Bố đi khỏi nhà để đào sâm, đào sâm thì phải lên núi. Muốn tìm thấy bố thì phải lên núi". Nghĩ vậy, Phùng Sinh bèn men theo con đường nhỏ lên núi mà tiến bước...

Núi càng leo càng cao, cây rừng càng lâu càng dày. Chẳng biết đi đã bao lâu, mà cũng chẳng biết đã đi được bao nhiêu đường đất thì trời dần tối lại. Chàng ngẩng đầu nhìn phía trước không xa lắm có ánh sáng tựa như ánh đèn. Nhìn kỹ giống như có nhà người ở, Phùng Sinh vội ba chân bốn cẳng chạy tới. Tới gần hoá ra là một toà nhà lớn. Từ cổng lớn để ngỏ nhìn vào trong thì thấy đèn thấp sáng rực,

toàn người ăn mặc xanh đỏ qua qua lại lại không ngớt. Phùng Sinh nhìn đến mắt hoa đầu choáng, trong lòng buồn bực tự hỏi : "Đây là đâu? Nơi rừng sâu núi thẳm sao lại có lắm người giàu có sung túc đường này ?" Còn đang phân vân nơi cửa ngõ thì từ trong nhà chạy ra một chú bé ăn mặc vô cùng chỉnh tề, vòng hai tay chào đón chàng, bảo:

- Phùng công tử, lão gia nhà chúng tôi đợi cậu đã từ lâu ! Xin mời vào nhà mau !

Phùng Sinh nghe nói thì giật mình : "Sao chú bé biết chàng họ Phùng ? Sao biết chàng tới đây ?" Còn đang chưa kịp làm rõ đầu đuôi cơ sự ra sao thì chàng đã bị chú bé kéo vào trong sân.

Vừa lúc ấy có một cụ già râu bạc đi về phía chàng, vòng tay chào và hỏi :

- Già này đến chậm, làm mệt tướng công phải chờ đợi, xin mời vào nhà ngồi chơi.

Phùng Sinh nhìn kỹ thấy ông già mặc áo bào dài màu đen, thân cao dong dỏng nhưng tinh thần rất quắc thước. Vào nhà ngồi xong, chú bé bưng trà, rượu tới. Ông già tự tay rót rượu mời và hai người bắt đầu ăn uống. Cơm rượu no say xong, ông già bảo :

- Ân nhân, xin đi nghỉ !

Nói xong, ông già để Phùng Sinh ở lại, còn tự mình bỏ đi.

Phùng Sinh nhìn bóng ông già xa

dần nghĩ thầm : "Tã sao lại thành ân nhân được nhỉ ?"

Nhưng cứ thế Phùng Sinh ở lại đó mấy ngày liền. Ông già vẫn hàng ngày tới tiếp Phùng Sinh ăn uống trò chuyện...

Sớm hôm ấy, Phùng Sinh vừa trở dậy, ông già đã tới mời chàng ăn cơm. Phùng Sinh bảo :

- Thưa cụ, nhờ ơn cụ tiếp đãi, cháu ở lại đây cũng lâu ngày rồi. Sau này nhất định sẽ có ngày đền đáp lại cụ...

Ông già vội vàng cắt ngang lời Phùng Sinh, bảo :

- Ân nhân, lão tôi có một lời chẳng hiểu nên nói hay không nên nói đây !

- Thưa cụ, cụ có ý gì xin cứ nói hết ra, tiểu sinh tôi nguyện sẽ làm theo hết !

Ông già nghe nói vậy thì cười bảo:

- Ân nhân ạ, xin nói thực với ngài, lão đây là nhà Hồ. Hôm trước ngài cứu hồ ly nhỏ, nó là cháu gái lão.

Nói rồi ông già bảo chú bé :

- Mau bảo tiểu thư ra tạ ơn ân nhân !

Chỉ một lát sau nghe tiếng ngọc rung leng keng, bốn cô gái đỡ một tiểu thư khuê các như hoa như ngọc đi tới...

Tiểu thư chúc Phùng Sinh câu "vạn phúc" rồi gọi tên : "Tướng công", làm Phùng Sinh sợ quá ngẩn người ra.

Ông già lúc ấy bảo rằng :

- Ân nhân ạ, lời tục thường nói: "Chịu ơn không báo đâu phải là quân tử". Lão tôi đem cháu gái gả cho công tử, chẳng hay ý của ân nhân thế nào ?

Phùng Sinh nghe xong thì nghĩ bụng : "Được người vợ đẹp như thế này, đến đốt đèn lồng đi kiếm còn chẳng được nữa là !" Nhưng rồi chàng lại nghĩ : "Ta phải đi tìm gố, chưa tìm thấy bố đã lấy vợ còn ra thể thống con cái nhà gì ?"

Nghĩ vậy chàng đem tâm sự nói thực với ông già. Ông già nghe xong bảo :

- Chuyện ấy đâu có gì trở ngại! Ân nhân cứ ở đây thành thân, việc tìm bố đã có lão lo lắng.

Phùng Sinh nghe ông già nói vợ cả vào như vậy thì đồng ý việc lấy vợ. Ông già chọn ngày tốt làm lễ cho hai người thành thân.

Qua ít ngày nữa, Phùng Sinh lo lắng muốn đi tìm bố. Ông già bảo:

- Để vợ cháu cùng đi với cháu ư?

Phùng Sinh sợ vợ phải khổ không đi nổi đường trường bèn bảo ;

- Đợi cháu tìm thấy bố cháu rồi sẽ tới đây đón nàng.

Ông lão nghe xong cười bảo :

- Muốn tìm bố thì phải nhờ vào sức của vợ cháu đấy !

Phùng Sinh còn chưa tin lắm nhưng cũng không nói gì. Lúc này cô vợ đã thu xếp xong xuôi, hai người bèn cáo từ ông già lên đường.

Hai vợ chồng đi một mạch ba ngày liền tới chân một quả núi lớn. Cô vợ bám đốt tay bảo :

- Cha ta gặp nạn, mau đi cứu, nhanh !

Hai người đi vào một khe núi lớn thấy trên vách đá có mọc một cây sâm lớn. Dưới cây sâm có một con rắn lớn như cái thùng nước đang quấn chặt lấy người đào sâm. Cô vợ chỉ người kia bảo :

- Cha ta đây rồi !

Phùng Sinh đang định lên núi thì bị vợ giữ lại bảo :

- Để thiếp lên !

Vừa nói vừa rút hai cây trâm bạc trên đầu ném về phía con rắn lớn. Chỉ thấy hai luồng sáng trắng loé lên cắm sâu vào hai mắt măng xà.

Con rắn lớn lật ngửa mình lên, cứng đờ ra mà chết. Hai vợ chồng vội vã tiến tới đỡ bố dậy, rồi đem mọi việc kể lại một lượt từ đầu chí cuối cho cha nghe.

Cha Phùng Sinh nghe xong, trong lòng thoải mái, còn sướng hơn đào được củ sâm lớn. Cả ba bố con cùng leo lên đào được củ sâm ngàn năm, rồi cùng nhau trở về sống những ngày đoàn tụ.

LƯU TỔNG LÝ *kể*
TRƯƠNG XUÂN TIẾN
sưu tầm chỉnh lý
VƯƠNG THÁI TIỆP *biên soạn*
KIM DAO *dịch*

CHÀNG MỘT SÁCH

Lang Mỗ ở Bành Thành, vốn con nhà thư hương. Thuở ấu thơ đã được nghe cha bặt đến các sách quý và các độc bản ở trong nước, lại thường được nghe cha luận cùng các bạn hữu của người về các loại thư quyển, và các thi nhân đời cổ. Phụ thân làm quan rất thanh liêm, sản nghiệp không có gì, bản thân lương bổng bao nhiêu đều dồn vào việc mua sách quý chứa cất. Trong nhà, sách trữ từ đời ông tổ, nên khi cha mất rồi, di sản duy nhất trong nhà chỉ là một lầu sách. Cái đặc sắc của gia đình đời này truyền sang đời khác là như

thế, sách cứ mỗi đời mỗi thêm nhiều. Bởi vậy con cái chỉ quần quanh trong toà thành sách mà lớn lên, việc đời cơ hồ không biết gì ráo, chỉ biết yêu thích có mỗi một thứ là sách và... sách, còn như tiền là cái gì, làm cách nào để kiếm tiền, rõ là hoàn toàn mù tịt. Bình thường, chỉ bán các vật linh tinh để đổi lấy chút tiền mặt chi phí trong nhà. Bất luận thế nào cũng không chịu bán lấy một quyển sách ở trong thư lầu. Do đó, toàn bộ tàng thư của các đời trước vẫn còn nguyên vẹn. Vật quý giá nhất trong thư phòng chính là bản KHUYẾN HỌC THIÊN của Tống Chân Tông, do chính tay phụ thân viết. Phụ thân đặc biệt viết cho con cơ chừng muốn coi đó nhưng lời di

giáo. Cậu con bèn đem thiên chép tay này lồng kính treo trên tường ngay trước bàn học để dễ bề ngày ngày xem thấy, coi đó là châm ngôn của cả đời mình, lại dùng lụa bao quanh cho khỏi dơ. Ý trong THIÊN KHUYẾN HỌC như sau : "Đọc sách tức có thể chiếm được địa vị cao, hưởng vinh diệu, vươn thân vào sĩ lâm, liệt vào hàng phú quý. Kim ngọc đầy nhà, ngũ cốc đầy kho. Trong sách có người như ngọc, trong sách tự sẵn nhà vàng..."

Lang Mỗ cứ chiếu mặt chữ, cho mỗi câu đều là lời thực, chữ chữ đều không dối không sai. Của đáng tội chàng cứ tin chắc một đầu, một đầu lương cùng người gái đẹp như ngọc là có thật, hoàn toàn ở trong sách.

Chỉ cần ra sức đọc sách, kiên tâm bền chí thì mọi điều sở cầu của mình đều từ sách mà hiện ra tất thấy.

Mười tám, mười chín rồi hai mươi tuổi, đó là lứa tuổi mà bọn con trai phần đông đều hiếu sắc hơn hiếu học. Nhưng Lang Mỗ thì vẫn bền lòng đọc sách khiến mọi người đều bái phục. Chàng chẳng hề đi thăm bạn bè, chẳng rong nhàn để xả hơi chút đỉnh. Thường ngày, nổi vui sướng nhất của chàng là ngồi ngâm những áng văn chương đắc ý. Cái bệnh chữa sách cũng chớ hề giảm bớt. Từ đông chí hè, chỉ đánh độc một bộ áo dài, nhân vì chưa vợ, sống một thân một mình lại chẳng có ai nhắc nhở thay đổi quần áo. Thằng hoặc bạn bè đến chơi, chỉ thăm hỏi quạ loa, gắng gượng

hàn huyền mấy câu rồi lại nhắm tít mắt, ngựa cổ ngâm tưng mấy bài thơ, bình lớn vài thiên văn chương, ngâm nga ngâm ngợi, đắc ý quên mình. Bọn bè thấy chàng là một con mọt sách quá xá không còn thuốc cứu, kết bạn với chàng cũng tẻ ngắt, nên ngồi một chút rồi đứng lên, ngán ngẩm bỏ đi. Chàng lên kinh đô thi, nhưng "danh lạc Tôn Sơn" rớt tuốt. Tuy thất bại nhưng nổi đam mê đọc sách vẫn không suy suyển ; là vì chàng đã tin lậm vào Thiên Khuyến Học của Tống Chân Tông hoàng đế. Chàng mong mỗi hoàng kim, xe ngựa. Dễ đến tám chín phần mười cũng ước có một người con gái nhan sắc như ngọc. Nhưng, như hoàng đế đã dạy, chỉ cần thân là nho sinh thì

công danh, của cải, thanh sắc, chó ngựa, tất tất đều có hết. Lời vàng ngọc của Ngài, tuyệt đối chẳng thể sai nào.

Một hôm, một cơn gió lớn thổi bay quyển sách đang cầm trên tay. Quyển sách bị thổi lăn long lóc vào hoa viên. Chàng đuổi theo dùng chân chặn lại mấy lần, bỗng trượt chân ngã lăn xuống một cái hố bị cỏ dại che khuất miệng. Nhìn kỹ hố nọ, những lá cỏ mục, bùn đất, lại có cả mấy cây lúa đã trở bông. Chàng tuốt lấy hạt lúa đem lên. Hẳn ai đó đã đánh rơi thóc xuống hố này từ lâu. Bông lúa chẳng đáng là bao, nấu bát cháo lút dạ cũng không thấm tháp. Tuy nhiên, chàng lại thấy quả là ứng nghiệm với lời dự báo. Lời Hoàng đế dạy đã được

chứng thực vậy. Mấy hôm sau, nhân leo thang lục tìm mấy quyển sách xưa, chợt chàng phát hiện trên tầng cao giá sách, sau một đồng sách có một cỗ xe ngựa nhỏ khoảng một thước. Phủi bụi bặm, thấy sắc vàng rực rỡ. Chàng mừng quýnh cầm xuống đem khoe khắp bạn bè. Xem kỹ thì là mạ vàng chứ chẳng phải vàng thực, chàng chưng hửng.

Ít lâu, một người bạn của phụ thân làm quan chức thị sát, nhân trên đường công tác qua huyện chàng, ghé lại xem thử cỗ xe ngựa nhỏ nọ. Vị quan nọ lại là một Phật tử thành tín. Xét thấy nghệ thuật phẩm cổ nọ có thể hiến cho nhà chùa để bày trên bàn thờ, ông bèn đưa Lang Mỗ ba trăm lạng bạc và hai con ngựa

để đổi lấy xe ngựa ấy. Thế là Lang Mỗ càng tin Thiên Khuyến Học của Chân Tông hoàng đế tột. Là vì Hoàng Kim, xe ngựa, lúa má đều đã ứng nghiệm cả. Thực ra, phàm ai đã đọc qua Thiên Khuyến Học cả Tống Chân Tông, mấy ai lại khăng khăng tin vào mặt chữ, không chút nghi ngờ như vậy, hoá chẳng chỉ mỗi chàng thư - gốc tử Lang Mỗ thôi.

Năm Lang Mỗ ba mươi tuổi, vẫn chưa lấy vợ. Bạn bè đều khuyên nên lựa một người đẹp để lo việc lớn một đời.

- Để làm gì ? - Lang Mỗ nói rất tự tin - Chắc chắn tôi có thể tìm ở trong sách một nàng nhan sắc mỹ lệ như ngọc, hà tất phải tìm ở đâu đâu.

Lòng tin của chàng thư sĩ đối với sách và niềm hy vọng trong sách sẽ bước ra một người đẹp, được truyền bá khắp nơi. Ai nấy đều lấy làm đề tài bông đùa, chế giễu chàng. Một hôm, có người bạn bảo Lang Mỗ :

- Lão Lang à, Chúc Nữ yêu cậu lắm. Thế nào cũng có đêm nàng giáng trần thăm cậu cho mà coi.

Thư ngốc tử biết bạn cợt mình thì không thêm bàn luận, lúc sau mới đáp lời :

- Cứ đợi đấy, rồi sẽ thấy !

Một tối nọ, chàng đọc Hán thư quyển thứ tám, đọc được chừng nửa quyển thì thấy một cái thẻ sách, mặt trước dán hình một mỹ nữ cắt bằng lụa, và mặt sau thẻ viết hai chữ Chúc

Nữ. Chàng đắm đắm ngắm bức hoạ, lòng nôn nao. Lật tới lật lui, mân mê một lúc lâu rồi mới đặt trả lại chỗ cũ. Lòng miên man nghĩ : Thế là đúng rồi !

Hàng bữa, chàng chỉ ăn phân nửa và thường đứng ngắm nhìn nàng Chúc Nữ ở trên thẻ sách. Đêm đêm, trước khi đi nằm lại lật sách, lấy chiếc thẻ cầm vuốt ve âu yếm một hồi. Cứ thế, ngày tháng chao thoi trong niềm sung sướng. Lại một tối nọ, đang lúc miên man nhớ nhung người đẹp trong sách thì hốt nhiên thấy người đẹp từ trang sách ngồi dậy, nhìn chàng nhoẻn cười. Thư ngốc tử bất ngờ nhưng không sợ hãi. Vội đứng dậy, cung cung kính kính vái chào

người đẹp. Khi ngồi dậy, mỹ nữ cao khoảng một thước, chàng lại vái chào lần nữa, hai tay áp vào trước ngực. Chàng thấy mỹ nữ từ trên sách bước xuống, đôi chân ngọc lộ ra. Nàng vừa đặt chân xuống đất liền lớn lên, cao như người bình thường, đôi mắt liếc chàng khiến thần hồn bay bổng, trong ánh mắt đó chứa xiết bao ý vị chung tình. Ôi người đẹp thế, chỉ cần nhìn sơ thôi cũng có thể tiêu tai, giải nạn.

- Chàng thấy đấy, em đã đến đây. Chàng đợi em đã biết bao lâu rồi.

- Giọng nói và vẻ mặt nàng tươi cười, xiết bao là tình ý hân hoan.

- Nàng là ai? - Lang Mỗ hỏi, giọng hơi run.

- Em họ Nhan tên là Như Ngọc.

Tuy chàng chưa biết em, nhưng em ở trong sách đã biết chàng từ lâu rồi. Đối với những bậc cổ thánh tiên hiền chàng vững tin không nghi, khiến em rất cảm động. Em tự nhủ : Nếu mình không ra để cho chàng gặp mặt thì từ sau chẳng còn ai tin lời cổ thánh tiên hiền nữa.

Mộng của thục sinh giờ đây đã thành hiện thực, lòng tin đã được chứng minh. Nhan tiểu thư chẳng những đẹp đến nỗi người, mà khi xuất hiện lại càng thêm vẻ duyên dáng đáng yêu. Nàng hôn chàng thân ái như thể biểu hiện lòng yêu dấu chàng muôn phần. Lang Mỗ không hổ danh là chàng ngọc. Sống chung đụng với Nhan tiểu thư mà chẳng tơ hào thất lễ. Lúc bên nhau, chàng chỉ rặt thảo

luận văn sử mãi đến khuya. Biết rồi, tiểu thư cũng phát mệt, nàng nói:

- Khuya rồi, chúng mình đi ngủ đi !

- Ừ phải, ngủ thôi !

Nhan tiểu thư bẽn lễn. Trước khi thay quần áo nàng thối tắt đèn. Thật ra, giữ ý tứ như vậy cũng thừa, khi hai người đã nằm trên giường. Nhan tiểu thư hôn chàng ngốc, chúc :

- Ngủ ngon nhé !

Chàng thư ngốc cũng chúc :

- Ngủ ngon nhé !

Một lúc sau, tiểu thư trở mình, rồi lại nói :

- Ngủ ngon nhé !

Chàng thư ngốc cũng đáp lại :

- Ngủ ngon nhé !

Cứ thế đêm này qua đêm khác. Được người đẹp kề cạnh, chàng thư ngốc vui sướng quá càng ra sức đọc sách đến thật khuya mới nghỉ. Nhan tiểu thư chỉ biết ngồi suông bầu bạn. Tiểu thư bực mình nói :

- Chàng khổ công đọc sách như vậy để làm gì ? Em đến để giúp chàng, em biết chàng mong mọi gì, chắc hẳn mong công danh, làm quan lớn. Nếu quả vậy thì muôn vãn lần xin chàng chớ nên khổ nhọc dụng công như thế. Chàng nên đi ra ngoài giao du, kết giao bạn bè. Chàng xem những người cầu quan, cầu chức họ có cần đọc mấy sách đâu. Những sách họ đọc có thể đếm trên đầu ngón tay, quanh quẩn chẳng qua chỉ có mấy bộ Tứ

thư Chu hy chú giải, Ngũ kinh thì đọc ba bộ. Những người đồ đạt chẳng phải là những người đọc sách rộng. Đừng có ngây ra như vậy. Nghe em đi, đừng đọc sách nữa.

Nghe tiểu thư nói, chàng ngốc tử kinh ngạc. Việc tiểu thư khuyên chàng ra ngoài kết giao bằng hữu, chàng cảm thấy không chút thú vị. Lời khuyên can ân cần này thật khó lòng tiếp thu. Tiểu thư vẻ rất kiên trì nói :

- Chàng có nghe em thì mới thành công, nếu không nghe theo lời em ắt là vô vọng. Vất hết sách đi, chẳng cần phải dùi mài nghiên cứu gì nữa. Nếu không nghe em, em sẽ bỏ đi.

Thư ngốc tử vì cảm cái ơn tiểu thư bầu bạn và cũng vì đã yêu mến

nàng thấm thiết, đành miễn cưỡng chiều lòng. Nhưng mỗi khi mắt vừa thấy sách, lòng lại rộn lên. Hễ nhớ đến sách, lại há miệng tụng đọc vang lên. Một hôm, đang lén say sưa đọc sách, chợt nghe tiếng động sau lưng. Chàng vừa ngoảnh lại tiểu thư đã biến mất. Chàng thăm cầu nguyện cho tiểu thư trở về, nhưng nàng vẫn biến biệt. Sức nhớ tiểu thư đến đây từ quyển Hán thư thứ tám, thấy thẻ sách hãy còn kẹp ở đấy. Chàng gọi tên nàng, tiểu thư vẫn bất động. Bối rối, buồn bã, chàng cầu một lần rồi hai lần, hai lần rồi ba lần, tha thiết xin tiểu thư trở lại, khấn khoản hứa từ nay nhất định sẽ tuân lời tiểu thư, không dám tái phạm đọc sách nữa. Sau

cùng, tiểu thư lại từ sách hiện ra, bước xuống, hăm hăm tức giận :

- Sắp tới mà chàng không nghe tôi, tôi nhất định bỏ đi hẳn, nói thật cho chàng biết đấy !

Lang Mỗ trịnh trọng hứa sẽ y lời. Nhan tiểu thư lấy giấy vẽ một bàn cờ, dạy chàng chơi cờ, rồi lại dạy chàng đánh bài. Thư ngọc tử sợ nàng bỏ đi, miễn cưỡng học, nhưng lòng để tâm đâu đâu, rất là lơ lãng. Mỗi khi có dịp một mình, lại len lén mở sách đọc. Chàng sợ tiểu thư lại bỏ đi mất, lại trốn vào chỗ cũ, nên đem quyển Hán thư thứ tám đảo sang chỗ khác xào xáo lẫn sau những quyển sách khác. Một hôm, thư ngọc tử đang chăm chăm chú chú đọc sách, toàn tâm để vào mặt sách, không biết tiểu

thư lại gần. Chùng thấy bị tiểu thư phát hiện, vội gấp sách lại, nhưng nháy mắt tiểu thư đã biến mất. Chàng lục tìm, nghĩ bụng : Nàng nào có biết ta giấu Hán thư quyển thứ tám ở chỗ nào đâu. Tìm quyển sách cũ lật ra, quả nhiên lại tìm thấy cái thẻ ở chỗ gấp cũ. Lần này phải van cầu nửa ngày trời. Nhan tiểu thư thấy ngọc tử thiết tha hứa hẹn, nàng mới chịu bước ra. Lúc bước xuống, nàng giơ ngón tay điểm chàng cảnh cáo :

- Tôi vẫn có ý toan liệu giúp chàng sớm mau thành tựu, thế mà chàng xuẩn quá đi, không chịu nghe lời hay lẽ phải. Tôi đã nhẫn nhịn hết sức rồi, lần này tuyệt đối là lần cuối cùng. Trong vòng bảy ngày, nếu chàng

đánh cờ mà không tiến bộ, tôi nhất định sẽ ra đi mà không bao giờ trở lại. Lúc ấy thì chớ hòng mong gì công danh suốt đời chỉ là một anh chàng thư sinh kiết xác.

Ngày thứ ba, Lang Mỗ chó ngáp phải ruồi may mắn thắng hai ván cờ khiến Nhan tiểu thư tươi mày nở mặt. Rồi từ đó lại dạy chàng đánh đàn, cứ ba ngày học một khúc. Ban đầu chàng đã bị bắt thê là phải tập trung tinh thần học đàn, ngón tay dần dần linh hoạt. Tiểu thư cũng không cầu chàng phải đàn đến mức nhập diệu, chỉ cốt dạy chàng đạt được cái nhã thú là đủ. Lang Mỗ cũng nhận thấy mình hàng ngày học được những thú chơi cao nhã. Tiểu thư lại dạy chàng uống rượu,

đánh bạc, dạy cách chỗ nào cũng hoà hợp với mọi người. Nhan tiểu thư thấy Thiên Khuyến Học của Chân Tông hoàng đế thì nói :

- Đây mới chỉ dùng đúng phân nửa, vẫn chưa đủ !

Rồi lấy những sách huyền thư bí điển truyền dạy chàng. Tên sách là "Bí Quyết Thành Công". Chỉ một quyển sách nhỏ và mỏng đó, Nhan tiểu thư dạy cho thưngốc tử rất nhiều điều. Tỷ như, không nói những lời trong lòng mình nghĩ, chỉ nói những lời lòng mình không nghĩ, mà trọng yếu nhất là phải nói những lời hợp bụng đối phương. Học hết bộ sách đó, sau cùng tiến thêm một bước là học cách chỉ nói phân nửa cái điều mình nghĩ, tránh cho người thấy là

mình tán thành hay phản đối. Vạn nhất mà đối phương cùng mình suy nghĩ khác nhau thì hãy dịu dàng để lòng mình tán thành rồi nghĩ phương pháp đảo ngược lại, biểu thị phản đối. Trường hợp ngược lại cũng một cách ấy, lại dịu dàng đem tâm phản đối lật lại, biểu thị tán thành...

Thư gốc tử lãnh hội những điều trên thật không nhanh nhưng Nhan tiểu thư rất nhẫn nại dạy bảo chàng ta. Và lại làm cho chàng tin tưởng sâu sắc rằng nói những điều trong tâm không có, ít nhất mà làm quan cũng có thể làm được đến tứ phẩm, ngũ phẩm, còn nói những điều trong tâm, chỉ có thể làm đến thất phẩm, bất quá cũng chỉ làm được huyện lệnh là cùng. Nàng lại ra sức thuyết

phục chàng thấy những quan lớn nhất phẩm nhị phẩm trong lịch sử như Thứ Sử, Thượng Thư, Tế Tướng không ai là chẳng tinh thông bí quyết chỉ nói phân nửa ý kiến mình khiến cho người không thể biết được suy nghĩ của mình đối với sự việc là đúng hay sai.

Thế nhưng, tiến lên đến mức cao nhất, tất còn phải biết trau chuốt lời lẽ, văn từ, khéo léo ứng đối, phải ma luyện thực tập trường kỳ thì mới thành cộng được. Nhưng Nhan tiểu thư cũng tin tưởng rằng thư gốc tử tối thiểu cũng có thể làm quan đến thất phẩm, làm được huyện lệnh. Kỳ thực, thì cũng rất dễ thôi, chỉ cần tâm tâm niệm niệm một câu : "Ý kiến của Ngài rất đúng" là đủ.

Lang Mỗ chẳng cần phí sức cũng học tốt được câu này.

Nhan tiểu thư thả chàng ra ngoài thăm viếng bạn bè, cùng bạn bè rượu chè thâu đêm suốt sáng. Bạn bè thấy chàng có tiến hơn thuở trước và lúc này tựa hồ là người khác hẳn nên dần dần chàng lại có chút tiếng tăm. Người ta khen chàng biết uống rượu, biết cờ bạc, là con người thông khoái chan hoà, dễ mến. Nhan tiểu thư bảo :

- Bây giờ chàng có thể làm quan được rồi đấy.

Có thể tại ngẫu nhiên, cũng có thể là do Nhan tiểu thư khéo léo dẫn dụ mà dạy cho chàng được kết quả là trở thành người có giáo dục. Một đêm, chàng hỏi Nhan tiểu thư:

- Tôi nghe nói nam nữ chung giường với nhau thì sinh con cái. Sao chúng mình ngủ chung với nhau từ lâu rồi mà vẫn chưa sinh con, không biết tại sao vậy ?

Nhan tiểu thư nói :

- Em đã bảo chàng từ lâu rồi, cứ ngây ngây chết dí vào đồng sách, rõ là ngu không thể tả. Nay chàng đã bao mươi tuổi đầu mà vẫn chưa hiểu được cái bước đầu tiên của sinh hoạt loài người, thế mà cũng tự xưng là người học rộng. Xấu hổ thật !

- Điều tôi không thể chịu nổi là người khác bảo tôi vô học, thà mắng tôi là trộm cướp, bảo tôi là bọm bãi, lưu manh, bịp lường hèn hạ cũng chẳng sao. Tôi không chịu để cho ai nói tôi dốt nát đâu. Em bảo tôi

không hiểu cái bước đầu tiên sinh hoạt của loài người. Vậy chứ tôi hỏi em, sự thực đó là cái gì vậy ? Xin được cho nghe lời chỉ dạy rõ ràng.

Nhan tiểu thư liền truyền cho Lang Mỗ biết, chàng khôn xiết kinh ngạc lạ lùng, kêu lên :

- Cái chuyện nam nữ như thế mà trước nay chưa biết !!!

Thư ngọc tử đem cái điều mình mới phát hiện đi khoe khắp cùng bạn bè. Ai nấy đều che miệng cười. Nhan tiểu thư biết chuyện, mặt đỏ bừng máng chàng :

- Sao mà ngọc đến nông nổi ấy, chuyện khuê phòng là chuyện không thể đem kể cho người biết được.

Lang Mỗ nói :

- Có gì mà xấu hổ. Chỉ có tư thông, cầu thả mới đáng hổ thẹn. Chứ việc lớn lao bắt đầu nhân luân thì có gì mà xấu hổ ?

Sau đó, Lang gia sinh được một đứa con, phải mướn một tở gái để chăm nom. Khi đứa bé đầy tuổi, một hôm vợ bảo Lang Mỗ :

- Em sống với chàng đã hai năm, sinh được cho chàng một con. Nay em phải ra đi, nếu không e sẽ xảy ra chuyện lời thôi, bởi vì sở dĩ em xuống sống với chàng chỉ là để tạ tấm lòng chí thành của chàng mà thôi. Tốt hơn, giờ ta nên chia biệt, tránh khỏi để ân hận về sau.

- Bây giờ thì em không được bỏ tôi. Không được bỏ tôi mà đi. Em hãy thương lấy con với chứ !

Người vợ nhìn lại, thấy con kháu khỉnh, không khỏi nhũn lòng, nàng nói :

- Thôi được, em sẽ ở lại, không đi nữa. Nhưng anh phải vất hết sách ở thư lâu đi mới được.

Lang Mỗ nói :

- Anh van em, anh lạy em. Muôn nghìn chớ bỏ anh, nhưng đừng bắt anh phải làm những điều không thể được. Cái thư lâu này chính là nhà của anh, sách cũng là thứ mà anh quý trọng nhất. Anh van lạy em đấy, em bảo anh làm bất cứ việc gì khác cũng được, anh vui lòng làm tất.

Vợ gẫm nghĩ rồi đành chịu, bởi lẽ không nỡ lìa con, cũng không đành lòng ép chồng phải bỏ sách nữa. Nàng bảo :

- Em cũng biết là không nên làm thế. Nói tóm lại, tất cả đều do mệnh đã định. Nhưng hãy nhớ là em đã cảnh cáo anh rồi đó.

Việc Lang Mỗ sống chung với một người đàn bà thần bí và người đàn bà ấy lại sinh cho chàng một đứa con, đồn đại khắp bên ngoài. Hàng xóm láng giềng đều không biết người đàn bà từ đâu đến, cũng không biết có phải cùng Lang Mỗ là vợ chồng chính thức kết hôn hay không. Có người hỏi, Lang Mỗ rất khéo léo né tránh vấn đề, bởi vì chàng đã từng học qua cái bản lĩnh không nói những điều trong tâm. Người ta loan truyền con chàng là do yêu quái sinh ra, ít nhất cũng là do một người đàn bà lai lịch không rõ ràng sinh ra.

Việc truyền đến tai quan Huyện. Huyện lệnh họ Thạch, người Phúc Châu tuổi trẻ đã sớm đặc ý nên rất hống hách, ưa tác oai tác phúc khoe danh khoe mẽ với mọi người, vả lại y cũng là người tính tình nhỏ mọn. Y cho đòi Lang Mỗ và người đàn bà sống chung với Lang Mỗ đến - ý muốn được thấy tận mặt.

Nhan tiểu thư lập tức biến mất, Thạch huyện lệnh truyền giải Lang Mỗ đến nha môn hỏi cung. Bị tra khảo, chịu đựng khổ hình tàn khốc, Lang Mỗ vì che chở cho hai mẹ con nên không hề tiết lộ. Bí quá, Huyện lệnh phải dò thăm tin tức từ đứa tớ gái. Tớ gái đem hết mọi việc được chứng khiến ra cung khai. Thạch huyện lệnh chẳng tin yêu quái gì

cả. Y đến tận nhà Lang Mỗ tìm tòi lục xét tỉ mỉ, kết quả công toi. Y ra lệnh đem tất cả sách ở thư lâu ra chất đống, phỏ cho một mối lửa để tỏ ra mình không mê tín. Mọi người thấy ngọn lửa phừng phừng bốc cao, khói lên nghi ngút bao phủ khắp Lang gia nhiều ngày không tan.

Lang Mỗ được tha về nhà. Thấy toàn bộ sách trong thư lâu đã bị thiêu rụi, thêm lòng xót thương người vợ sẽ không bao giờ trở lại nữa, không nén được cơn đại nộ, thề nguyện sẽ báo thù. Chàng đau đớn hạ quyết tâm dùng bất kỳ phương pháp nào, quyết sẽ phải làm quan cao. Chiếu theo lời dạy bảo của Nhan tiểu thư, chàng lân la kết giao với một số bạn hữu. Bạn bè đều ưa thích và vui lòng

giúp đỡ chàng hết mình. Chàng đi thăm viếng các nhà quyền thế. Đối với những phu nhân, bà lớn sang trọng thì lại hết sức ân cần. Các nhà quyền thế hứa giúp chàng làm nên quan chức. Chàng không hề nguôi nhớ Nhan tiểu thư, lại cũng không hề quên kẻ thiêu huỷ toàn bộ sách nhà mình. Chàng làm cho Nhan tiểu thư một tấm linh vị, ngày ngày thắp hương khấn vái rằng :

- Tiểu thư kính nghe lời anh cầu khẩn, phù hộ cho anh đến làm quan ở Phúc Châu.

Lời khấn khứa cầu xin dường như ứng nghiệm. Bởi chẳng bao lâu chàng được phái làm Thị sát ở Phúc Châu, thanh tra toàn bộ chính tích của các quan lại Phúc Châu. Chàng đặc

biệt khảo sát tỉ mỉ chính tích của Thạch huyện lệnh, phát hiện họ Thạch tham tàn phạm pháp, thiên tiện tác oai tác phúc. Chàng liền viết tờ đàn hặc họ Thạch dâng lên khiến toàn gia sản của nhà họ Thạch bị tịch biên hết.

Sau khi báo xong thù lớn, chàng đệ lên trên một tờ đơn xin từ chức. Chàng lấy một nàng ở Phúc Châu làm vợ rồi trở về quê nhà sinh sống.

BỒ TÙNG LINH khởi soạn
LÂM NGŨ ĐƯỜNG viết lại
NGUYỄN QUỐC ĐOAN dịch

ĐEM BÁN BÓNG CÂY

Ngày xưa, ở làng kia có một gã nhà giàu. Ngôi nhà của gã nằm ngay bên đường, còn trước cổng có một cây dâu đã nhiều năm, to lớn um tùm.

Lần ấy, một bác dân nghèo đi qua, dừng chân nghỉ lại dưới bóng mát của cây dâu. Gã nhà giàu chạy ra, sừng sộ với khách qua đường :

- Này nhà anh kia, không được ngồi ở đây, cuốn xéo ngay đi !

- Sao lại cuốn xéo ? Căn cứ gì thế nhỉ ? Thế nếu tôi cứ muốn ngồi ở đây thì sao ? - Bác dân nghèo cãi lại.

- Cây dâu này là của nhà ta đấy. Ta chăm bẵm, tưới tắm cho nó, thì nó mới lớn lên, cành lá rậm rạp thế này. Vì thế, bóng cây cũng thuộc ta.
- Gã nhà giàu giảng giải.

- Nếu như vậy thì ông bán cho tôi cái bóng mát này. Dù không nhiều nhận gì, nhưng tôi cũng trả tiền ông hẳn hoi. - Bác dân nghèo dạn hỏi.

Nghe thấy mấy tiếng "tôi cũng sẽ trả tiền...", gã nhà giàu hơn hở nhận lời ngay :

- Hề ! Như vậy thì lại là chuyện khác. Tôi có thể bán cái bóng mát cho ông.

Tình cờ lúc ấy có mặt mấy người làm chứng, thế là cuộc mua bán được thoả thuận.

Từ đấy, hàng ngày bác nhà nghèo đến đây để tận hưởng cái bóng cây dâu mát mẻ. Bóng cây ngả đến đâu bác xích đến đấy nằm ngồi thoải mái. Bóng cây ngả vào trong sân, bác vào đó nghỉ ngơi ; bóng cây ngả tới bếp, bác vào bếp ngồi ; bóng cây ngả tới nhà khách hóng gió, bác nhà nghèo đến đấy và cũng đành hoàng ngàng ngồi. Đôi khi bác chỉ đi một mình, nhưng nhiều lần bác rủ theo khá đông bạn bè quen thuộc. Có khi bác còn cho cả trâu bò, lừa ngựa của bạn bè đến trú nắng.

Gã nhà giàu không chịu nổi nữa, nổi cáu :

- Này, tại sao nhà anh dám vào sân, vào cả nhà hóng mát ? Anh không có được quyền như vậy !

- Không phải tôi đã mua của ông cái bóng mát cây dâu này rồi ư ?
- Bác nhà nghèo cãi lại. - Như vậy thì bóng cây đổ đến đâu tôi có quyền nằm ngồi ở đấy.

Dù có bực tức đến thế nào đi nữa, gã nhà giàu cũng đành chịu không làm gì được.

Một bận có khách đến chơi, gã nhà giàu tiếp đón họ tại nhà hóng mát. Bác nhà nghèo, không thêm để ý gì, xông xộc vào nhà hóng mát, ngồi xuống nghỉ trong bóng mát. Khách khứa ngạc nhiên nhìn bác : Họ thấy chuyện thật là lạ. Nhưng sau khi vỡ chuyện ra, họ phá lên cười. Bác nhà nghèo cũng được một trận cùng cười thoải mái.

Sau lần đó, mọi người nhạo báng

gã nhà giàu đến mức gã không còn chịu đựng được nữa, đành chuyển đến một nơi khác ở.

Còn bác nhà nghèo vào ở nhà của hần, nơi chủ trước buộc ngựa cưỡi, bác buộc con lừa chở đồ. Còn dưới bóng cây dâu mát mẻ mọi người tha hồ đến nghỉ ngơi.

THUY TOÀN dịch
(Theo bản tiếng Nga)

HỒ TIỂU PHỤNG

Ngày xưa có một nhà gồm ba nhân khẩu là bố, mẹ và con trai. Nhà có mấy mẫu đất xấu, ba gian nhà cỏ. Vì trời làm liên ba năm đại hạn, hoa màu trông trọt chẳng thu được chút gì. Muốn đỡ đói lòng, trong nhà từ hòm rương, bàn ghế... đều bán sạch để mua lương thực mà vẫn chẳng đủ ăn. Quả thật đã hết cách, họ đành bỏ mấy mẫu đất⁽¹⁾ bạc màu, khoá quách ba gian nhà cỏ trống không, bỏ đi chạy nạn.

Sau mấy tháng, họ tới một vùng

(1) Mẫu Trung Quốc cổ bằng 1/15ha - ND.

gặp được người bạn thân cho mượn tiền mở một cửa hàng buôn bán nhỏ. Độ mười mấy năm sau họ phát tài lớn, quê cũ khó lìa, bèn muốn trở về nhà cũ. Ông già về trước, mua một ngôi nhà mới ở nguyên làng xóm cũ, nhà gạch mái ngói bốn bề có sân vườn, lại mua thêm mười mấy mẫu đất luân. Thu xếp ổn cả rồi ông mới đón vợ và con trở lại. Vì đã có nhà mới ở nên chẳng ai buồn đến xem lại ba gian nhà cỏ cũ trước kia giờ đã ra sao.

Hồi ấy người con trai đã mười tám, mười chín tuổi, lớn lên thành một chàng trai trẻ tuấn tú. Hôm ấy chàng ta bất thần nhớ ngôi nhà ở cũ hồi còn mặc quần thùng dít hiện giờ chẳng biết hình dạng ra

sao, bèn một mình lủi lủi đi tới trước ngôi nhà cỏ, thấy bốn bề cỏ mọc cao ngang người nhưng vẫn có một con đường mòn chạy thẳng vào cửa lớn, đường mòn tuy nhỏ hẹp nhưng đủ một người đi lọt, nhẩn nhui, không một gốc cỏ mọc. Chàng trai lấy làm lạ bèn cứ theo đường mòn tiến vào, đến trước cửa nhà nhìn xem hoá ra nhà không khoá. Khe khe đẩy cửa, cửa bèn mở ra. Bước vào thấy trần nhà dán giấy, tường vách cũng dán giấy, trên vách treo đầy tranh, chữ. Giữa nhà bày một cái bàn bát tiên, bên cạnh bàn đặt hai cái ghế bành. Ngôi nhà bây giờ so với ngày trước sáng sủa hơn nhiều, xếp đặt gọn gàng sạch sẽ. Chàng trai lại càng lấy làm lạ, ngó

ngiêng bốn phía chán rồi ngồi xuống một cái ghế bành, đợi xem đầu cuối ra sao.

Chẳng bao lâu nghe bên ngoài có tiếng bước chân, rèm cửa vén lên rồi thấy bước vào là một ông già tóc bạc, râu bạc. Ông già thấy chàng trai thì khom mình chào và bảo :

- Chà chà, cậu chủ nhà, cậu đã đến !

Chàng trai vội vàng từ ghế bành đứng dậy chào trả lễ. Ông già vội bảo :

- Cậu chủ nhà, cậu ngồi đi, ngồi đi, ngồi xuống đi !

Chàng trai khách khí một chút rồi mới ngồi xuống, ông già cũng ngồi xuống cái ghế bành đối diện. Chàng

trai định hỏi đầu đuôi ra sao thì ông già đã gọi vọng ra phía ngoài :

- Bà nó ơi, cậu chủ nhà tới, mau ra chào đi.

Không lâu sau rèm cửa lại rẽ ra và bước vào một bà già tóc trắng phau phau và cũng làm lễ chào. Ông già bảo bà già :

- Bao nhiêu năm nay cậu chủ nhà mới tới nhà ta, bà mau đi làm chút gì ăn đi !

Bà già nghe xong bèn vẫy ra ngoài:

- Tiểu Phụng, cậu chủ nhà tới, nấu cơm mời cậu chủ nhà xơi nhé ! Mẹ tuổi già, chân tay lập cập, con tới giúp mẹ một chút.

Chỉ nghe tiếng đáp "Dạ" rất dễ nghe, tiếp đó rèm cửa lại rẽ ra và

bước vào là một cô gái trạc mười bảy, mười tám tuổi. Ông già bảo cô gái chào chàng trai. Chàng vừa nhìn thì thấy cô gái đầu tóc đen mượt, hai bên đầu búi hai búi tóc ngay ngắn, khuôn mặt xinh xắn hây hây ửng hồng, non mượt cứ như bắm tay vào sẽ có thể ứa nước ra. Đôi mắt to cứ như hai vũng nước trong veo, mắt hai mí, lông mi dài, eo thon dáng liễu, mình mặc áo hoa, đôi chân cánh sen ba tấc xỏ đôi giày gót gỗ gỗ "lách cách, lách cách" trên đường đi. Chàng trai nhìn đến xuất thần : Đúng là người đẹp trời cũng khó tìm, đất cũng khó kiếm ! Cho đến khi cô gái đi hẳn ra ngoài chàng mới hoàn hồn.

Một lát sau thức ăn làm xong, bàn bát tiên bày đầy những bát những

đĩa thức ăn hương thơm kích thích tỳ vị, lại còn cả rượu mạnh lâu ngày. Trong khi uống rượu ăn cơm, ông già kể cho chàng trai là nhà ông họ Hồ, mười năm trước chạy nạn từ núi Tây Nam tới đây, thấy ngôi nhà này không có người bèn ở lại. Những việc ấy chàng trai đâu có quan tâm, trong lòng chỉ định ninh mỗi một điều nhà này họ Hồ, cô gái kia là Tiểu Phụng, tức là cô Hồ Tiểu Phụng.

Ăn uống xong, trời không còn sớm nữa, ông già bảo :

- Cậu chủ nhà, trời sắp tối rồi, mời cậu trở lại nhà. Sau này mời cậu năng lại chơi !

Chàng trai ra khỏi nhà còn ngoái lại nhìn Hồ Tiểu Phụng mấy lượt rồi mới lưu luyến không nỡ dứt mà

đi. Về tới nhà, chàng trai không nói với bất kỳ ai về chuyện này. Đêm hôm ấy, động nhấm mắt vào là lại thấy Hồ Tiểu Phụng. Chàng trai cũng chẳng nghĩ làm sao lại có gia đình này, là tiên hay là thần, mà hồn phách đã bị Hồ Tiểu Phụng bắt đi, chẳng nghĩ gì chỉ nghĩ đến mỗi Hồ Tiểu Phụng.

Sáng sớm hôm sau, ăn qua loa mấy miếng xong chàng trai lại một mình xăm xăm sang ngôi nhà cũ. Ông già Hồ lại cơm rượu đãi đằng, Hồ Tiểu Phụng lại ra làm giúp mẹ và chàng trai lại ngồi lý đến trời tối mới về.

Hôm thứ ba chàng trai lại tới, ông già Hồ lại sai bày rượu ngon nhấm tốt chiêu đãi, Hồ Tiểu Phụng lại y

thế ra làm giúp mẹ và chàng trai lại ngồi một mạch đến tối mới đi.

Từ đó trở đi ngày nào chàng trai cũng tới, ông già Hồ lại ngày ngày rượu ngon nhấm tốt khoản đãi, Hồ Tiểu Phụng cũng ngày ngày làm lụng với mẹ. Liên một tháng như vậy, ngày nào cũng y như thế. Bố mẹ chàng trai hỏi con đi đâu thì chàng trai nói nhăng là đến nhà bạn bè. Lâu dần chàng trai và Hồ Tiểu Phụng cứ đầu mảy cuối mắt và dần thân mật gần gũi.

Ông già Hồ thấy không hợp cảnh, nổi bực. Hôm ấy chàng trai ăn cơm uống rượu ở đó xong thì ông già Hồ bảo :

- Cậu chủ ạ ! Chúng tôi ở nhà cậu cả chục năm, chịu cậu cả chục

năm tiền thuê nhà. Hơn một tháng nay, ngày nào cậu cũng ăn cơm uống rượu ở nhà chúng tôi, dùng tiền cơm rượu gán vào tiền thuê nhà có khi còn thừa. Hàng ngày cậu tới đây với ý tứ gì tôi cũng đã biết, đó là nhắm vào con gái nhà tôi. Nói thực với cậu, nhà tôi không phải người đâu mà là hồ tiên. Tiên với người không thể lấy nhau. Mai đây nhà tôi sẽ dời nhà, rồi nỗi lòng đó của cậu cũng tiêu ma thôi. Bây giờ trời cũng không còn sớm nữa, cậu mau trở về nhà đi !

Chàng trai không thể không về, ra khỏi nhà vẫn ngoái cổ nhìn Hồ Tiểu Phụng thì thấy Hồ Tiểu Phụng đang bưng mặt khóc.

Tâm tình của chàng trai làm sao dứt được ! Ngày hôm sau, trời vừa

sáng chàng đã đi ngay, cơm chẳng buồn ăn. Vào trong nhà chỉ thấy mỗi một mình Hồ Tiểu Phụng, mi mắt khóc sưng húp lên, trên tay cầm tay nải. Chàng trai vội hỏi :

- Chú thím đâu cả ?

Hồ Tiểu Phụng đáp :

- Đang ở đằng sau thu xếp đồ đạc.

Chàng trai hỏi :

- Nàng không đi được không ?

Hồ Tiểu Phụng lắc đầu bảo :

- Không đi không được ! Cha mẹ thiệp không cho phép !

Chàng trai khóc thút thít hỏi :

- Nàng nhẫn tâm bỏ ta ư ?

Hồ Tiểu Phụng bảo :

- Thiếp đang ở đây yên ổn, chàng

đùng đùng xông vào, cha mẹ thiếp thấy chúng ta có tình có ý nên phải dọn nhà đi để chia cắt chúng ta. Chẳng còn cách nào nữa, nếu chàng quả thật có tình ý với thiếp thì hãy đi tìm thiếp !

Chàng trai hỏi :

- Tìm nàng ở đâu ?

Hồ Tiểu Phụng đáp :

- Cứ đi một mạch theo hướng Tây Nam, đến núi Tây Nạm tìm thiếp!

Đúng lúc ấy từ phía sau vẳng tới tiếng ông già Hồ :

- Tiểu Phụng ! Đi thôi !

Hồ Tiểu Phụng lên tiếng trả lời, liếc nhìn chàng trai một cái rồi quay mình cất bước đi. Đi được mấy bước, nàng quay lại bảo :

- Nếu chàng quả thật có ý với thiếp, dù có gặp tai to nạn lớn gì đi nữa cũng phải tới núi Tây Nam tìm thiếp nhé !

Hồ Tiểu Phụng nói xong câu này, như một cơn gió lập tức mất dạng.

Chàng trai như ngây độn đứng trơ ra đó rất lâu, quay lại xem nhà cửa thì tất cả các đồ bày biện đều không còn, nhà sạch nhẵn như chùi : Làm gì còn trần nhà bồi giấy mà trên xà nhà chẳng đầy mạng nhện ; làm gì còn tường dán giấy mà vách tường bên phải lở một mảng, bên trái lở một mảng. Chàng trai bỗng chốc mất hết tinh thần, từ trong nhà đi ra : Làm gì còn con đường mòn khi nãy người vừa mới đi mà khắp nơi toàn cỏ cao hơn người. Chàng

trai rẽ cỏ mà chui ra, khi ngoảnh đầu nhìn lại, căn nhà nhỏ đổ nát vẫn khoá!

Chàng trai về nhà, hôm sau liền ngã bệnh, chẳng ăn chẳng uống, từ sáng đến tối chỉ rên rĩ : "Tiểu Phụng! Tiểu Phụng!". Ông bố mời thầy thuốc tới chữa, uống bao nhiêu thuốc vẫn chẳng thấy đỡ. Đôi vợ chồng già liền tính kế lấy cho con một cô vợ để "xung hỉ" có khi lại khỏi, nhưng chàng trai sống chết nhất định không chịu. Cứ loạn xạ lên như thế đến một tháng, hôm ấy chàng trai bảo bố mẹ :

- Con thấy trong lòng phiền muộn lắm, muốn đi xa một chuyến đông dài cho thoải mái trong lòng.

Hai ông bà già nghe nói thấy cũng được, bèn chuẩn bị tiền bạc, sắp một

con ngựa bảo một người đi cùng. Chàng trai mang tiền, lên ngựa ra rồi, con ngựa liền phóng đi như bay phi thẳng theo hướng Tây Nam. Người nhà theo không kịp đành quay trở về.

Chàng trai trẻ một mình một ngựa phóng đi hề gặp ai là lại hỏi núi Tây Nam ở đâu nhưng chẳng ai biết. Chàng trai nghĩ bụng các người không biết thì thôi, dù sao Hồ Tiểu Phụng cũng bảo ta đi về phía Tây Nam thì ta cứ đi theo hướng Tây Nam chắc không thể sai được. Cứ đi như thế khoảng một tháng. Hôm ấy chàng trai đi quá độ đường bỏ lỡ mất quán trọ, trời cũng tối rồi vẫn cứ mò mẫm trong bóng tối mà đi về phía Tây Nam. Đi một mạch, leo ngược lên một quả núi, chàng trai cảm thấy hơi mệt

bèn xuống ngựa rồi buộc ngựa vào một gốc cây, còn mình ngồi xuống nghỉ trên một tảng đá xanh. Vừa lúc ấy có một cụ già đi tới, đầu tóc bạc, râu cũng bạc phơ. Vừa thấy chàng trai cụ đã hỏi luôn :

- Chàng đi núi Tây Nam tìm Hồ Tiểu Phụng phải không ?

Nghe hỏi, chàng trai vội vã đứng dậy bảo :

- Phải ạ, sao cụ lại biết ?

Ông lão cười một trận rồi bảo :

- Lão là chú của Hồ Tiểu Phụng, trú ở mé trước đây. Hai tháng trước cháu gái lão trở về núi Tây Nam, trên đường đi qua đây bảo là sau hai tháng nữa tất sẽ có một chàng trai đến tìm nó, nhờ lão dẫn hộ đường.

Chàng trai vui mừng đến độ không

thể mừng hơn, lập tức quỳ xuống dập đầu lễ ông lão ba lần. Ông lão đỡ chàng dậy bảo :

- Hôm nay muộn rồi, hãy ở tạm nhà lão đây, ngày mai lão sẽ đưa đi.

Chàng trai dắt ngựa theo ông lão đi đến một ngôi nhà có sân bốn phía, rồi vào nhà ngồi. Ông lão bảo :

- Tiểu Phụng ! Khách tới, mau bày rượu !

Một lát sau một cô gái bước vào bưng thức ăn và rượu cười khanh khách mà bày lên bàn. Chàng trai vừa nhìn thấy đã ngỡ người ra, cô Tiểu Phụng này chẳng phải là Hồ Tiểu Phụng ư ? Chàng đứng bật dậy kéo tay cô gái bảo :

- Tiểu Phụng ! Tiểu Phụng ! Nàng ở đây ư ?

Cô gái trợn mắt, rút tay về. Chàng trai nhìn lại kỹ càng thấy cô gái này khuôn mặt có lúm đồng tiền, so với Tiểu Phụng còn xinh hơn. Chàng trai biết mình nhận lầm người vội vã cúi đầu bảo :

- Xin chị chờ lấy làm lạ !

Ông già vuốt râu bảo :

- Chàng nhận lầm người rồi. Em nó không phải Tiểu Phụng mà là con gái lão, Tiểu Phượng ! Nó rất giống chị nó. Chàng đừng có nóng ruột, ngày mai thôi là chàng được gặp Tiểu Phụng !

Ông lão nói tới đó lại bảo Tiểu Phượng :

- Đây cũng không phải người ngoài, con cứ ở lại cùng uống vài ly.

Trong khi uống rượu chàng trai thấy Hồ Tiểu Phượng cứ liếc trộm mình. Chàng nghĩ : "Có lẽ là nàng ta không phải là Hồ Tiểu Phụng, cho dù là có tình ý với ta, ta cũng không nên giăng mắc với nàng !".

Uống xong rượu, ăn xong cơm, ông lão bố trí cho chàng ngủ ở phòng khách. Chàng chốt cửa lên nằm trên lò, đang mơ mơ màng màng sắp ngủ bất thần nghe thấy tiếng cửa kêu, ngẩng đầu nhìn thì té ra chốt cửa lạch xạch mở ra, lò mờ có một bóng người đi đến trước giường lò⁽¹⁾ làm chàng trai sợ quá bật nhồm dậy, quát lạc cả giọng :

(1) Miền Bắc Trung Quốc đắp đất thành bếp lò, trên như cái giường, mùa hè nằm mát, mùa đông đốt lửa nằm cho ấm - ND.

- Ai đó ?

- Thiếp, Hồ Tiểu Phượng đây !

Chàng trai định thần hỏi :

- Nửa đêm khuya khoắt, nàng tới đây làm gì ?

Hồ Tiểu Phượng cười khúc khích bảo :

- Chàng ở đây có mỗi một mình, quá cô đơn, thiếp đến bầu bạn cùng chàng !

Chàng trai nghe vậy thì vội bảo:

- Ta không cô đơn, ta không cô đơn, không cần nàng bầu bạn !

Hồ Tiểu Phượng như không nghe thấy, châm đèn lên, cười hi hí, vừa cởi quần áo vừa bảo :

- Xem chàng cũng ngốc thực đấy!

Chàng trai hiểu rồi : Hồ Tiểu Phượng muốn ngủ với mình, chàng vội vã bảo :

- Không được ! Không được đâu ! Ta và chị nàng yêu nhau, ta không thể yêu nàng được !

Hồ Tiểu Phượng vẫn vừa cởi quần áo vừa bảo :

- Yêu ai mà chẳng vậy !

- Không được ! Không được ! - Chàng trai nói vậy rồi đến áo quần cũng chẳng kịp mặc, cứ để chân trần như thế mà chạy ra ngoài phòng, miệng kêu rồi lên : "Chú ơi ! Chú ơi !"

Hồ Tiểu Phượng theo sát cũng chạy ra và bảo :

- Được rồi ! Đây là thiếp thử chàng thôi ! Quả là chị thiếp tinh mắt,

chàng quả là chính nhân quân tử!

Ông lão cũng tới cười ha hả một trận rồi bảo :

- Chàng trai ơi ! Đây là Tiểu Phụng bảo lão làm vậy, đợi chàng đến, trước cho Tiểu Phụng thử xem sao. Để xem chàng có thật lòng thực ý đối với Tiểu Phụng không đã. Tốt rồi, tốt rồi, trong lòng chàng chỉ có Tiểu Phụng, giờ thì quay về yên ổn ngủ đi, không có ai đến quấy rầy chàng nữa đâu !

Ngày hôm sau ăn xong cơm sáng, ông lão bảo chàng trai :

- Đi nữa về phía trước là đường thủy, không cưỡi ngựa được nữa, buộc ngựa lại đây, lão trông nom cho.

Ông lão dắt chàng trai vòng qua

một đầu núi, trước mặt là sông lớn, chỉ ít cũng phải rộng đến năm dặm. Ông lão móc trong bọc ra một chiếc thuyền nhỏ trạm bằng gỗ, dài độ một tấc, thả xuống nước rồi phùng má thổi một hơi biến thành con thuyền dài cả trượng. Ông lão bảo chàng trai lên thuyền ngồi còn mình chèo, thuyền đi ra giữa dòng. Tới giữa sông bất ngờ trời nổi gió. Gió cuốn nước sông thành sóng lớn, hết đợt này tới đợt khác, coi bộ con thuyền nhỏ sắp lật đến nơi. Ông lão chèo thuyền và bảo :

- Chàng trai ơi, coi bộ việc hôn nhân của chàng với Tiểu Phụng khó thành rồi. Long Vương không cho chàng đi, ta quay về thôi !

Chàng trai bảo :

- Không quay về đâu. Không gặp Hồ Tiểu Phụng, có chết cũng không quay lại.

Ông lão bảo :

- Chỉ e chưa gặp được Tiểu Phụng chàng đã chết chìm dưới sông rồi!

Chàng trai bảo :

- Cho chết chìm, tôi cam tâm để Hồ Tiểu Phụng hiểu được tấm lòng của tôi !

Ông lão cười bảo :

- Chàng trai tốt, bằng vào tấm lòng của chàng đối với Tiểu Phụng lão cũng đưa được chàng qua sông.

Chẳng bao lâu gió ngừng, sóng lặng, con thuyền lướt một mạch sang bờ bên kia. Chàng trai lên bờ, ông lão bảo chàng :

- Chàng trai này ! Cứ đi về phía trước, không đến năm dặm là tới nơi. Lão không đưa chàng nữa. Duy có điều này, năm dặm đường này không dễ đi qua đâu, lang trùng hổ báo nhungnhúc, chưa dám nói chắc chúng có ăn thịt chàng không !

Chàng trai bảo :

- Vì Tiểu Phụng cháu có bị lang trùng hổ báo ăn thịt cũng cam lòng!

Ông lão gật gật đầu bảo :

- Nếu có gặp phải thú dữ thì mau quay lại, lão vẫn đợi ở đây !

Chàng trai đáp :

- Không cần đâu ! Không gặp Tiểu Phụng cháu chẳng quay đâu !

Chàng trai tiến lên trước, chưa đi được năm chục bước đã nghe thấy

trong đám cỏ cạnh đường có tiếng "xì xì" vang lên. Nhìn xem thấy từ đám cỏ bò ra một con rắn lớn, dài đến cả trượng, cái lưỡi đỏ đợc lè ra dài đến nửa thước, con rắn bò tới liền dùng thân mình quấn chặt lấy chàng trai, càng quấn càng thít chặt. Một hồi, rắn lại thả lỏng ra, luôn vào đám cỏ mất dạng.

Chàng trai vừa bò dậy đã nghe thấy tiếng ông lão gào phía sau :

- Chàng trai trẻ, phía trước còn khối cửa ải khó qua, chàng chớ nên đi, quay lại thôi !

Chàng trai đáp :

Chưa gặp Hồ Tiểu Phụng cháu không quay lại !

Chàng trai lại tiến lên phía trước. Đi chưa được dăm chục bước thấy

tiếng gió rít, "hầm" một tiếng, từ trong rừng cây vọt ra một con hổ há mõm to như chậu máu, ngoạm chàng trai vào miệng. Ngậm một lát, lại há miệng rẫy chàng trai xuống và luôn ngay vào rừng cây.

Chàng trai vừa lồm cồm bò dậy lại nghe ông lão gào phía sau :

- Chàng trai trẻ ! Phía trước còn lắm cửa ải khó qua, lão khuyên chàng chớ nên đi nữa, quay về thôi !

Chàng trai đáp :

- Không gặp Hồ Tiểu Phụng không quay về !

Chàng trai lại tiến về phía trước nhưng không gặp thú dữ nữa. Đi khoảng năm dặm, bên sườn núi có ngôi nhà ngôi ba gian xếp đá làm tường, cửa lớn bằng gỗ. Chàng trai

thấy Hồ Tiểu Phụng đứng ngay ở giữa cửa lớn đang nhìn mình mà cười.

Chàng trai chạy gần tới cạnh Hồ Tiểu Phụng cố nén hơi thở dồn dập bảo :

- Tiểu Phụng ! Ta đã tìm thấy nàng rồi !

Hồ Tiểu Phụng cười bảo :

- Những gì thiệp đều biết cả rồi: Chuyện cô em Tiểu Phụng, chuyện sóng gió trên sông lớn, còn cả chuyện rắn, chuyện hổ... đều để thử thách chàng. Chàng đối với thiệp lòng thành ý thực như vậy thiệp làm sao có thể lòng này dạ nọ với chàng được !

Hồ Tiểu Phụng đưa chàng trai vào nhà. Trong nhà không có ai, chàng trai hỏi :

- Hai bác đâu cả ?

Hồ Tiểu Phụng đáp :

- Biết hôm nay chàng tới, thiệp để hai ông bà già đi cửa sau sang nhà bà con rồi.

Chàng trai đáp :

- Ta muốn gặp bác trai và bác gái!

Hồ Tiểu Phụng bảo :

- Không được đâu. Muốn gì thì chàng cũng không thể gặp cha mẹ thiệp được, cha mẹ thiệp đã bảo hồ tiên với người không thể lấy nhau. Nếu cha mẹ thấy chàng tới, không giết chàng là không xong đâu !

Chàng trai vội hỏi :

- Thế thì... việc hôn nhân của chúng ta...

Hồ Tiểu Phụng bảo :

- Chàng cứ yên tâm, việc này do thiếp làm chủ !

Hồ Tiểu Phụng lấy trong rương ra một chiếc thuyền gỗ trạm dài độ gần một tấc, bảo :

- Hai chúng ta phải đi mau, nếu cha mẹ thiếp về là khó đi được lắm!

Hai người cầm thuyền gỗ đi ra khỏi sân. Hồ Tiểu Phụng đi trước dẫn đường, chàng trai trẻ bám sát theo sau. Đi chưa được một dặm, đã nghe có người gọi phía sau : "Tiểu Phụng ! Giữ chàng tuổi trẻ ấy lại!".

Hồ Tiểu Phụng biết là cha mẹ đuổi theo, nắm lấy tay chàng trai bảo :

- Chạy nhanh lên !

Hai người chạy theo đường rẽ, dọc đường hồ báo lang trùng xông ra cản đường, Hồ Tiểu Phụng quát bảo :

- Tránh ra, đây là người của ta!

Lang trùng hồ báo đều tránh ra nhường đường. Hai người chạy một mạch đến bờ sông. Hồ Tiểu Phụng thả cái thuyền con xuống nước thối một hơi lập tức biến thành chiếc thuyền lớn dài hơn trượng. Hai người lên thuyền. Hồ Tiểu Phụng chèo thuyền đi chưa được vài trượng thì hai ông bà già đã chạy tới bờ sông. Hai ông bà đồng thanh bảo :

- Tiểu Phụng ! Con là tiên làm sao lấy người phạm trần được !

Tiểu Phụng vừa chèo thuyền vừa đáp :

- Người và tiên thì cũng như nhau, cũng đều có thất tình lục dục ⁽¹⁾

(1) Bảy tình cảm, ham muốn như : mừng, giận, thương, sợ, yêu, ghét...

sao con lại không lấy người phạm trần được ! Lòng con đã quyết chết đi theo chàng. Con mượn của bố mẹ chiếc thuyền, sẽ nhờ chú đem trả lại bố mẹ !

Ông già, bà già tức quá giơ tay chỉ xuống sông, lòng sông lập tức nổi sóng lớn cao cả trượng, con thuyền nhỏ lúc trôi lên lúc hụp xuống. Hồ Tiểu Phụng bảo chàng trai :

- Chàng đừng sợ, chàng nhắm mắt lại !

Chàng trai trẻ nhắm nghiền mắt lại. Một lát sau Hồ Tiểu Phụng bảo chàng mở mắt ra. Chàng mở bừng mắt nhìn thấy đã đến bờ sông. Hai người bước lên bờ ngoài đầu nhìn lại vẫn thấy hai ông bà già đứng ở bờ sông đối diện. Hồ Tiểu Phụng

thổi một hơi vào chiếc thuyền, lập tức thuyền co ngắn lại chỉ dài độ một tấc thành chiếc thuyền con. Tiểu Phụng cầm thuyền cật vào bọc rồi quỳ xuống hướng về phía bố mẹ dập đầu lễ ba lần bảo :

- Xin chớ trách con gái bất hiếu!

Hồ Tiểu Phụng đứng dậy dẫn chàng trai về nhà ông chú. Nàng đưa chiếc thuyền con cho chú rồi cùng chàng trai lên ngựa, hai người một ngựa trở về nhà. Về đến nhà họ lễ trời đất, trở thành vợ chồng, sống cho đến lúc răng long đầu bạc.

TRỊNH LỆ VINH kể
VƯƠNG HÀ THANH sưu tầm chỉnh lý
VƯƠNG THAI TIỆP biên soạn
KIM DAO dịch

ANH BA VÀ QUAN THỔ TY^(*)

Đời xưa có một cụ già nhà nghèo, ngày ngày đan lát một ít đồ dùng bằng tre đem bán để nuôi sống cả gia đình.

Cụ có ba người con trai. Khi sắp chết, cụ gọi cả ba người con đến dặn dò :

- Mỗi con cần phải học lấy một nghề. Bây giờ cha coi như đã xong một đời người. Cha nuôi nấng các con đến bây giờ, còn từ giờ về sau các con hãy lo kiếm ăn lấy một mình.

(*) Thổ ty là một chức quan ngày xưa bọn phong kiến đặt ra để cai trị các vùng dân tộc thiểu số. Đồng bào Choang còn gọi là Thổ quan.

Cụ già tắt thở. Ba người con đem số tiền dành dụm suốt đời của cụ ra mua một chiếc quan tài, làm chay một ngày, đi lấy nước phép⁽¹⁾ làm ma cho cụ.

Ma chay cho ông cụ xong xuôi, cả nhà chỉ còn lại có ba quan tiền. Ba anh em chia nhau, mỗi người vừa vặn được một quan.

Người anh cả rất lười biếng, suốt ngày chỉ chơi bời lêu lổng không muốn làm gì và cũng không biết làm gì. Bố chết, anh ta đem số tiền được chia ra tiêu hết nhẵn, rồi sau cũng chết đói.

(1) Theo phong tục của dân tộc Choang, khi có người chết thì gia đình mời thầy phù thủy đến cùng ra sông, đánh thanh la niệm chú, rồi lấy một ít nước mang về làm nước phép.

Anh thứ hai là người siêng năng cần mẫn. Cha chết được ít lâu, anh đã học được nghề trồng rau. Anh đem số tiền ra mua hạt giống về trồng, sau này thành người trồng rau giỏi. Nhờ chăm chỉ làm lụng anh đã có một vườn rau, đủ sống qua ngày.

Anh ba là em út, còn ít tuổi. Ngày ngày anh băn khoăn lo nghĩ : "Mình có thể làm được việc gì đây ?"

Một hôm anh đi dọc ven sông, thấy mấy người đang ngồi câu cá. Anh thấy việc đó cũng hay hay, liền chăm chú đứng xem. Ít lâu sau anh học được nghề câu cá. Anh liền đem số tiền được chia mua hai lưỡi câu, rồi ngày ngày ra bờ sông câu cá. Anh câu được rất nhiều cá đem bán, bán xong lại đi câu. Như vậy chẳng những

đủ ăn, mà còn dành dụm được một chút tiền mua sắm thêm đồ dùng câu cá. Anh đã trở thành một người câu cá lành nghề.

Một hôm anh đi câu ở một vụng sông, câu đã lâu mà chẳng được một con cá nào. Anh nghĩ : "Hôm nay thật xúi quẩy !" Anh lấy làm lạ liền nhìn kỹ xuống nước, thì ra chao ôi, bên cạnh chỗ anh câu có một con cá đập ⁽¹⁾ rất to nằm ở đấy, hai mắt thao láo, đuôi ve vẩy, há hốc chiếc mồm rộng đón ăn hết các cá nhỏ khác. Anh ba giận quá liền rút chiếc lao đâm cá giắt ở thắt lưng, nhằm thẳng con cá đập phóng xuống. "Phập" một tiếng, mặt nước tung toé, con cá đập

(1) Một loại cá mình dài, miệng lớn, hay ăn cá con.

giấy giữa, miệng phì bong bóng rồi từ từ chìm xuống đáy sông. Một lát sau, anh ba mới rút dần sợi dây buộc ở đuôi lao kéo lên bờ.

Hôm đó đánh được con cá to như vậy, anh ba liền đem mổ ra làm thức ăn. Vừa mổ bụng cá ra, anh thấy rất nhiều cá con bị nuốt vào đây, trong đó có một con cá chép vàng rất đẹp, hai mang hãy còn thoi thóp thở. Anh ba thấy thương hại và cũng rất thích con cá chép vàng này. Anh đem thả cá vào chậu, đổ vào hai gáo nước trong mát. Cá liền vẫy đuôi, một lát sau đã tung tăng bơi đi. Càng ngắm càng yêu, anh ra sức chăm chút cho cá, ngày ngày đào giun cho cá ăn, thả bèo và rong vào chậu cho cá chơi.

Cá vàng càng lớn càng đẹp, càng đáng yêu. Mỗi lần đi câu cá, ra phố hay đi xem hát, anh ba đều mang cá theo.

Một hôm, anh ba đi bán cá, quên không mang cá vàng theo. Khi bán cá xong trở về nhà thì không thấy cá vàng nữa. Anh buồn rồi ngồi ngây ra bên chậu, nước mắt rõ giọt xuống chậu. Từ đó anh luôn buồn phiền, thấy cuộc sống quá cô đơn.

Một hôm ngồi câu cá dưới gốc đa ven sông, gió hiu hiu thổi, nước lơ lờ trôi, anh liền ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Chợt có người đánh thức, anh dụi mắt, ngẩng đầu nhìn. Một người trai trẻ trạc tuổi với anh đang vỗ vai anh, vồn vã hỏi :

- Hiền huynh ! Hiền huynh còn nhớ tôi không ?

Anh ba lạ lùng vì từ trước tới nay anh chưa hề kết nghĩa anh em với ai bao giờ, sao bỗng nhiên lại có người gọi mình là anh em kết nghĩa, anh không biết nói năng thế nào cả.

Người trai trẻ đó lại nói :

- Hiền huynh không nhớ ra tôi à ? Tôi là người bạn chí thiết của hiền huynh, hiền huynh là ân nhân của tôi.

Anh ba vẫn ngỡ ngác không hiểu, không biết trả lời thế nào. Người trai trẻ nói tiếp :

- Hiền huynh, tôi là cá chép vàng đây. Hiền huynh đã cứu tôi, lại luôn

luôn cho tôi đi dạo phố và xem hát nữa...

Anh ba bấy giờ mới nhớ ra, mỗi nghi hoặc trong lòng đã tiêu tan. Thì ra chàng trai trẻ này là do cá chép vàng biến thành. Chàng ở dưới nước, là con trai của Long vương. Hôm đó chàng biến thành cá chép vàng tung tăng bơi lội dưới nước, chẳng may bị cá đớp nuốt phải, may nhờ được anh ba cứu thoát.

Người con trai Long vương nói tiếp:

- Hiền huynh đã cứu tôi, còn cho tôi ở đẹp ăn ngon. Tôi và cha tôi không bao giờ quên được công ơn, nên hôm nay mời hiền huynh xuống nhà chơi.

Anh ba đáp :

- Đi thì đi được, nhưng làm sao có thể xuống nước ?

Con trai Long vương nói :

- Anh hãy nhắm mắt lại, cứ nắm lấy vạt áo tôi mà đi theo là được.

Anh ba nghe lời làm theo. Dưới chân anh hình như đã hiện ra một con đường bằng phẳng xa tắp, đi thẳng xuống thủy cung. Đi được một lúc đã đến Long cung mỹ lệ. Anh ba mở mắt nhìn. Hàng cột lớn trong cung làm bằng thủy tinh màu đỏ, tường xây bằng thủy tinh vàng, mái nhà lợp một lớp ngói bằng thủy tinh xanh. Thật là một thủy tinh cung vô cùng rực rỡ huy hoàng xán lạn.

Anh ba được gặp Long vương. Long vương rất yêu quý anh, cho

anh ở trong những căn phòng xinh đẹp, ăn những thức ăn rất quý. Con trai Long vương thường đưa anh đi dạo chơi vườn hoa. Anh thấy không biết bao nhiêu hoa quả kỳ lạ trong vườn hoa ở Long cung. Có những quả vải không hạt mùi vị thơm như mật ong ; những quả nhãn dày cùi to bằng chén trà, những cây chuối và cây đào mãi mãi xanh tươi. Anh còn nhìn thấy rất nhiều thứ lạ mắt, đẹp đẽ ở trong vườn hoa. Những thứ đó anh không thấy ở trên mặt đất bao giờ.

Thấm thoắt đã được chon một tháng, một hôm anh ba cảm kích nói với con trai Long vương :

- Hiền huynh, ở đây tôi được tiếp đãi rất chu đáo ân cần. Nhưng nhà

tôi chỉ có một mình, tôi muốn xin phép ngày mai trở về có được không?

Con trai Long vương nói :

- Được, nhưng sau này anh nhớ đến chơi luôn nhé ! À, tôi dặn thêm anh điều này, nếu khi cha tôi tặng anh vật gì thì anh chỉ nên nhận một con gà trắng thôi.

Sáng hôm sau, anh ba đến cáo từ Long vương. Trước khi đi, Long vương chỉ vào kho vàng kho bạc nói với anh :

- Con thân yêu ! Trong này có đủ mọi thứ quý giá, con muốn lấy gì thì lấy, ta đều tặng cho con cả.

Anh ba nhìn thấy đầy nhà những thỏi vàng đỏ rực, những nén bạc sáng trắng, và biết bao nhiêu châu

báu ngọc ngà loá mắt, anh nhớ tới lời dặn của con trai Long vương, bèn tâu :

- Thưa Long vương, con chỉ có một mình, không phải lo ăn lo mặc. Con chỉ muốn xin một con gà trắng về nuôi cho đỡ cô quạnh mà thôi.

Long vương vuốt chòm râu bạc, trầm ngâm một lúc rồi nói :

- Thôi được, ta tặng con, con hãy lấy đem về !

Anh ba trở về nhà, nuôi gà trong một chiếc lồng. Ngày ngày anh vẫn đi câu cá ở ven sông rồi mang ra chợ bán. Nhưng mỗi khi trở về nhà là anh đã thấy trên bàn dọn sẵn một mâm cơm nóng sốt.

Lúc đầu anh tưởng là người láng giềng làm cơm giúp nên đến để cảm

ơn. Mọi người nghe nói vậy đều lấy làm lạ vì họ không có ai đến nấu giúp anh cả. Anh rất nghi hoặc. Hôm sau anh không đi câu cá, ngồi chờ ở nhà. Chờ suốt ngày hôm ấy cũng không thấy ai đến nấu cơm giúp cả. Hôm sau, anh lại ra câu cá ở ven sông. Và khi trở về nhà lại thấy mâm cơm nóng sốt đã dọn sẵn. Anh ba nghĩ : "Lạ thật, người nào mà tốt bụng như vậy nhỉ ? Ta nhất định phải tìm cho ra để tạ ơn mới được".

Ngày hôm sau, anh giả vờ ra bờ sông câu cá, nhưng tới nửa đường anh lặng lẽ quay về. Nhìn qua khe cửa anh thấy một cô gái đang nhóm lửa nấu cơm. Anh nhìn thấy rõ ràng, đó là một cô gái vô cùng xinh đẹp mặc áo trắng váy hoa.

Anh ba không nhịn được kêu lên:

- Nàng ơi ! Nàng ơi !

Cô gái nghe thấy tiếng người gọi, liền vỗ tay, biến thành con gà trắng trốn vào trong lồng.

Anh ba không còn cách nào khác, đành phải chờ ngày nữa. Sớm hôm sau, anh lại giả vờ ra bờ sông câu cá, nửa đường quay về nhìn trộm qua khe cửa. Một lát sau quả nhiên thấy con gà trắng biến thành một cô gái bước ra nhóm lửa thổi cơm. Anh ba liền xô cửa bước vào. Cô gái muốn vỗ tay biến thành gà trắng ẩn vào lồng nhưng không kịp nữa đành thẹn thùng e lệ đứng lại trước mặt anh.

Anh ba nói :

- Nàng ơi, nàng tốt lắm, hôm nào nàng cũng nhóm lửa thổi cơm giúp, tôi xin cảm ơn. Xin hãy cho biết, nàng từ đâu lại ?

Cô gái đáp :

- Có đáng gì đâu mà anh phải cảm ơn ! Em là con gái Long vương, anh đã cứu sống anh em, nên em xin đến để tạ ơn !

Từ đó hai người cùng chung sống với nhau thành vợ thành chồng. Tin đó truyền đi, trai gái xa gần đều kéo nhau đến chúc mừng, ai cũng muốn biết câu chuyện lạ của anh ba và cô gái xinh đẹp ở Long cung.

Một hôm, tên tay sai của thổ ty đến, hắn thấy nét mặt kiêu diễm của cô gái Long cung liền chạy về báo cho thổ ty biết. Vài hôm sau,

tai hoạ đã xảy ra. Thổ ty cho lính đến bắt anh ba.

Thổ ty trợn mắt trắng dã nói :

- Ở đây, làng to bản nhỏ đều thuộc quyền tao cai quản, việc lớn việc bé đều do tao định đoạt. Bây giờ tao hạn cho mày trong ba hôm phải đem nộp vợ cho tao. Chậm một phút là tao chém đầu !

Anh ba nghiêng rằng :

- Bẩm quan lớn, quan lớn muốn lấy gì thì lấy nhưng không được động đến vợ tôi !

Quan thổ ty cau mày, nở một nụ cười nham hiểm :

- Muốn lấy gì thì lấy ? Hừ, đó là do mày nói ra nhé. Được lắm ! Được lắm ! Mày là một thằng đánh cá,

tao hạn cho mày trong ba hôm phải nộp đủ một trăm hai mươi con cá chép, mỗi con nặng mười hai lạng, con nào cũng đỏ như nhau.

Anh ba về nhà, thuật chuyện này với vợ, trong lòng rất lo lắng. Nàng an ủi anh :

- Anh không phải phiền lòng, để em lo liệu.

Nói xong nàng liền lấy một tờ giấy đỏ, đem kéo cắt thành một trăm hai mươi con cá giấy giống nhau rồi bỏ vào thùng lớn, đổ nước trong vào, tức thì một trăm hai mươi con cá giấy liền biến thành những con cá chép tươi roi rói bơi lội tung tăng trong chiếc thùng lớn, con nào cũng đỏ, cũng to như nhau, trông thật đáng yêu. Anh ba tươi cười mừng

rõ ngắm nhìn đàn cá rồi mang đến cho quan thổ ty.

Quan thổ ty thấy không bắt bí được anh ba, liền nói :

- Nghe nói vợ mày dệt vải giỏi, trong ba ngày phải bảo vợ mày dệt cho được một tấm vải xanh da trời dài bằng một con đường.

Anh ba nói :

- Bẩm quan lớn, vì sao quan lớn đòi cái này rồi lại đòi cái khác ?

Quan thổ ty nói :

- Chẳng phải là mày đã nói đó sao ? Lấy vợ mày thì không được, còn muốn lấy thứ gì cũng có kia mà!

Anh ba biết rằng có nói nữa cũng bằng thừa nên đành giận dữ quay về nhà nói cho vợ rõ. Nàng an ủi:

- Không lo, em đã có cách.

Nói dứt lời, nàng liền nhảy xuống sông biến thành con cá linh trắng bơi về thủy tinh cung. Một lát sau nàng trở lại mang theo một trái bầu. Đó là một trái bầu tiên muốn ước gì được nấy.

Anh ba mân mê trái bầu, trong lòng rất sung sướng. Đến ngày thứ ba, anh bảo trái bầu cho một tấm vải xanh dài, mang đến nộp cho quan thổ ty.

Quan thổ ty thấy vải liền hỏi :

- Tấm vải này dài bao nhiêu ?

Anh ba trả lời dứt khoát :

- Dài bằng con đường cái !

Quan thổ ty quát :

- Nói lao ! Sao may biết tấm vải dài bằng đường cái ?

Anh ba điềm tĩnh :

- Nếu không tin xin mời quan cứ đo xem !

Quan thổ ty cho gọi người đến đo, đo suốt một ngày một đêm vẫn chưa hết. Quan không biết bắt bẻ thế nào đành nói :

- Thôi, coi như mày đã nộp đúng! Ngày mai mày phải mang đến nộp một đàn dê đỏ !

Anh ba mang đàn dê đỏ đến. Quan thổ ty lại đòi nộp một đàn trâu, anh ba lại mang một đàn trâu đến. Nói tóm lại quan thổ ty đòi cái gì thì anh ba có thứ ấy.

Quan thổ ty tức quá bèn hỏi anh Ba :

- Mày là dân nghèo, tại sao đòi thứ gì mày cũng có ? Ở đâu mà nhiều thế ? Nhất định mày phải có vật bấu, hãy đem ngay vật bấu ra nộp cho ta !

Anh ba nghĩ thầm : "Thật là một tên lòng tham không đáy, đòi cái này rồi lại đòi cái nọ. Nếu ta đưa trái bầu tiên cho hắn, hắn lại đòi thứ khác thì làm thế nào ?". Anh liền nói :

- Bẩm quan, quan đòi thứ gì chúng tôi đều đã xin nộp cả, nhưng quan đã đòi nhiều như vậy mà vẫn chưa vừa ý hay sao ?

Quan thổ ty vừa ngượng vừa tức, đập bàn thét lớn :

- Hừ ! Tao ra lệnh cho mày, mày phải đem nộp ngay. Đi đi, nói thêm

lời nào nữa tao sẽ tống giam mày vào ngục !

Anh ba tức giận quá, bước ra khỏi nha môn anh cất tiếng chửi :

- Đồ quái vật ! Quái vật ! ⁽¹⁾

Bọn tay sai nghe thấy chửi, liền chạy vào báo với thổ ty. Quan thổ ty hầm hầm nổi giận đuổi theo bắt anh giam vào trong ngục tối một đêm. Sớm sau thả ra, quan thổ ty quát lớn :

- Mày dám gọi ta là quái vật ! Mày biết quái vật thế nào ? Hãy đem nộp ngay một trăm hai mươi con quái vật cho ta coi ! Hẹn trong ba ngày, không nộp đủ ta sẽ chặt đầu !

(1) Tiếng Choang, quái vật còn có nghĩa là : "Đồ khốn nạn".

Anh ba không còn cách nào khác đành phải vâng lời. Về tới nhà, anh nói cho vợ rõ.

Nàng nói :

- Một trăm hai mươi con quái vật à ? Muốn lấy thì có ngay ! Nhưng trái bầu tiên thì đừng hòng !

Nói đoạn nàng cầu trái bầu tiên làm cho một trăm hai mươi chiếc rọ lợn và một ngàn hai trăm cân than. Nàng cho vào mỗi rọ mười cân than, rồi lấy giấy xanh đỏ dán lên trên. Sau đó đổ vào mỗi rọ hai lạng dầu. Lập tức những chiếc rọ đó động đậy và biến thành một trăm hai mươi con quái vật kỳ lạ kêu rầm rĩ : "Quái vật ! Quái vật !"

Anh ba xua đàn quái vật đó đến nhà quan thổ ty. Dọc đường, đàn quái

vật kêu la âm âm : "Quái vật ! Quái vật !". Mọi người đổ xô ra xem. Khi tới nha môn thì người xem đã đông nghịt. Quan thổ ty cho tay sai ra đuổi người xem đi và đem đàn quái vật nhốt vào chuồng.

Quan thổ ty hỏi :

- Đây đúng là một đàn quái vật, nhưng chúng ăn cái gì ?

Anh ba nói :

- Bẩm quan, chúng ăn dầu, không ăn được cái gì khác. Ăn một lần no, sau không phải ăn nữa. Chúng không đói, cũng không chết, chỉ thỉnh thoảng trông qua cũng được.

Quan thổ ty không nói gì nữa. Anh ba nói xong cũng quay về.

Vốn lúc nhìn thấy đàn quái vật này, quan thổ ty rất sung sướng. Quan

nghĩ : "Đàn quái vật này vừa lạ vừa đẹp, thật là của quý, có thể đem dâng lên Hoàng đế". Chiều hôm đó, quan thổ ty liền cho người đi mua rất nhiều dầu mang về cho đàn quái vật ăn và sai bảo đầy tớ phải trông nom cẩn thận.

Đàn quái vật ăn rất khỏe, chỉ một loáng đã ăn hết một nghìn hai trăm cân dầu, con nào con ấy bụng căng phồng. Có con ăn no quá, bụng trương nứt cả ra. Nửa đêm chúng la hét inh ỏi làm quan thổ ty tỉnh giấc ngủ. Quan tưởng xảy ra việc gì liền châm đèn xuống xem. Đàn quái vật bắt lửa cháy bùng lên. Một trăm hai mươi con quái vật chạy lung tung. Một loáng sau, cả dinh cơ của quan thổ ty và bọn quan lớn quan nhỏ cùng bè lũ tay chân đều bị thiêu chết hết không còn một mống.

CON DAO THẦN

Có gia đình nọ sống ở một thành phố bên bờ sông. Con sông cứ mùa xuân là đầy ắp nước, còn mùa đông thì khô cạn. Gia đình họ có bốn người con trai và hai người con gái. Mặc dù người cha không lực lưỡng nhưng ông là người hiểu biết.

Trong bốn người con trai thì ba người anh không may mắn để ý đến người cha già. Ngày ngày họ chỉ tốn thời gian vào những cuộc ăn uống chè chén và chơi bời trong các quán rượu. Chỉ có người con trai út luôn ở bên cạnh cha. Người cha rất quý mến anh. Ông thường dạy con những

kinh nghiệm sống mà mình đã trải qua. Ông thường nói với con :

- Dù có bốn ba chân trời góc bể, nhưng rồi con người lại quay về chốn cũ. Ta không phải là dòng dõi hoàng gia. Nhưng ta có thể từ bỏ sự giàu sang để dành lấy một chút tự do của riêng mình.

Một hôm người cha thấy trong người mệt mỏi. Ông lên giường nằm. Ba người con trai lớn chẳng quan tâm, lo lắng gì đến bệnh tình của cha. Họ tìm mọi cách để rời khỏi nhà. Họ phung phí tiền vào những cuộc chơi bởi truy lạc. Người cha già buồn phiền và quá tức giận những người con hư hỏng của ông mà ngày càng lâm bệnh nặng. Biết mình chẳng còn sống được bao lâu nữa, ông gọi

người con út đến bên giường và nói:

- Con trai yêu quý của ta, cha sắp lìa cõi đời. Con ơi hãy lắng nghe lời cha nói đây. Ngày đầu tiên sau lễ mai táng cha sẽ có một người ăn xin đến nhà ta. Con hãy biếu ông ta một ít bánh dày. Nếu ông ta từ chối không lấy thì con hãy biếu tiền. Nếu ông ta từ chối cả tiền mà cứ đòi lấy đứa em lớn của con làm vợ thì con hãy đồng ý. Ngày thứ hai cũng có một người ăn xin đến và con cũng làm như vậy với em thứ hai của con. Ngày thứ ba con hãy bới đồng tro trong lò bánh nhà ta, con sẽ thấy ở góc bên phải có một con dao. Cha không phải người giàu có, hơn nữa đồ đạc của cha thì các anh con đã bán bớt đi rồi. Con dao ấy phải nhớ rằng dù

trong hoàn cảnh nào cũng không được đưa nó cho người khác. Rồi đây, nó sẽ mang đến cho con những gì mà con cần, con trai của ta ạ.

Nói xong, ông già trút hơi thở cuối cùng. Người con trai út bán vài thứ lặt vặt còn lại trong nhà để mai táng cho cha.

Đúng như lời cha nói, ngày đầu tiên sau đám tang, có một người ăn xin đến. Người con trai út mang bánh cho nhưng ông ta không nhận. Sau đó anh mang tiền cho nhưng ông ta cũng từ chối. Nhớ lời cha dặn, anh dắt cô em lớn, đặt tay em vào bàn tay người ăn xin. Người đó dẫn cô gái đi. Ngày hôm sau người ăn xin khác lại đến và ông ta cũng không nhận gì ngoài cô em thứ hai. Ngày

thứ ba người con trai út đi đến lò bánh, bởi đồng tro ra thì thấy một con dao ở góc bên phải. Chàng cầm con dao đi vào nhà. Trong nhà vắng vẻ quá ! Chàng lại đi ra sân, nhưng ở đó cũng hiu quạnh và lạnh lẽo. Từ khi cha chết, những người anh của chàng chẳng thấy tăm hơi đâu, không biết họ còn sống hay đã chết. Hai cô em gái đã đi theo chồng. Sau khi cha chết chàng đã phải bán số đồ đạc còn lại để làm đám tang cho cha. Giờ đây chẳng còn gì ràng buộc chàng với ngôi nhà này nữa, chàng không muốn ở lại trong cảnh hiu quạnh vắng vẻ này. Chàng quyết ra đi sống lang thang cùng với con dao, vật kỷ niệm mà cha chàng để lại.

Hết ngày này qua ngày khác chàng

trèo qua những ngọn núi cao ngất trời, rồi lại vượt qua sa mạc nóng bỏng. Cuối cùng chàng đến một nước, ở đó người dân rất nghèo khổ. Một tháng người ta chỉ bán bánh có một ngày, họ không có nhiều bánh để ngày nào cũng bán. Sau nhiều ngày trèo núi và vượt sa mạc chàng trai cảm thấy mệt và đói. Chàng nhìn những chiếc bánh bày trên sạp mà thèm ứa nước miếng. Chàng không dám hỏi mua vì trong túi chàng chẳng có lấy một đồng xu. Chàng bỗng nhớ đến con dao. Chàng tự nghĩ : Từ khi mang nó bên mình nó chưa đem đến cho ta ích lợi gì cả. Ta không thể chết đói được. Sao ta ngốc thế nhỉ ? Tốt nhất là ta đổi nó cho chủ quán để lấy một miếng bánh. Ít nhất thì

nó cũng giúp ta vượt qua được con đói khủng khiếp này".

Nghĩ vậy nên chàng dừng lại rút dao ra và tiến đến chỗ quầy bánh. Chàng nói với người bán hàng :

- Tôi là đứa trẻ mồ côi từ xa đến. Tôi đang đói lắm. Tôi muốn đổi con dao này lấy một mẩu bánh. Nó là kỷ vật của ông bà tổ tiên để lại đấy. Bác đồng ý chứ ?

Người chủ hiệu nhìn chàng trai một lượt từ đầu đến chân. Ông ta thấy vẻ mệt mỏi của chàng và đoán rằng chàng đã bị đói lâu ngày rồi. Ông điếm lại quanh đây không có người khách nào như chàng. Biết rằng vật vô chủ này chắc sẽ đem đến điều may mắn nên ông chủ hiệu đồng ý đổi.

Người con trai út đổi con dao cho chủ quán lấy một miếng bánh. Chàng ăn ngấu nghiến, loáng một cái đã hết cái bánh. Sau đó lại tiếp tục lên đường tìm kế sinh nhai.

Nhận con dao từ tay chàng trai, chủ quán quẳng nó vào ngăn kéo. Từ lúc đó người đến mua bánh rất đông. Chủ quán bán luôn tay và chẳng mấy chốc rổ bánh đã hết nhẵn. Đến khi chủ quán kiểm tiền thì cái ngăn kéo nhỏ đầy ắp những đồng tiền.

Còn người con trai út, sau cả ngày lang thang tìm kiếm việc làm chẳng có kết quả gì, cuối cùng chàng lại trở về hiệu bánh. Nhưng lần này chàng không còn gì để đổi nữa. Chàng ngồi bên đường nhìn chằm chằm vào vợ chủ quán đang đếm tiền.

Người chồng nói với vợ :

- Hôm nay chúng ta cũng khá đấy chứ nhỉ ?

- Đúng thế ! Dịp may đã mỉm cười với chúng ta. Chỉ hiềm một nỗi là chúng ta không có con trai. Nếu có một đứa con trai thì cuộc sống của chúng ta tốt biết đến chừng nào.

Quả có thế ! Họ cưới nhau đã lâu, nhưng người vợ vẫn chưa sinh cho ông chồng một mụn con trai hay con gái nào. Đã lâu nay, ngày nào họ cũng mong có một đứa con ra đời. Người chồng nhìn ra cửa thấy chàng trai ngồi đó, ông liền bảo vợ :

- Nhà nhìn kia, nó là một thằng mô cô lang thang đấy. Sáng nay nó đổi con dao cho tôi để lấy một miếng

bánh. Trông nó cũng không đến nỗi nào. Hay là ta bảo nó ở với chúng ta nhỉ ?

Người vợ đồng ý. Ông chủ hiệu liền đi ra nói với chàng trai. Tất nhiên chàng trai không có lý do gì để từ chối, hơn nữa chàng đang bị cơn đói dày vò. Từ hôm đó chàng trở thành con nuôi của hai vợ chồng chủ hiệu bánh. Chàng trai gọi họ là bố, mẹ. Hai vợ chồng người chủ quán rất sung sướng khi nghe chàng gọi như vậy. Họ để chàng ở cùng với những người phụ việc trong cửa hiệu và trả lại chàng con dao.

Công việc làm ăn, buôn bán của hai vợ chồng hiệu bánh ngày một khấm khá. Chẳng bao lâu họ đã trở thành chủ nhân của một cửa hiệu

lớn. Chàng trai cũng có một phần trong cái gia tài giá trị đó. Bảy tám năm qua đi, chàng trai giờ đã trở thành một người đàn ông thực sự. Hai vợ chồng người chủ hiệu nghĩ đến chuyện cưới vợ cho chàng. Họ sợ chàng xấu hổ nên nhờ những người ở cùng phòng đánh tiếng xem sao. Sau khi biết chuyện, chàng trả lời:

- Hãy để tôi ở lại một mình. Ngày mai tôi sẽ trả lời vì đêm nay tôi còn nghĩ đã. Các bạn nhỏ, chúng ta hãy tạm gác chuyện đó lại để quay sang một chuyện khác.

Đức vua của nước mà người con trai út đang sống có một cô con gái duy nhất tên là Sayum. Nhà vua rất yêu thương con gái độc nhất. Công chúa Sayum có một thói quen là

thường đi dạo vào buổi tối. Vì thế nhà vua ra lệnh vào các buổi tối mà công chúa đi dạo thì không được ai lộ mặt ra khỏi cửa. Người nào dám nhìn trộm công chúa sẽ bị chém đầu.

Hôm mà chàng út phải suy nghĩ để chọn một cô dâu thì cũng là ngày mà công chúa đi dạo như thường lệ. Mải nghĩ đến chuyện người vợ tương lai và đám cưới của mình nên người con trai út quên phắt cả lệnh của nhà vua. Chàng thả bước chậm rãi trên trần nhà. Từ phía xa chàng nhìn thấy Sayum và các thiếu nữ ở cung điện đang chơi đùa dưới một ngôi chùa. Công chúa quả thật đẹp tuyệt trần ! Nếu bạn nói cô ấy sáng trong và đẹp như trăng rằm thì còn chưa hết. Nếu bạn nói cô ấy đẹp như ánh

sáng mặt trời thì sự thật còn hơn thế. Khuôn mặt cô đẹp và dịu dàng hơn một nàng tiên. Người con trai út cảm thấy yêu cô ngay từ phút giây đầu tiên. Chàng quyết định hỏi công chúa làm vợ.

Ngay tảng sáng hôm sau chàng nói với người ở cùng phòng là hãy nói với mẹ chàng : Nếu bà muốn chọn vợ cho chàng thì hãy đến hỏi công chúa Sayum. Rằng chàng chỉ lấy cô ấy làm vợ chứ không lấy ai khác.

Khi hai vợ chồng chủ hiệu bánh biết tin đó. Ông chủ hiệu sững sốt, kêu lên :

- Lạy thánh Ala ! Tôi chỉ là một chủ tiệm bánh bình thường, còn cô ta là con gái của nhà vua. Cô ta chỉ chọn hoàng tử làm chồng. Làm sao

cô ta có thể trở thành con dâu ta cơ chứ ? Hãy bảo nó từ bỏ giấc mơ viễn vông ấy đi !

Người bạn cùng phòng lại đến nói với người con trai út mọi điều mà cha chàng đã nói. Nhưng chàng bảo:

- Hãy nói với bố mẹ tôi rằng tôi nhất quyết lấy công chúa. Bằng mọi cách mẹ tôi phải thuyết phục bà mối đến cung vua để nói chuyện.

Thấy con trai kiên quyết như vậy, họ còn biết làm gì hơn là đồng ý. Họ nói với chàng :

- Thôi được, ý con đã vậy thì bố mẹ sẽ cố gắng xem sao.

Ngày hôm sau ông chủ tiệm bánh bê một chồng bánh trắng tinh và vài con cừu, rồi cùng với mấy người

chức sắc trong lãnh địa vào yết kiến nhà vua.

Họ vừa vào đến cung vua, nhà vua đã hỏi ngay :

- Các người đến đây làm gì ?

Ông chủ tiệm hiệu bánh không dám trả lời, một quan chức đứng cạnh ông liền trả lời thay :

- Thưa đức vua cao quý, chúng tôi đến thăm đức vua không ngoài mục đích... Người chủ tiệm bánh này có một cậu con trai. Anh ta muốn cưới con gái đức vua, công chúa Sayum...

Nhà vua giận dữ, không chờ cho ông quan nọ nói hết câu, gầm lên:

- Câm ngay ! Ta là người đang trị vì đất nước này. Vậy mà người

dám phạm thượng nói với ta như thế sao ? Hừ ! Con trai của một kẻ hạ tiện như ngươi mà dám cưới con gái ta ! Các ngươi muốn lăng nhục ta ư ! Đao phủ ! Đem chúng đi ngay và hãy chặt đầu chúng để làm gương cho kẻ khác.

Lính cận vệ của nhà vua đứng gần đó túm họ trói nghiêng lại.

Lúc đó một viên quan ngồi cạnh vua đứng dậy ngăn lính cận vệ :

- Khoan đã ! - Rồi ông tâu với vua.
- Thưa đức vua cao quý, xin Người hãy bình tâm. Công chúa dù sao cũng đã lớn rồi. Mặc dù giàu hay nghèo họ cũng đã đến hỏi công chúa. Thưa đức vua anh minh, nếu Người để cho tên chủ hiệu này chết thì trước tiên

dân sẽ cho rằng Người tàn ác. Hơn nữa, sau này sẽ không có ai dám đến cầu hôn với công chúa. Công chúa sẽ chẳng bao giờ có thể tìm được một người chồng. Khanh xin Người đừng giết họ vội. Chúng ta có thể ra một yêu cầu nào đó, chẳng hạn như đồ sính lễ cho cô dâu, thứ mà chàng trai không thể có được. Khi nào đủ lễ thì anh ta mới được công nhận là rể. Bằng cách đó không những chúng ta sẽ tránh được tiếng ác mà còn loại trừ anh ta. Chúng ta sẽ bắn một mũi tên mà trúng hai đích. Thưa đức vua anh minh, Người thử nghĩ khanh nói có đúng không ạ ?

Nhà vua thấy viên quan cận thần nói có lý, bèn bảo :

- Hãy làm theo ý của khanh !

Viên quan cận thần đứng dậy nói với ông chủ hiệu bánh :

- Đức vua nhân từ đã ân xá cho tất cả các người. Mặt khác Người sẽ đồng ý gả con gái cho con trai nhà người. Người đã quyết định, đám cưới sẽ được tổ chức vào ngày mai. Nhưng với điều kiện, ngày mai trước khi trời tối nhà người phải sẵn sàng mọi đồ dẫn cưới. Một con sông rộng và dài hai mươi dặm chạy dọc theo con đường dẫn đến cổng cung điện. Trên sông bắc một chiếc cầu không có trụ. Hai bên bờ sông phải có một cánh rừng và xa hơn là một vườn hoa rộng bốn mươi dặm, có tường bằng đá ngọc bích bao quanh. Trong vườn phải có đủ các loại chim đang hót ríu rít và trên những cành cây

triu nặng quả ngọt, dưới thảm cây là những bông hoa nhiều màu sắc toả hương thơm ngát. Ở giữa vườn phải có một cái tháp bằng ngọc bích xung quanh giát vàng và một hàng hiên gỗ xạ hương thơm ngát. Cuối cùng, tất cả những con đường từ vườn, qua rừng đều đi qua cái cầu dẫn đến cung điện của nhà vua. Khi nào tất cả làm xong nhà người có thể đến đón công chúa Sayum. Nhưng người nhớ là phải làm xong trước tối mai. Nếu không người sẽ mất đầu.

Vừa nói viên cận thần vừa chỉ vào ông chủ hiệu bánh và sau đó cho ông ta cùng những người đi theo lui.

Về tới nhà ông chủ hiệu bánh ngồi im lìm như một pho tượng. Ông quyết định không nói lại cái tin sét đánh

cho vợ và con nuôi biết. Ông định ngày mai sẽ trốn đi và tự kết liễu đời mình. Nhưng khi người con trai thấy cha mình trở về, chàng liền nhờ mẹ hỏi cha xem tình hình ra sao. Người mẹ đến bên chồng và hỏi :

- Có chuyện gì vậy ? Sao ông phiền muộn thế ? Tin xấu à ?

Người chồng ôm đầu kêu lên :

- Hãy để cho tôi yên ! Tôi không thể nói với bà được. Ôi ! Tôi sợ lắm!

Chàng trai an ủi cha :

- Cha hãy kể đi, cha sợ cái gì cơ chứ ? Nếu là điều tồi tệ thì chúng ta cùng chia sẻ và có thể sẽ tìm ra cách giải quyết.

Ông chủ hiệu bánh dần dần bình tâm trở lại. Ông kể cho vợ con nghe

mọi điều nhà vua yêu cầu. Khi nghe xong vợ ông khóc lóc. Còn anh con trai lặng lẽ đi về phòng mình, chàng đi đi lại lại nghĩ cách giúp cha. Sau đó chàng ngồi xuống nền gạch nhắm mắt lại và nghĩ. Bỗng một ông già râu tóc bạc phơ hiện ra. Ông bước đến gần chàng trai và hỏi :

- Này chàng trai, sao con buồn thế ? Hãy nói cho ta nghe xem có điều gì xảy ra, ta có thể giúp con.

Chàng trai kể với ông già mọi điều xảy ra, rồi chàng xin ông hãy cứu chàng. Ông già tóc bạc nói :

- Đừng sợ, cậu bé. Con dao mà cha con để lại sẽ giúp con khi nào con cần.

Chàng trai vội hỏi ông già :

- Nhưng từ khi con có nó, con

chưa nhận được sự giúp đỡ nào cả. Thậm chí con không biết phải dùng nó như thế nào. Ông ơi, ông có biết cách dùng nó không ?

Ông già chậm rãi trả lời :

- Khi gặp khó khăn con hãy cầm con dao xuống đất và hát :

Con dao của ta,

Ơi ! Con dao của ta

Mi giúp ta khi cần

Mi hiểu biết và tốt bụng

Sự hiểu biết sẽ biến thành

hiện thực cho ta

Hát xong bài hát này, điều mong ước của con sẽ thành hiện thực.

Nghe xong, chàng trai mừng quá, chàng vội cúi đầu lạy tạ ông già và cảm ơn ông. Nhưng khi chàng

ngẩng đầu lên thì ông già đã biến mất. Chàng thức dậy và hoàn toàn tỉnh hẳn. Thì ra chàng vừa ngủ và mơ một giấc mơ tuyệt vời ! Chàng đem con dao cắm xuống vườn. Chàng hát bài hát của ông già đã dạy. Hát xong chàng nói những yêu cầu của nhà vua và mong nó trở thành sự thực. Chàng nói xong, chỉ trong nháy mắt một phong cảnh tuyệt đẹp hiện ra đúng như lời viên quan cận thần đã nói ! Chàng trai chạy ngay đến chỗ bố mẹ, kêu lên :

- Mẹ ơi đừng khóc nữa ! Cha ơi đừng sợ nữa ! Con đã chuẩn bị xong đồ dẫn dưới rồi !

Hai vợ chồng ông chủ hiệu bánh không tin. Nhưng khi họ theo chàng bước ra ngoài thì những điều con

trai nói là đúng sự thực, thật kỳ lạ!

Sáng hôm sau, mặt trời vừa mọc, hai cha con ông chủ hiệu bánh đã đi đến cung điện. Nhà vua chờ ông chủ hiệu gánh ở cung điện từ sáng sớm để chứng kiến cái chết của ông ta. Nhìn thấy ông chủ hiệu bánh dẫn con trai theo, đang đi vào tiền sảnh nhà vua hỏi giọng mỉa mai :

- Ô, thế nào rồi ? Người đã hoàn thành những yêu cầu mà ta đã đưa ra cho người ngày hôm qua chưa ?

Ông chủ hiệu bánh thông thả trả lời :

- Thưa đức vua cao quý, tốt đẹp cả rồi ạ. Tôi đã hoàn thành mọi yêu cầu của Người. Thưa đức vua, hôm nay tôi đến cùng với con trai tôi để đón công chúa của đức vua về ạ.

Nhà vua không thể tin một ông chủ hiệu bánh mà lại có thể làm được một điều kỳ diệu như vậy. Nhà vua sai viên quan cận thần xem xét thực hư ra sao. Viên quan cận thần ra khỏi cung điện, một quang cảnh thần tiên đập vào mắt ông đúng như cảnh ông đã tả ngày hôm qua. Viên quan cận thần trở vào cung điện tâu trình với vua. Nhà vua không còn lý do gì để từ chối, đành gả công chúa cho chàng trai.

Chàng trai út đem người vợ đẹp tới khu vườn mới. Đám cưới của đôi trẻ được tổ chức linh đình ròn rã suốt mười ngày, mười đêm. Sau đó chàng thuê một người có tuổi hầu hạ vợ mình. Buổi sáng người hầu già thường giúp công chúa chải

đầu, mặc quần áo, sau đó dẫn cô đi chơi trong vườn, còn chàng thường đi săn đến tối mới về. Chàng thường chơi đùa, nói chuyện thân mật với vợ. Hai vợ chồng trẻ thật đẹp đôi và hạnh phúc.

Nhưng, hạnh phúc ấy chẳng được dài lâu. Một thời gian sau có gã lái buôn từ nước khác đến. Gã nghe nói con trai ông chủ hiệu bánh đã lấy được công chúa và trong một đêm xây xong cái cầu và khu vườn đẹp nhất thế gian. Gã đoán rằng hẳn người đó phải có vật thần bí nào đây. Một ngày gã dạo chơi đến gần khu vườn tuyệt đẹp đó. Từ xa gã nhìn thấy công chúa đang chơi với người hầu già. Vẻ đẹp lộng lẫy của nàng đã thúc giục kẻ xấu xa

đó rắp tâm chiếm đoạt vật thần bí kia và cả nàng nữa.

Ngày hôm sau khi công chúa đang đi dạo trong vườn thì gã lái buôn đóng giả là chị bán hoa, đi vào vườn với làn hoa tươi trên tay. Gã đứng trước cổng và rao : "Ai mua hoa tươi nào !" Công chúa nghe thấy tiếng rao liền bảo người hầu ra mua vài bông. Gã nhìn bà lão rồi làm ra vẻ thương cảm nói với bà :

- Bà ơi, bà già như vậy mà còn phải đi hầu hạ kẻ khác ư ? Bà hãy nghe cháu, nếu bà giúp cháu một việc thì cháu sẽ biếu bà túi vàng. Cháu tin rằng với túi vàng đó bà có thể sống sung sướng đến hết đời.

Người hầu có vẻ ưng thuận hỏi lại:

- Cứ nói đi ! Xem tôi giúp được không.

- Nếu bà lấy cho cháu vật thần bí của con trai ông chủ hiệu bánh và bảo cháu cách dùng nó thì cháu sẽ thưởng cho bà.

Bà hầu nghĩ một lát rồi nói :

- Được rồi, ngày này tuần sau hãy đến mà nhận. Chắc chắn tôi sẽ không làm chị thất vọng đâu.

Nói rồi bà mua một bó hoa và quay vội vào với công chúa.

Sáng hôm sau, trong lúc chải đầu cho công chúa, người hầu tỉ tê :

- Thưa bà, tôi trộm nghĩ thực ra con trai ông chủ hiệu bánh chả chân thành với bà.

Công chúa ngạc nhiên hỏi lại :

- Tại sao bà lại nói thế ?

Người hầu ngập ngừng một lát rồi nói :

- Thỉnh thoảng đức ông thường hay ra nằm ngoài vườn. Chắc ông phải có điều gì bí mật. Nếu yêu bà thật lòng hẳn ông đã nói với bà điều bí mật đó từ lâu rồi. Đằng này ông vẫn giấu bà cho đến bây giờ. Đó chẳng phải là sự không trung thành hay sao ?

Người hầu vừa nói vừa nhìn trộm công chúa để dò xét thái độ của nàng. Công chúa không tin những lời người hầu nói là có thật. Song nàng không biết phải làm gì nên đành hỏi bà:

- Nào, bà hãy nói cho tôi biết xem tôi phải làm gì bây giờ ?

Thấy công chúa đã bắt đầu chịu chuyện, người hầu vội thay đổi :

- Xin lệnh bà đừng lo lắng. Tối nay khi nào ông nhà trở về bà sẽ hỏi ông về điều bí mật đó. Nếu ông kể với lệnh bà thì tức là ông vẫn chân thành với lệnh bà.

Sau đó bà ta lại cùng nàng ra vườn đi dạo mát.

Tối hôm đó chàng trai về đến nhà thấy vợ ngồi ủ rũ bên giường, chàng bèn đến bên trêu mếu hỏi :

- Vợ yêu quý của ta, nàng có điều gì phiền muộn vậy ? Sao nàng buồn thế ? Hãy nói với ta đi không trái tim ta đến vỡ tung mất.

- Thật là tội tệ ! Chàng không biết gì sao ? Chàng xây khu vườn đẹp

đẹp này là để cho những đêm của riêng chàng. Chàng đã làm như vậy sao chàng không bao giờ nói cho em biết?

Công chúa nói một cách giận dữ, nói xong nàng oà khóc, nước mắt chảy đầm đìa trên khuôn mặt xinh đẹp. Người con trai út thở phào một cái và dỗ dành vợ :

- Ta xin nàng đừng khóc nữa. Ta sẽ nói ngay đây. Đúng là có một điều ta chưa nói cùng nàng.

Chàng rút con dao rồi đưa nó ra trước mặt vợ, chàng ngồi sát lại bên vợ và nói :

- Nàng nhìn này, ta đã dùng con dao này cắm nó xuống đất và nó đã xây dựng cho chúng ta ngôi vườn tuyệt đẹp trong một đêm. Giờ đây nó vẫn còn tiếp tục giúp chúng ta.

Đó là tất cả điều bí mật mà ta muốn nói với nàng.

Cầm con dao từ tay chồng, công chúa ngơ ngẩn, mỉm cười nói :

- Nếu chàng bảo với em sớm hơn thì đã chả có sự hiểu lầm này.

Đôi vợ chồng trẻ làm lành nhanh chóng và họ lại càng yêu nhau hơn trước.

Sáng hôm sau, trong lúc chải đầu công chúa nói với người hầu rằng chồng nàng đã đưa cho nàng một con dao có phép lạ. Nàng nói một cách sung sướng :

- Bà biết không, sau khi rõ mọi chuyện chàng còn yêu tôi hơn nhiều.

Nhưng người hầu lại vặn vẹo :

- Thưa bà, nhưng tôi vẫn cho rằng chồng bà chưa chân thành với bà.

Công chúa ngạc nhiên hỏi :

- Bà nói thế nghĩa là sao ?

- Thực ra ông nhà mới đưa cho bà con dao, nhưng nếu ông nhà yêu bà chân thành thì ông đã bảo bà cách sử dụng nó. Đằng này ông nhà vẫn giấu bà, chứng tỏ ông nhà chưa chân thành với bà, thưa lệnh bà.

Nói xong bà ta lại liếc nhìn công chúa dò xét thái độ. Công chúa không tin lời bà ta nhưng nàng không biết làm gì, vừa hỏi vừa khóc :

- Thế bà bảo tôi phải làm gì nào?

Biết công chúa sẽ làm theo lời mình, người hầu bèn bảo :

- Thưa lệnh bà, đừng lo. Tối nay lệnh bà hãy hỏi ông nhà xem. Nếu ông nhà không giấu lệnh bà thì

tôi chắc chắn ông nhà vẫn còn yêu lệnh bà.

Chải đầu xong công chúa cùng người hầu lại ra vườn đi dạo.

Tối hôm đó thấy vợ buồn rầu, chàng trai út lại đến bên lo lắng hỏi :

- Vợ yêu quý của ta, nàng làm sao thế ? Có chuyện gì vậy, hãy nói cùng ta, đừng để ta nhìn thấy nàng như vậy, ta đau lòng lắm.

- Chàng không biết vì sao ư ? Từ khi chúng ta cưới nhau, chàng chưa bao giờ tin em. Chàng đưa cho em con dao có phép thần nhưng chàng lại giấu em cách sử dụng nó. Đó chẳng phải là sự dối trá ư ?

Nói xong công chúa khóc âm ức. Người con trai út thông thả nói :

- Ô, tưởng gì ! Thôi nàng đừng khóc nữa. Ta nói với nàng ngay đây. Khi nào nàng gặp một khó khăn trở ngại gì, hãy lấy con dao ra và cắm nó xuống đất. Sau đó nàng hãy hát bài hát này :

Con dao của ta, ơi !

Con dao của ta

Mi giúp đỡ ta khi ta cần

Mi hiểu biết và tốt bụng

Sự hiểu biết đó biến thành

hiện thực cho ta.

Sau đó nàng nói lên mong ước của mình, ngay lập tức điều ước của nàng sẽ được thực hiện.

Công chúa nguôi giận ngay và mỉm cười. Nàng nhìn chồng âu yếm rồi nói :

- Vậy mà chàng không nói với em sớm hơn, để em cứ tưởng...

Và sau đó, hạnh phúc lại trở lại với họ.

Sáng hôm sau, khi công chúa chải đầu và mặc quần áo, nàng nói với người hầu già điều bí mật về con dao có phép thần. Nàng mỉm cười đưa mắt liếc bà ta và nói :

- Lần này thì bà hết nói là chồng tôi không yêu tôi chân thành nhé!

Người hầu già công nhận với công chúa rằng con trai ông chủ hiệu bánh rất yêu nàng. Nhưng bà ta không dừng ở đó, còn nói thêm :

- Thưa lệnh bà, bà hãy giữ con dao cẩn thận và không bao giờ được để ai lấy mất.

Công chúa trả lời không một chút nghi ngờ :

- Tôi sẽ để dưới gối của chồng tôi. Không ai có thể lấy trộm nó đi được.

Họ kết thúc cuộc nói chuyện và ra vườn đi dạo.

Gã lái buôn đến lấy dao như đã hẹn. Công chúa Sayum đang ngủ trong phòng. Bà hầu lên vào phòng của con trai người chủ hiệu bánh lấy trộm con dao thần dưới gối của chàng. Sau đó bà ta vội đi ra cổng, đưa nó cho lão lái buôn và nói cách sử dụng con dao cho lão biết. Ngay lập tức lão lái buôn cắm con dao xuống đất, hát bài hát nọ. Hát xong, lão ta ước : "Con dao của ta, hãy chuyển khu vườn này cùng với người đàn bà tuyệt đẹp kia và ta nữa

về Núi Băng đối diện với Biển Lửa xa xôi ấy".

Lão vừa dứt lời, khu vườn đã biến mất. Nó được chuyển đến một miền đất xa kia, nơi có ngọn Núi Băng nằm bên bờ Biển Lửa.

Khi công chúa Sayum thức dậy, nàng thấy mình nằm trên một chiếc giường lạ. Nàng gọi người hầu, nhưng chẳng thấy bà ta đâu. Thấy công chúa dậy, lão lái buôn đến gần nàng nói thô lỗ :

- Này em, bà hầu đã gửi em cho tôi. Tôi đã đưa em đến vùng Núi Băng và Biển Lửa. Chồng em sẽ không bao giờ tới đây được. Em nhìn xem, tôi cũng không kém gì hắc chú, hả?

Sayum liếc nhìn gã, thực ra trông

gã cũng không đến nỗi nào. Vì vậy nàng chấp nhận làm vợ hắn.

Tối hôm đó người con trai út trở về nhà sau một ngày đi săn như thường lệ. Chàng bỗng thấy khu vườn tuyệt đẹp cùng với người vợ biến đâu mất. Chàng sức nhớ đến con dao nhưng nó không còn ở bên thắt lưng chàng nữa. Chàng nghĩ ngay đã có điều gì không hay xảy ra. Chàng ngồi xuống bờ sông, trong lòng đau xót vô cùng. Trong khi đó có một kẻ chạy đến tâu với vua mọi điều. Vua không tin bèn đi ra khỏi cung điện. Quả thật khu vườn tuyệt đẹp đó đã mất tăm. Nhà vua vội cùng viên quan cận thần đến gặp chàng rể đang ngồi yên lặng bên bờ sông, vua tức giận hỏi :

- Thế nào ? Khu vườn của người đã biến đi đằng nào ? Cả con gái của ta nữa ?

Người con trai út không trả lời. Nhà vua sai lính trói tay chân chàng lại rồi quăng xuống sông.

Ngày này qua ngày khác người con trai út bị dòng nước nâng lên chìm xuống liên tục một tháng trời. Chàng trai bị ngâm trong nước cho đến khi chân tay chàng bị đứt khỏi người. Sau đó, một cơn gió mạnh đẩy chàng lên khỏi mặt nước và thổi chàng bay lên bờ sông. Cơn gió mỗi lúc một mạnh thổi chàng lăn mãi, lăn mãi, tới khi chạm vào một ngôi nhà tranh thì dừng lại. Một người phụ nữ trẻ ra mở cửa, nhìn thấy chàng trong tình trạng

tội nghiệp, cô đem chàng vào nhà. Một hồi lâu chàng trai mới tỉnh lại, cô gái hỏi chàng vì sao mà đến nông nỗi này. Chàng kể với cô tất cả mọi chuyện đã xảy ra, từ khi cha chàng chết cho đến cái ngày chàng bị ném xuống sông. Nghe xong câu chuyện cô gái nhận ra chàng chính là người anh trai thứ tư của mình, chính chàng đã gả cô cho người ăn xin đầu tiên đến nhà theo lời trăng trối của cha. Anh em nhận ra nhau họ mừng mừng tủi tủi. Lát sau, người con trai út mới hỏi em :

- Còn em, sao em lại ở nơi đây?

Cô em kể :

- Người ăn xin mà anh gửi gắm em là vua Đêvit của vùng Núi Băng. Ông ấy rất tốt với em. Ông thường

đi săn suốt ngày và trở về vào lúc mặt trời lặn. Khi nào ông ấy về em sẽ bảo ông ấy xem có thể giúp gì được cho anh. Ông ấy cũng sắp về rồi đấy. À, có lẽ anh nên trốn tạm vào chỗ nào đấy. Ông ấy không thích nhìn thấy người lạ. Đừng sợ khi thấy một con báo thối qua. Trước khi ông ấy về đều như thế cả.

Sau đó cô gái giấu anh mình ở đằng sau cánh cửa. Ngay lúc đó, một cơn gió mạnh tràn qua, ngôi nhà tranh rung lên, rồi có tiếng lách cách ở cửa và cánh cửa mở tung. Vua Đêvít cầm một con dê trên tay đi vào nhà. Theo sau ông là đoàn tùy tùng. Vào đến giữa nhà vua Đêvít lệnh cho người hầu nướng thịt cừu. Ông ta hít hít mũi hỏi vợ :

- Này mình, sao tôi ngửi thấy mùi người lạ trong nhà ta thế nhỉ ?

Người vợ vội đến bên ông ta nói:

- Ô, anh yêu quý, anh đừng lo, đấy là người anh thứ tư của em mới đến đấy mà. Anh ấy là người đã gả em cho anh, anh còn nhớ không ?

- Thế à ! Sao mình không bảo anh ấy ra đây. Bảo anh ấy ra đây, nhanh lên.

Cô gái dẫn anh mình ra. Vua Đêvít sai những người hầu đi tìm chân, tay của người anh và lắp chúng vào cho chàng. Sau đó họ cùng ngồi nói chuyện. Vua Đêvít hỏi chàng làm sao đến được đây. Chàng kể lại mọi điều đã xảy ra. Cuối cùng chàng nhờ em rể giúp chàng tìm lại khu vườn và

trả thù kẻ đã gây ra tai hoạ cho chàng.

Vua Đêvít nói :

- Lúc đi săn tôi có nhìn thấy khu vườn đó. Nó nằm ở bên kia Núi Bãng, đối diện với Biển Lửa. Còn lãnh địa của tôi nằm ở bên này Núi Bãng. Muốn đến đó phải đi qua Biển Lửa, mà lại không có con đường nào đi qua biển được.

Người con trai út không nản chí, chàng nói :

- Không có gì là khó cả, tôi sẽ đi. Tôi hy vọng sẽ nhận được sự giúp đỡ của anh, người em rể ạ.

Vua Đêvít lặng yên một lát rồi nói :

- Thôi được, anh đã quyết tâm thì tôi sẽ giúp anh hết khả năng. Anh

hãy đem thanh kiếm này theo và khi cầm nó trên tay thì chẳng ai dám động đến anh lúc vượt qua Núi Bãng. Hơn nữa khi vượt qua Núi Bãng anh sẽ gặp một bụi rậm. Anh hãy đi theo con đường nhỏ rồi vượt qua một ngọn núi. Trên vách đá, phía bên trái có một tổ đại bàng có hai đại bàng con. Dưới vách đá là một cái hang của con mãng xà khổng lồ. Nó sẽ tìm cách ăn thịt hai con đại bàng kia. Khi anh tới anh hãy giết con mãng xà bằng thanh gươm này và khi mẹ của hai con đại bàng về nó sẽ trả ơn lòng tốt của anh. Bởi vì một lần đại bàng mẹ đã tuyên bố : "Ai mà giết được con mãng xà đó nó sẽ trả ơn hậu hĩnh". Khi đại bàng mẹ hỏi anh cần gì, anh phải từ chối tất cả

mọi thứ nó đưa ra, anh chỉ nhờ nó chở qua Biển Lửa. Chỉ có cách đó anh mới có thể lấy lại được khu vườn của mình.

Sáng hôm sau, trước khi trời sáng, người con trai út tạm biệt hai vợ chồng cô em gái rồi cầm thanh kiếm lên đường.

Mặc dù không có ai động đến chàng trong suốt cuộc hành trình vượt qua Núi Băng, nhưng toàn bộ quả núi đã bị băng dày bao phủ làm chàng đi rất khó khăn. Chàng nghiêng răng trèo lên phía trước. Phải mất một tháng chàng mới trèo qua được ngọn núi. Sau đó chàng đến con đường nhỏ dẫn đến một bụi rậm. Đúng như lời vua Đêvít, khi chàng vượt qua một ngọn núi thì

trên vách đá bên trái có một tổ đại bàng và dưới tổ có một cái hang. Chàng nấp vào hốc đá cạnh cửa và chờ. Một lát sau chàng nghe thấy tiếng phì phì từ cửa hang, rồi từ trong hang một con măng xà to, mình lốm đốm hoa, mồm há toác, cái lưỡi đỏ lòe trườn ra tiến về phía lũ đại bàng con. Lúc đó đại bàng mẹ cũng vừa về tới. Nhìn thấy măng xà nó không dám đổ xuống, cứ lượn vòng tròn trên không trung kêu thất thanh. Đại bàng con thì sợ hãi, run cầm cập. Trong giây phút hiểm nghèo đó, người con trai út rút phất thanh kiếm ra, nhảy tới chém phập vào cổ măng xà. Đầu của nó đứt lìa khỏi cổ và lăn lông lốc. Đại bàng mẹ thấy măng xà đã bị giết, nó sà xuống với con và nói với chàng:

- Anh đã cứu các con tôi, anh là ân nhân của gia đình tôi. Tôi phải trả ơn lòng tốt của anh. Anh hãy nói đi, anh mong ước điều gì ?

Nhớ đến lời dặn của vua Đêvít, chàng nói :

- Tôi không lấy gì cả. Tôi chỉ muốn lấy lại khu vườn mà người ta đã đoạt của tôi. Tôi muốn vượt Biển Lửa. Đại bàng hãy giúp tôi.

Đại bàng mẹ hoảng sợ khi nghe thấy chàng trai muốn nó đem chàng vượt qua Biển Lửa. Nó nghĩ : "Thật là nguy hiểm khi bay qua đó, có thể bị thiệt mạng như bốn ! Nhưng mình đã hứa sẽ trả ơn cho ai đã cứu mạng sống của con mình. Chàng trai này đã cứu con mình, mình không thể nuốt lời hứa được".

Nghĩ vậy đại bàng mẹ trả lời :

- Được thôi, tôi sẽ giúp anh. Hãy ngồi lên lưng tôi và đeo một cái túi da to đựng đầy thịt vào cổ tôi. Tôi sẽ đưa anh vượt qua Biển Lửa. Anh hãy nhớ cho tôi ăn những mẩu thịt khi nào tôi gọi. Và nhớ không được kêu ca phàn nàn đấy nhé.

- Tất nhiên rồi.

Người con trai út nói rồi trèo lên lưng đại bàng. Đại bàng mẹ vỗ cánh chở người con trai út bay vút vào bầu trời mênh mông. Đại bàng mẹ bay mãi, bay mãi mới tới Biển Lửa. Trên mặt biển từng đám lửa khổng lồ và những đám khói đen đặc cuộn bốc lên. Mặc dù đại bàng đã bay rất cao, vậy mà nó vẫn cảm thấy

như đang bị thanh sắt nóng đỏ nung đốt phía dưới. Người con trai út cũng cảm thấy như vậy, nhưng chàng cần răng chịu đựng không dám một lời kêu ca phàn nàn. Bay được một lúc đại bàng mẹ cảm thấy đói và đòi ăn thịt. Người con trai út lấy một miếng thịt trong túi cho nó ăn. Bằng cách đó đại bàng mẹ đã đưa người con trai út vượt qua Biển Lửa. Ngày thứ mười một kể từ ngày đại bàng mẹ cất cánh họ hạ xuống mặt đất bên kia bờ Biển Lửa. Đại bàng mẹ mệt đến đứt hơi, nó thở phào nhẹ nhõm và vừa thở vừa nói với người con trai út :

- Anh xuống đi và đi thẳng theo hướng này, anh sẽ tìm thấy khu vườn của anh.

Người con trai út cảm ơn đại bàng mẹ rồi đi theo hướng đại bàng chỉ. Chàng đi suốt ngày đêm nhưng mãi vẫn chưa tìm thấy khu vườn. Một hôm, vào lúc nhá nhem tối chàng đến một túp lều tranh nhỏ bé. Chàng thấy đói và mệt rã rời, chàng gõ cửa xin nước uống. Một phụ nữ trẻ bước ra, mang cho chàng một bát nước đầy, chàng tu ừng ực. Nhìn thấy chàng tu nước như vậy người phụ nữ trẻ tò mò hỏi xem chàng từ đâu đến và đi đâu. Người con trai út liền kể lại sự rủi ro mà chàng đã trải qua. Nghe xong, người phụ nữ trẻ nhận ra chàng chính là người anh trai thứ tư của mình. Còn cô là em gái mà chàng đã gả cho người ăn xin đến trong ngày thứ hai. Hai

anh em vui mừng trong cuộc gặp gỡ tình cờ này.

Một lát sau người anh hỏi :

- Thế còn em, sao em lại sống ở đây ?

Cô em kể :

- Người ăn xin mà anh đã cho phép em làm vợ là vua Đêvít của vùng Biển Lửa. Ông ấy rất tốt với em. Hàng ngày ông ấy vẫn đi săn đến lúc mặt trời lặn mới về. Khi nào ông ấy về em sẽ báo ông ấy có cách nào giúp anh để lấy lại con dao, khu vườn đó và giết chết kẻ thù của anh. Ông ấy cũng sắp về rồi đó. Anh hãy nấp đi vì ông ấy không thích gặp người lạ. Trước khi ông ấy về sẽ có cơn bão khủng khiếp, nhưng anh đừng sợ.

Một khắc trôi qua, bỗng một cơn bão nổi lên làm túp lều rung bần bật. Cơn bão ngừng đột ngột, có tiếng lạch cạch ở cửa rồi cánh cửa mở tung. Vua Đêvít cầm một con bê trên tay bước vào nhà. Theo sau là đoàn tùy tùng của ông. Ông ra lệnh cho người hầu nhóm lửa thui con bê, rồi quay ra hỏi vợ :

- Minh ơi, sao tôi nghĩ thấy mùi người lạ trong nhà ?

Người vợ bèn đến bên chồng :

- Minh ạ, không phải người lạ đâu. Đó là người anh trai thứ tư của em đấy. Anh ấy đã gửi gắm em cho anh.

- Thế à ? Sao không báo anh ấy ra đây. Báo anh ấy ra ngay đi.

Chàng trai út ra chào vua Đêvít.

Họ nói chuyện, sau đó chàng nhờ em rể hãy giúp chàng lấy lại khu vườn và con dao từ tay kẻ thù của chàng.

Vua Đêvít nói :

- Được thôi, vùng đất quanh Biển Lửa này là thuộc địa của tôi. Tôi sẽ cho anh ba câu thần chú. Ngày mai anh cứ đi theo hướng tây, anh không phải đi xa đâu, chỉ một lúc anh sẽ thấy khu vườn. Nhìn thấy khu vườn anh hãy đọc câu thần chú thứ nhất rồi quay một vòng, anh sẽ biến thành con chim bồ câu và bay ngay vào trong vườn. Ở đó anh hãy đọc câu thần chú thứ hai, anh sẽ biến thành một con mèo. Anh hãy đi vào trong nhà. Con dao của anh đặt ở dưới một cái gối. Anh cầm lấy

đi ra vườn rồi mọi việc sẽ tốt đẹp thôi. Sau đó anh đọc câu thần chú thứ ba, anh sẽ trở lại thành người như trước.

Vua Đêvít dạy cho chàng ba câu thần chú. Bữa tối được dọn ra, họ cùng ngồi ăn uống vui vẻ.

Sáng hôm sau người con trai út cảm ơn hai vợ chồng cô em, chào tạm biệt họ rồi lên đường. Chàng tiến về hướng tây và chẳng bao lâu chàng đã nhận ra khu vườn của mình ở trước mặt. Chàng liền đọc câu thần chú thứ nhất và biến thành một con chim bồ câu, bay vào trong vườn. Ở vườn chàng lại đọc tiếp câu thần chú thứ hai và biến thành một con mèo. Chàng chạy ngay vào trong nhà, thấy vợ mình đang ngồi

say sưa chè chén trong vòng tay của gã lái buôn ! Mắt chàng bỗng tối sầm lại nhưng chàng cố kìm mình. Chàng nghĩ "trước tiên ta phải lấy được con dao đã không thì lỡ việc mất". Khi hai người kia còn đang say sưa trong âu yếm thì chàng lén đến lấy con dao ở dưới gối rồi chạy ra vườn đọc luôn câu thần chú thứ ba. Chàng lại trở thành người. Chàng cầm con dao cắm xuống đất và hát bài hát quen thuộc của chàng:

Con dao của ta, ơi !

Con dao của ta

Mi vẫn giúp ta khi ta cần

Mi hiểu biết và tốt bụng

Sự hiểu biết đó sẽ biến thành

hiện thực cho ta.

Hát xong chàng nói :

- Ôi ! Con dao của ta ! Hãy chuyển khu vườn này và những người trong đó về nơi cũ cho ta.

Chỉ một giây, khu vườn và toàn bộ những người ở đó lại trở về nơi cũ. Người con trai út đóng cửa phòng của công Sayum lại và đi gọi vua. Khi vua đến, chàng mở cửa và chỉ cho vua nhìn vào trong phòng. Thấy cảnh con gái mình đang ăn nằm với một người đàn ông khác, vua thấy nhục nhã vô cùng. Ông ta ra lệnh trói hai người lại, buộc họ vào đuôi hai con ngựa. Sau đó đánh cho ngựa phi nước đại, công chúa và gã lái buôn chết một cách đau đớn.

Người con trai út kể lại với vua tất cả nỗi khó khăn vất vả mà chàng đã phải trải qua. Nhà vua rất xúc

động và khâm phục. Ông ta nhận ra chỉ có chàng mới thực sự là người can đảm và dũng cảm. Ông ta phong cho chàng làm viên quan cận thân của mình. Nhưng chàng không nhận, chàng nhớ đến lời dạy của người cha ốm yếu nhưng hiểu biết. Người đã từng dạy :

Dù lang thang đây đó nhưng con người rồi phải lại quay về chốn cũ. Ta vốn không phải dòng dõi cao sang. Nhưng ta có thể từ bỏ sự giàu sang. Để giành lấy một chút tự do của riêng mình.

Nghĩ vậy nên chàng thưa với đức vua :

- Thưa đức vua cao quý ! Con rất lấy làm tiếc ! Cha con thường dạy

rằng cuộc sống nơi cung điện không phải để dành cho con. Con muốn sống một cuộc sống tự do của một người lao động.

Người con trai út rời khỏi cung điện của vua cùng với con dao có phép thần mà người cha đã để lại cho chàng.

Thế rồi chàng đi đâu không ai biết. Nhưng cả tôi và các bạn đều tin chắc rằng chàng sẽ sống sung sướng và hạnh phúc.

THUY CHI dịch

MỤC LỤC

• Hậu Nghệ và Hằng Nga	5
• Hồ Tiểu muội báo thù	47
• Tấm áo choàng bằng da hổ chúa	61
• Người thợ mộc và nhà họa sĩ	80
• Ông tiên trên núi Vân Đế	85
• Báo ơn	100
• Chàng mọt sách	112
• Đem bán bóng cây	144
• Hồ tiểu phụng	149
• Anh Ba và quan thổ ty	182
• Con dao thần	207